Võ phi Hùng, cựu HS Petrus Ký, 67-74, tặng cho Quán Ven Đường

DÉPÔT LÉGAL

SỐ 865 NĂM THỨ MƯỜI MỖI SỐ 5 XU 乙亥年十二月廿八日 NGÀY THỨ TƯ 22 JANVIER 1936

GIÁ BÁN

NƯỚC PHÁP	NGOẠI QUỐC
Một năm 6$00	10$00
Sáu tháng 3.50	5.50
Ba tháng 1.80	3.00

Mua báo phải trả tiền trước.
Thư và mandat gửi cho M. TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN. — Ai đăng quảng-cáo, việc riêng xin thương lượng trước.

TIẾNG DÂN

Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút HUỲNH-THÚC-KHÁNG
Quản lý TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN

敲 La Voix du Peuple 民

Mỗi tuần xuất-bản hai kỳ: thứ tư và thứ bảy

BÁO-QUÁN
[illegible]
Giây-thép: TIENGDAN [illegible]

Thực ngày mới, ngày ngày mới, lại ngày mới.
(Bàn minh vua Thang)

TẾT! MỪNG TẾT!

Còn hai ngày nữa đến ngày Tết. Tết là cái ngày đầu năm Âm lịch mà ở phương Đông ta ông bà xưa nếu làm cái ngày đặc biệt trong một năm, mỗi năm mỗi lần không có gì lạ. Cái ngày đặc biệt ấy, đại để các công sở nghỉ việc, ở thành phố các nhà buôn đóng cửa, trong thôn quê có nhà dựng nêu, treo bao ...rồi đốt pháo, rượu thịt, xôi bánh rước ông bà; đoạn, chưng áo quần đẹp đi mừng tuổi nhau, thế thôi. Tết năm nào cũng như Tết năm nấy, những kẻ đã trải nhiều cái Tết rồi vẫn cho là vô vị, trừ ra trẻ con được bận áo tốt, được ăn quà lấy làm vui mừng.

Riêng về báo giới quốc văn ta, mấy năm trên gần độ Tết, thấy có nhiều bài bàn về âm lịch dương lịch, nhưng xôn xao một hồi, rồi lại yêm, năm nay không thấy ai bàn đến nữa. Bằng trên tờ báo thì toàn cả báo giới đều ghi ngày, tháng, năm theo dương lịch hết, chỉ một vài tờ có phụ ngày âm lịch thôi. Thế là báo giới đã nhận dương lịch đã thông hành ở xứ ta, vậy mà đối với cái Tết, cái năm mới lại theo âm lịch. Chỉ một sự đó đủ chứng cho trạng huống mới cũ dở dang ở nước ta. Muốn theo mới mà tưởng như sự ép buộc nên bất đắc dĩ mà phải theo; toan bỏ cũ mà thực tình không sao bỏ dứt. Không trách nào cái thuyết «điều đình» cứ kéo dài ra mà trong xã hội tràn ra cái không khí «dở Á dở Âu, không cũ không mới!»

Số báo nầy là số Tết, vì nó ra gặp ngày bà con đương dặng Tết, xin hiến một món quà Tết là câu chuyện «điều đình chiếc trung»:

Thần báo Thượng hải ra ngày 29-12-35, về mục «ký kiến» (chép những điều mình thấy) có kể một chuyện «chiếc trung»:

« Tại Đồ-thơ-quán Bắc bình, trên cái ghế bên cửa sổ hai cánh mở toang, có một người độ trên dưới 50 tuổi, mình mặc áo bào, có đeo huy chương, trông ra bộ quan dạng, mắt đeo kính cận thị, trước mặt để một quyển sách Tàu to tướng, đương ngồi đọc một cách chăm chỉ.

Cũng bên cửa sổ ấy, thoạt có một cậu thiếu niên Âu phục chỉnh tề, ngồi thịch trên một cái ghế, trước mặt vị quan kia, cũng dở một quyển sách Tây ra xem. Không hỏi không nói, hai người cứ ngồi, ai xem sách nấy.

Trời tiết mùa đông, gió bấc thổi vào cửa sổ lạnh gần thấu xương, vị quan kia chừng xem sách đã mỏi, lại khó chịu với ngọn gió kia, xếp quyển sách lại, đứng giậy khép cánh cửa. Người thiếu niên nọ, đương xem dở sách, tức, không nể gì cả, đứng giậy mở toang cánh cửa ra. Vị quan không nói câu gì, nhưng trong ý giận lắm, giận cho chàng thiếu niên sao dám chống mình trước mặt một cách bất lịch sự như vậy, lại đứng giậy khép cửa lại. Thế rồi một người khép, một người mở, cứ kéo dài mãi không ai chịu nhịn ai. Một đều đáng nực cười là trông cách hành động xem như cừu địch, mà hai người cũng không thốt một câu nói gì. Nghe tiếng xao xác, người quản lý đồ-thơ-quán bước lại hỏi dần dưới câu chuyện rồi đóng vai điều đình.

Điều đình thế nào? Trước hết theo lối Quốc liên điều giải cuộc Á-Ý, người quản lý khuyên chàng thiếu niên nên nhường vị quan kia, nhưng chàng nhất định không nghe. Người quản lý đồ thơ-quán xáp lại khuyên vị quan kia, nên để cho chàng thiếu niên được tự do, nhưng vị quan kia cố chấp không chịu nhượng bộ. Sau cùng người quản lý mới dụng cách khôn khéo gọi là «chiếc trung biện pháp».

Cách thế nào? tức là làm cho hai bên, bên nào cũng có phần được như ý mình muốn, mà bên nào cũng khỏi mất thể diện, là cứ để cửa sổ một cánh khép, một cánh mở.

Cái biện pháp «chiếc trung» ấy thì ổn đáng thiệt, nhưng rút cục cửa sổ khép một cánh, ngọn gió thổi dồn vào cũng khó chịu, vị quan nọ đứng giậy đi không nói một tiếng....».

Câu chuyện «cửa sổ cánh khép cánh mở» nói trên, nó giống với cách dùng âm lịch dương lịch ở xứ ta, rõ là một cách «chiếc trung biện pháp». Nhân ngày năm mới âm lịch, dẫn chuyện trên cho độc giả nghiệm xem.

X. X.

Cách trừ nạn mãi dâm ở Nga-xô-viết

Cái nạn mãi dâm ở nước nào cũng có. Đó là một vết xấu của xã hội, kẻ thì cho vì hạng gái lả lơi, quá vì vật chất mà sinh ra, kẻ nói vì nhân tâm trụy lạc, có kẻ lại nói vì hạng người mãi dâm ấy không có việc ăn làm....

Một vấn đề quan hệ, nói tới thì cứ qui tội cho phái gọi là «mạt hạng» đó sao? hay là qui tội cho chế độ xã hội? Không cần phải nói. Duy thấy ở Nga-xô-viết, gần đây đối với vấn đề đó, họ lưu tâm trừ triệt, đến gần tuyệt nọc, mà chính phủ gánh lấy trách nhiệm, chứ không ý nào để cho hạng gái mãi dâm chịu tiếng xấu kia.

Báo *Công-Luận* số ra ngày 9 Janvier, có thuật:

Hiện ở Nga hạng đĩ có giấy, mất hẳn đã đành, mà đến bọn đĩ lậu cũng không thấy.

Cách trừ nạn ấy, không phải đặt luật hình phạt như các nước khác, mà chỉ tìm việc làm cho họ; lại làm ra sở để đàn bà có con, có chồng đến đó làm việc nuôi sống được rảnh rang. Đồng thời đặt ra y viện chữa bệnh huê liễu, để chữa hẻ mắc bệnh trong khi làm nghề mãi dâm.

Lúc đầu ở Mạc-tư-Khoa có 4 y viện chữa bệnh huê liễu, nay không cần dùng đến, nên đã bỏ cả rồi.

Đàn bà làm nghề mãi dâm, chính phủ không trừng phạt, mà chỉ trừng phạt bọn đàn ông cho tới cùng. Hễ mỗi khi bắt được người đàn ông dụ dỗ đàn bà thì một mặt đem tên tuổi nghề nghiệp người ấy đăng lên các báo, một mặt thông cáo cho đảng bộ hay sở làm của người ấy biết, đảng bộ phải phạt người ấy về tinh thần một cách đau đớn cho chừa đi....

Cách trừ nạn mãi dâm như thế, thật hay. Không biết các nước, có nước nào bắt chước được không, hay là cứ để cho nghề ấy lẻo giẩy kéo nhợ ra làm cái hình trụy lạc nhân cách.

Xem người

CHUYỆN ĐỜI

Xuân đến, xuân đi, xuân lại đến....

Ngày nay là ngày hàm tám Tết, tức là còn hai bữa nữa đến Tết. Số báo hôm nay là số báo Tết. Báo lại ra tám trương, kể cả tờ chính lẫn tờ phụ trương, trương nào trương nào cũng nói chuyện Tết. Vì thế mà cái mục chuyện đời của tôi hôm nay cũng phải là chuyện đời Tết.

Tết, không quái gì hết, cũng như ngày thường. Nhưng người Tết không lẽ ta không Tết. Thì Tết vậy.

Nhưng Tết là cái quái gì cơ?

Tết là ngày cuối năm, hay là nói cho đúng hơn là ngày đầu năm âm lịch.

Năm là cái quái gì cơ? Là mỗi một bao trăm sáu mươi mấy ngày.

Sao năm lại cuối cùng có khởi đầu bởi ngày Tết, chớ không cuối cùng được khỏi đầu bởi một ngày khác? Họ nói ngày Tết là ngày đầu mùa xuân, mà trong một năm có bốn mùa, mùa xuân là mùa đầu cả. Vả lại xuân thì ấm, hạ thì nóng, thu thì mát, đông thì lạnh, mùa nào đều có cái tánh chất khí tiết riêng, không thể lầm lộn được.

Vì vậy mà ngày đầu xuân, hay ngày Tết, không thể là ngày nào cũng được, mà cần phải là một ngày nhất định. Một năm chỉ có mỗi một lần xuân, chỉ có mỗi một lần Tết. Ngày Tết ngày xuân qui là vì chỗ đó.

Nhưng không, những chỉ vì một năm chỉ có mỗi một lần, mà ngày Tết, ngày xuân hóa qui: Trong một năm cũng không thể có hai mùa hạ, hai mùa thu, hai mùa đông. Nhưng ngày xuân ngày Tết càng qui nhất là vì cái đặc tánh của nó,

Đương trải qua cảnh trời đông «lạnh ngắt như đồng», bước qua xuân, khi trời ấm áp. Lại của cảnh [illegible]: [illegible] đám chồi nẩy lộc, [illegible] hoa đua nở, cái thì hồng, cái thì tía, cái thì lượm mùi hương. Rồi nào trời xuân, rồi nào gió xuân, nào cảnh chiều xuân, cảnh đêm xuân... cái gì của mùa xuân là đầy đủ thi vị. Người đời thường xuân, yêu xuân, mới có chén rượu mừng xuân, câu thơ vịnh xuân... mà ai nấy vì quá vui vẻ cảnh xuân, nên đồ ra lo ra tiếc: Ai nấy rán chơi xuân, rán đón rước xuân, vì một năm chỉ có mỗi một lần xuân.

Nhưng thực ra xuân đâu có phải thế. Lấy phạm vi chật hẹp của một năm mà ràng buộc cái xuân thì nó qua rồi không lại thật. Nhưng thời gian đâu phải chỉ có một năm, mà thời gian là cái đồng năm tháng ngày giờ vô tận. Mà mỗi năm thì mỗi một lần xuân. Năm nay hết, cái xuân năm nầy qua, nhưng còn năm sau, cái xuân sau, năm sau nữa, cái xuân sau nữa. Hễ còn trái đất, còn mặt trời, còn thái dương hệ, tức là còn cái xuân.

Những người thường xuân cho cái xuân là đáng yêu, là đẹp, rồi sánh cái xuân với cái bông tươi, có gái đẹp. Nhưng cái xuân không thể sánh với bông tươi, vì bông đến khi tàn cánh rơi nhụy úa là hết một đời bông; có gái đẹp đến khi răng long má tóp là thôi rồi cái đẹp; đến như cái xuân thì không đi không đích, đã là xuân thì cái xuân năm nào cũng như năm nào, gái vẻ xuân không hề sai chạy.

Vậy nhân ngày xuân, ta thường xuân ta đừng nên buồn cho xuân, đừng nên tiếc cho xuân. Đáng buồn đáng tiếc là buồn tiếc về phần ta.

Mỗi lần trái đất trải qua một lần xuân, trái đất cùng thêm chăng? mềm thêm chăng? đi tới chăng? đi lui chăng? đều ấy ta không được biết. Nhưng ta chắc rằng đối với ta, mỗi lần thấy xuân qua là mỗi lần ta già thêm một tuổi. Rồi cứ lần lần mỗi lần xuân già mỗi tuổi, ta sẽ đi đến cái bước cuối cùng dành cho nhân loại. Ta nên vui chăng? Nếu trên đầu chồng tuổi cứ cao thêm mà trong sự nghiệp không thêm gì với đời cả, thì lấy gì mà vui được. Vậy muốn cho được vui thì phải thế nào cho thấy đồng tuổi đi đến, ta đừng sợ, mà còn có thể làm thế nào cho mỗi cái xuân được ghi cho ta mỗi một việc ích cho đời.

Lanhsơn

Tiếng-Dân sẽ ra mỗi tuần 3 kỳ

Gần 9 năm nay, Tiếng-Dân ra mỗi tuần 2 kỳ, đã được độc giả yêu chuộng một cách đặc biệt.

Đáp lại tấm lòng ham mến ấy, Bản-báo xin phép Chánh-phủ xuất bản mỗi tuần 3 kỳ: thứ ba, thứ năm và thứ bảy. Ngày 17 Janvier 1936 đã được giấy chánh phủ chuẩn hứa (nghị định số 6891 ngày 30-12-35).

Vậy ra năm âm lịch, Bản báo sẽ sắp đặt, chỉnh đốn nội dung rồi hầu chuyện độc-giả 3 lần trong mỗi tuần, mối cảm tình càng thân cận hơn trước.

Báo một tin vui trước cho độc-giả trong nhịp Tết nầy là:

Báo ra mỗi tuần 3 kỳ, mà giá mua năm sẽ y như trước, báo bán lẻ sẽ hạ xuống 0$04.

TIẾNG-DÂN

ÔNG ARNOUX BỊ 200 QUAN TIỀN PHẠT

Việc ông Arnoux chủ sở Mật thám Bắc kỳ đánh người lính bồi lít Trần văn Kiêm ở Saigon, trong khi người nầy làm phận sự; quan Toàn quyền có lệnh truy tố. Ngày 13 janvier tòa trừng trị Saigon đã đem xử, phạt ông Arnoux 200 quan tiền phạt. Bữa ấy ông Arnoux không ra tòa, chỉ nhờ thầy kiện thay mặt.

KỲ NÀY

8 trang

TẾT!

NĂM MỚI ÂM-LỊCH! BÁO NGHỈ TẾT!

Cũng như mọi năm, nhịp Tết ta, anh em làm việc và thợ nghỉ một tuần, số báo 866 đến 1er Février 1936 (tức ngày 9 tháng giêng ta) mới ra. T. D.

Người Annam ở đất Lào

Chúng tôi là người Annam trú ngụ xứ Lào, thấy các báo ở ta kêu gào việc bất bình về dân Annam bị đặt dưới quyền cai trị của người Lào. Nhưng có một điều, mà các báo vì ở xa nên chưa hiểu rõ, tôi xin viết ra dưới nầy, nhờ nhà báo đăng cho:

Theo tờ thông tư quan Tổng sứ Ai lao, số 17 CF ngày 19 mars 1931, những dân kiều cư Annam mới lên Lào mà có đem theo mình thể thân ở Annam, thì năm đầu chưa phải nộp thuế ở Lào; sau khi ở được một năm, thì phải nộp thuế tại Lào; ai muốn nộp thuế cả hai xứ thì tùy ý, nhưng có lệ được đưa đơn cho quan Công sứ bổn tỉnh tư về cho quan Công sứ tỉnh mình hay rằng: «vì mình đã nộp thuế ở Lào rồi, nên xin khỏi phải nộp thuế ở Annam». Sứ đó, người Annam kiều cư ở Lào phần nhiều vẫn làm như thế; nhưng lý dịch ở làng Annam nhiều khi tưởng lầm rằng chúng tôi đã nhập tịch vô dân Lào rồi, nên mới xin trừ tịch ở Annam, và có nhiều điều bất tiện cho hương-lý, lại bất tiện cho chúng tôi nữa: bất tiện cho hương lý là làm sổ bộ không đúng, khi nhiều đinh, khi ít đinh, khai báo khó lòng; mỗi khi chúng tôi thôi trú xứ Lào, về quê hương ở, thì chúng tôi lại nộp thuế ở làng, tức là sổ cũ lại thay đổi. Bất tiện cho chúng tôi là như người làm việc với nhà nước thì phần nhiều còn ở lâu trên Lào, chớ như các nhà thương mãi kỹ nghệ công nhân v.v. thì nay ở mai về, biết dân dặng, mà phải làm đơn làm trương, trình quan tư đi tư lại, thì phiền phức lắm, nên có nhiều người không muốn khai báo, hóa ra phải nộp thuế cả hai nơi. Thuế trên Lào thì ngày xưa là 7$00, sau 7$80, bây giờ (năm 1936) thì xuống 6$50; mà thuế ở Annam thì 3$00.

Vậy mong nhà nước cho dân kiều cư Annam ở Lào nộp thuế ở Annam 3$00, ở Lào 3$50.

Dân Annam kiều cư ở xứ Lào mong lắm. *Người dân ngụ ở Lào*

Cúng ông Táo bị cháy nhà

Ngày 23 tháng chạp ta, người ta nói là ngày Táo quân chầu trời (?), những kẻ mê tín nhẫn cơ cầu phước cúng vị thần giữ bếp kia, thường sắm chè xôi cúng!

Cúng Táo, chầu Táo phù hộ mới phải. Thế mà ác nghiệt cho cái năm khủng hoảng nầy, có lẽ chủ nhà có hơi lạt tình với Ngài sao đó, nên đêm 23 ta vừa rồi, một nhà nọ ở phía Hữu trong thành (Huế), cúng Ngài, có đốt pháo đưa Ngài chầu thượng lộ bình an, bay đâu ngài ghét không đi ra, để xác pháo vãng quấn trong mền, đến độ nửa đêm phát cháy nhà, của cải đều theo chưn thần Táo!

Hưởng xôi chè người ta mà không làm xong nhiệm vụ «Đông trù» như vậy, ông thần Táo nầy đáng trách quá!.

Bất-mỵ-Táo

Lập trường của nhà đương cuộc Trung hoa

Sau tấn kịch ám sát Uông tinh Vệ, Hành chánh viện trưởng Nam kinh ở giữa Quốc dân đại hội, dầu Uông còn sống sót mà chánh cuộc Trung hoa không khỏi có cảnh tượng lay động một cách dữ dội.

Hiện cơ quan trọng yếu như các bộ trưởng có thay đổi nhiều người, nhứt là Tưởng giới Thạch kiêm chức chánh trưởng thay cho Uông, công chúng rất lấy làm chú ý. Họ nói: Về thời Uông làm chánh trưởng, không chỉ đối ngoại không có biện pháp ra thế nào, mà đối nội cũng không có chút năng lực gì; đến nay thêm cuộc Hoa bắc rắc rối, khángcự đã không có sức kháng cự mà nhịn nhường cũng hết chỗ nhịn nhường. Nếu không có năng lực tự mưu đồ tồn thì tiền đồ nguy hiểm không còn chỗ nói nữa, nên đối với cuộc trung-xu thay người, công chúng vẫn gởi chút hy vọng.

Gần đây theo tin các báo có nói Tưởng đổi thái độ đối Nhật, cái đó chưa hẳn là tin đích. Song xem bài diễn văn của Tưởng đọc giữa Ngũ toàn đại hội, có một câu nói rõ chỗ khổ tâm của mình và cả lập trường của chánh phủ Trung hoa trong cuộc khó khăn nầy, ấy là:

Hòa bình mà chưa đến thời kỳ hoàn toàn tuyệt vọng, quyết không phong khí cuộc hòa bình; hy sinh mà chưa đến thời kỳ bước đường cuối cùng, quyết không vội nói việc hy sinh.

Đấy chỉ một câu ấy thấy rõ lập trường của nhà đương cuộc Trung hoa là thế nào.

Xem tấn kịch Uông tinh Vệ bị ám sát nói trên, kế đến Đường hữu Nhâm cũng bị ám sát, và cuộc học sanh toàn quốc nổi lên vận động phản kháng cuộc Hoa bắc, ai cũng thấy nhân tâm Trung hoa ngày nay phấn khởi đã nhiều, mà nhà đương cuộc giữ thái độ «mập mờ lời thôi», có lẽ như câu Tưởng giới Thạch đã nói trên, chớ không phải là «vô ý thức».

Thuở nay việc đời, người bàng quan ít khi thấy rõ chỗ khổ tâm của người đương cuộc. Câu họ Tưởng nói trên, nên nhận là câu nói thiệt dầu mang tiếng hèn.

Khách Quan

NHÂN NGÀY TẾT

MỘT CUỘC MỘNG - DU
TRONG KHOẢNG KHÔNG-GIAN VÀ THỜI-GIAN VÔ TẬN

Bài *chuyện đời* của bác Lạc nhân ở số báo nầy đầy cả hơi mùa xuân. Bác lại nói một chuyện rất cũ, một lý thuyết mà ai cũng biết chán.... người già mà cái xuân không già. Nhưng bác biết nói với một cách mới, lại rút ở sự quan sát tầm thường ấy một bài học hay. Ký giả lại nhân cái câu chuyện «xuân đến xuân đi, xuân lại đến» ấy mà bày vẻ một quan niệm thiên văn học về không gian và thời gian, tưởng cũng là một đều để cho bà con tưởng tượng chơi trong mấy ngày Tết, mà cũng không phải là chuyện bảo đâu.

Người ta nói thời gian qua, năm tháng ngày giờ qua mà không trở lại. Cái đó vẫn thế thật, nhưng đó là đối với cái cảnh đó, lớn, già, chết của người đời, một bước đi vào cõi thời gian thì không lấy thế lực gì, oai quyền gì, tài năng gì mà vãn hồi được. Nhưng thời gian cũng như không gian, nói riêng ra là vô tận. Người có lớn có già có chết mà thời gian vẫn y nguyên; đời người có hạn mà thời gian là vô hạn. Hơn nữa, thời gian không những sống riêng ra không chia cái số phận ngắn ngủi của đời người, mà còn không kể đến cái sống của vũ trụ nữa kia. Trái đất, mặt trời, các tinh tú tuy đối với ngũ quan ta đều là vật to lớn, ta không sao có thể thấy hiểu hoàn toàn được, nhưng đối với thời gian cũng không đủ kể vào đâu. Vạn vật hữu hình đều hữu hạn, đến cái thời gian vô hình thì không biết lấy đâu làm giới hạn. Vạn vật đều có một ngày sơ sinh, và dầu trải qua một thời gian dài đến đâu rồi sẽ cũng đến một ngày mạt nhựt. Thời gian thì không; lúc mới có vũ trụ thời gian thế nào, đến ngày mạt nhựt của vũ trụ thời gian vẫn y nguyên không hề nhích thêm một bước.

Nhưng thời gian đã là vô tận, vũ trụ, cảnh vật, người đời sống trong thời gian đều chịu ảnh hưởng vô tận của thời gian.

(Xem qua trang 2 cột 1)

NHÂN NGÀY TẾT

MỘT CUỘC MỘNG-DU TRONG KHOẢNG KHÔNG GIAN VÀ THỜI-GIAN VÔ-TẬN

(Tiếp theo trang 1)

Người đời, đẻ, bệnh, già, chết, tưởng thế là hết, nhưng không hết đâu. Công việc làm của người đời khi còn hăng hái thích hoạt động, đến khi tuổi già sức kiệt, tưởng thế là tiêu tán, nhưng không tiêu tán đâu. Cho đến quang cảnh núi sông, khi cồn dâu, khi biển thẳm, trải qua mấy phen sao giời vật đổi tưởng cái cảnh cũ, một lần qua rồi là bị xóa bẵn trong cõi vô tận của thời gian, nhưng không xóa bẵn đâu. Vì thời gian là vô tận, nên người chết vẫn cứ sống, việc đã qua vẫn cứ còn, cảnh vật phá tan thay đổi vẫn cứ bày ra như trước.

Ai không tin tôi, cứ đi theo tôi trong cuộc du-xuân dưới này :

Ví dụ có một vị tiên nữ cắp ta ra khỏi trái đất, lại dùng phép thần thông mà đưa ta đi mau một cách vô cùng, hơn xe hơi, hơn tàu bay, hơn sức điện. Bây giờ ta ở đây nếu muốn lên Hỏa tinh thì tức khắc ở Hỏa tinh, muốn lên mặt trăng mặt trời hay các tinh tú nào khác, thì tức khắc được như nguyện. Với cái tốc độ kỳ ấy, ta cùng vị tiên nữ đi du lịch các vũ trụ. Trong cuộc du lịch của chúng ta, ta sẽ thấy thái dương hệ với bao nhiêu vị tinh tú của hệ ấy, như là một cái vũ trụ con con đối với các vũ trụ khác. Rồi ta bay... bay từ vũ trụ nầy đến vũ trụ nọ...

Bay như thế rồi đến một khoảng tiên nữ ngừng lại, đưa cho ta một cái vọng viễn kính hết sức mạnh, có thể làm cho ta trông thấy tất cả mọi vật dầu xa mấy mặc lòng cũng rõ ràng như trước mặt ; tiên nữ lại cho ta cái phép thần thông vượt khỏi thời gian không gian mà trông thấy mọi vật ngay trong lúc ngó.

Ban các phép tắc kỳ cho ta xong, tiên nữ liền chỉ địa cầu bảo ta nhìn. Rồi ta chăm chỉ nhìn : kia một vùng giá trắng ở Bắc cực, kia hình thù châu Âu, châu Á, kia các biển lớn, Đại tây dương, Ấn độ dương, kia cái lưng khòm của Trung quốc, kế tiếp phía dưới : một thẻo đất cong cong lưỡi tức xứ Việt-Nam của ta đó. Ta chăm chỉ nhìn. cái hình chữ S rõ ràng : sông, núi, đều như trong bản dư đồ đã vẽ. Trung kỳ một thẻo đất, một bên núi một bên biển, thẻo đất ấy như cái đòn gánh, gánh lấy hai cái thúng ở hai đầu, tức là Nam Bắc kỳ đất rộng hơn. Ta chăm chỉ nhìn thêm. Quái lạ ! xứ Việt-Nam nầy sao khác. Ta rán sức nhận ra chỗ kinh thành Huế, cầu Trường tiền, cột cờ nhà vua, lầu Khâm-sứ... cho đến cái con đường xe lửa gần thông suốt từ Bắc đến Nam cũng không trông thấy. Trái lại ta rán nhận ra thấy con sông Hương dương chảy ra cửa Thuận, hai bên cây cỏ um sùm, lửa voi lên xuống một cách tự nhiên lắm.

Ta lại rán sức tìm một người quen. Ta chú mắt ngó chăm chỉ hơn, thì ở trong một giải núi nọ, hình như thuộc tỉnh Bình định, một toán binh mã đương xăm xăm kéo ra hướng Bắc, đứng đầu là một người bận võ phục, tướng mạo khôi ngô hùng dũng, mà ta nhờ có gặp ở đâu đây. Nghĩ một lúc lâu, ta lại nhớ ra : viên tướng kia không phải ai đâu xa lạ, mà chính là Nguyễn-Huệ sau lấy hiệu Quang-Trung, kéo binh đuổi quân Mãn-Thanh...

Ta vui mừng quá nhìn bộ mặt vua Quang-Trung chưa mãn mục mà vị tiên nữ lại kéo ta đi.....

Đến một khúc xa nữa, tiên nữ lại bảo ta dừng nữa. Ta lại nhìn lại chỗ đất Việt-nam trên địa cầu. Lạ, bây giờ không còn thấy vua Quang-Trung nữa mà lại thấy một nữ tướng người Nam kéo quân đuổi một bọn Tàu. Không còn hoài nghi nữa : Đó là Trưng vương đuổi Tô Định. Xưa nay đọc Nam sử khâm phục Trưng-vương, bây giờ được thấy mặt, xiết bao cảm khái. Nhưng cái vị tiên nữ kia ác quá ! lại lôi ta đi...

Cứ đi lâu lâu, tiên nữ lại bắt ta dừng bước ngó xuống địa cầu, mà mỗi lần dừng chưn như vậy là mỗi lần cảnh vật ở giải đất Việt nam thấy biến đổi. Có một lúc kia ta thấy cũng trên giải đất nầy mà không còn có thứ người Việt nam ở nữa, mà là một thứ người mà ta có thể nhận là người Chiêm thành hay Chân lạp.

Đến một lúc khác ta lại trông thấy những trạng huống khác hẳn với trạng huống văn minh hoặc bán khai ngày nay. Ta có thể tưởng tượng ở vào thời đại Hồng bàng, Hoàng đế, Phục hy hay Toại nhân gì gì kia...

Tiên nữ lại bảo ta rằng có thể đi xa mãi và trông thấy những trạng huống khác nhau mãi, nhưng tiên nữ sợ ta nhọc nên cho ta đảo lại địa cầu. Mà hễ càng về gần thì nhìn xuống địa cầu các cảnh vật càng mới lắm, đến khi đến hẳn địa cầu ta lại sống hoàn toàn trong cái sống hiện tại...

Đó, tóm là một cuộc du lịch hay gọi là cuộc mộng du cũng được, nhưng mộng mà đúng theo khoa học, để chỉ rõ rằng đối với thời gian không có quá khứ, mà bao nhiêu việc ta gọi rằng đã qua vãng, đều còn cả ở trong cõi vô tận của thời gian.

Cuộc mộng du kia làm cho ta thấy lại cái thời đại quá khứ từ hồi Quang-Trung, Trưng-Trắc là chuyện cách xa ta hơn năm trăm và ngàn năm, cho đến các thời đại Hồng-Bàng là cách ta đến 4, 5 nghìn năm, mà vì ta có thể đi xa ra ngoài địa cầu để cho có thể ngó lại.

Mỗi lần ta ở ngoài trái đất mà có thể nhìn thấy một chuyện xưa, tức là cái khoảng không gian từ trái đất cho đến cái chỗ ta phải cho thật xa ; xa cho đến đổi các hình ảnh ở địa cầu cho được đưa đến chỗ ta là phải trải qua một số thời gian lớn ; tức là cái hình ảnh hồi Phục-hy Hoàng-đế, hoặc hồi Trưng-Trắc, Quang-Trung đến bây giờ mới đưa đến chỗ vị tiên nữ cùng ta đương du lịch. Ấy thế mà ở trong không trung, ánh sáng truyền mau đến ba trăm nghìn cây số mỗi một giây đồng hồ ! Ánh sáng tuy truyền mau, hết sức mau, mau hơn tiếng nói, mau hơn gì hết, nhưng mau chớ không phải là truyền đến ngay được.

Thế là trải qua một cuộc mộng du khắp vũ trụ, trong khoảng không gian vô tận ta mới cảm thấy cái quan niệm vô tận về thời gian, và mới nhận ra rằng cái sống của người đời tuy có hạn, mà công việc của người đời không phải là đều tiêu tán sau khi chết đâu. Câu nói ấy theo các lẽ khoa học tôi nói trên là nói về nghĩa thật, nghĩa đen, chớ không phải chỉ riêng về cái nghĩa bóng bẩy hão mà người đời thường nói đó.

Lương-Phát

Huỳnh-Thúc-Kháng Công-ty

CHUYÊN TRÁCH TẬP CỔ

vốn 30.800$00

Hội sở N° 123 Đường Bông-Ba

HUẾ

R. C. Tourane N° 4

GIẤY MỜI
ĐẠI-HỘI-ĐỒNG THƯỜNG-NIÊN (1)

Thưa các Ngài cổ-đông,

Chiếu theo khoản 29 trong điều-lệ Công-ty, xin mời các Ngài đúng 8 giờ sáng ngày chủ-nhật *23 FÉVRIER 1936*, tức là ngày mùng 1, tháng hai, năm Bính-tý, đến nhóm Đại-Hội-Đồng thường-niên kỳ thứ chín tại Hội-sở Công-ty số 123, đường Bông ba, Huế.

ĐỀ-MỤC NGHỊ SỰ :

1) Duyệt sổ năm 1935.
2) Bầu hai viên Hội-đồng kiểm-sát.
3) Vấn-đề chưa lời.
4) Xét việc đã qua trong năm 1935 và bàn việc tấn hành sau nầy.

Nếu Ngài nào bận việc không đi được, thì xin ký giấy ủy-quyền (theo kiểu dưới đây) cho một vị CỔ-ĐÔNG KHÁC, thay quyền quyết-nghị trong khi đến dự Đại-Hội-Đồng.

Huế, le 20 Janvier 1936

Quản-lý

HUỲNH-THÚC-KHÁNG

(1) *Giấy mời nầy có gởi riêng từng người, xin chớ đem theo, để tiện việc ghi tên vào nhóm.*

KIỂU GIẤY ỦY-QUYỀN (2)

Tôi là _____ ở _____

cổ-đông Công-ty Huỳnh-thúc-Kháng làm giấy nầy để giao quyền cho một vị cổ-đông khác là ông _____ ở _____ thay mặt tôi quyết-nghị các khoản trong kỳ Đại-Hội-Đồng thường-niên nhóm ngày 23 Février 1936 tại Huế.

_____, le _____ 1936

Ký tên :

(2) *Ngài nào không đi dự Hội được, thì nên nhớ gởi giấy ủy-quyền nầy lại sớm sớm cho.*

VIỆC TRONG NƯỚC

Ông lão kêu oan

Bản báo nhận được đơn của một ông lão kêu oan dưới nầy, đăng y nguyên văn.

L. T. S.

THANH-HÓA. — Tôi con là Lê văn Lọc 63 tuổi, ở làng Phong Thái, tổng Bồ trì, phủ Tĩnh gia, có lời kêu oan một việc :

Nguyên ngày 28 tháng 4 ta năm nay, sở Kiểm lâm Phong thái có bắn 1 khu Sam mộc ở bờ biển làng con, trị giá 300$. Khu Sam mộc ấy chia làm hai thành : Nam thành, Bắc thành. Người làng con tên Lê nguyên Long rà tên Cửu với con mua 1 thành phía Nam, nộp bạc 150$. Tên Long đứng đầu thu nộp số bạc ấy, nên giấy má của Kiểm lâm bán thời tên Long nhận giữ cả. Đến sau con và tên Cửu tới hỏi, tên Long mới chịu làm giấy chia Sam mộc cho hai chúng con. Chiếu số bạc con giao tên Long 60$ thời tên Long chia cho con 54 hàng ở đoạn giữa, tên Cửu 30$ thời được 33 hàng đoạn Bắc, còn hơn 100 hàng thời về tên Long nhận cả. Tên Long có làm cho con và tên Cửu, mỗi người một tờ giấy, trong có viết giới hạn và số hàng bao nhiêu cẩn thận, để của ai người ấy giữ.

Chiều ngày 20 tháng 6, độ 3 giờ, con đi thăm Sam mộc, thấy người làng là Kiều, Cỏi, Minh, và người làng Nâng cải là Miền, Mẻn, Xin, Dương, Đường, Cạy, 10 tên ấy đến Sam mộc của con hết độ 3,4 hàng ; hỏi thì bọn ấy nói là tên Long sai đến. Con lấy làm ngạc nhiên, vì khi đó con có một mình, già yếu lại điếc mà bọn ấy toàn là tay cường bạo, biết không sao được, bèn lui lại van lạy ; vì làng ở xa đến 3, 4 cây số, nên chưa kịp phó cứu, bỗng thấy tên Long trong đám Sam mộc chạy ra, miệng sai đầy tớ cứ đến, còn y chạy lại xô con bổ ngửa, ngồi lên bụng con, lấy tay bọp cổ, không cho van lạy gì cả.

Đương khi lộn nhộn, đầy tớ tên Long đến Sam mộc đổ tới tung, có nhằm chân trái tên Long, đầy tớ tên Long là Minh chạy lại trói cổ, còn bọn kia vào Sam mộc chạy. Con van lạy. May khi ấy làng con có mấy tên Diệm, Tuấy, Thích chạy tới, tên Minh buông trói con ra, rồi lý kiểm dẫn đến ; con đem nguyên ấy thưa lý kiểm rõ, lý kiểm sức trai canh.

Ngày sau có thầy Đề Tuân và 1 tên lính là Trần là em ruột của tên Long về khám, nhưng không đòi lý, hương, tổng tiếp thị thành gì cả, chỉ biên có 1 mình tên Long ; còn những sự con bị tên Long bẹp cổ và chúng đến Sam mộc của con thực không khám biên chút nào.

Nay tên Long trở lại kiện rằng con lấy đòn xóc đánh nó gãy chân ! con đã lấy đầy tớ của nó làm chứng cho rõ sự thực, chỉ vì có tên Xang là người nhà tên Long và tên Minh là người kiểm cả của con khai cho con lấy đòn xóc đánh nó mà thôi. Bây giờ ở Phủ ghép con vào tội đại hình, khổ sai 9 năm, phạt bạc ba chục, thực oan quá !

Con nghĩ : con tuổi đã ngót 70, sức yếu, tai điếc, đi thăm Sam mộc có 1 mình, có đâu dám chống cự với 1 đảng hơn 10 người cường tráng ! còn như tên Long

(Xem tiếp trang 3 cột 3)

TẾT gần đến

nên nhớ tới hiệu

Vân-Hoà

29, Rue Paul Bert :- HUE

mà mua

RƯỢU DÂU QUẢNG-BÌNH

TƯƠNG NAM-ĐÀN

Hai thứ sản vật rất quý, rất ngon, không đâu có.

Yết thị

Bộ Lễ-Nghi yết cho công chúng biết rằng :

Ngày 4 tháng giêng năm Bảo-Đại thứ 11 (27 Janvier 1936) hồi 3 giờ chiều, tại Bộ đường Bộ-Lễ-Nghi sẽ bội đồ gọi đấu giá các công tác và hạng liệu về lễ Nam-Giao.

Vậy ai muốn đấu, mời đến Bộ Lễ-Nghi xem chương trình thể lệ trong những ngày làm việc, buổi sáng từ 8 giờ đến 11 giờ, buổi chiều từ 2 giờ rưỡi đến 5 giờ.

Huế, ngày 20 tháng 12 năm Bảo Đại thứ 10

Lễ Công Bộ Thượng thơ,

Ký tên : TÔN-THẤT-QUẢNG

THUỐC SÂU ĂN RĂNG

Hiệu THÔNG-HOẠT Quảng-Trị

Giá 0$14

Rất thần hiệu

THƠ-TÍN

Ông Bạch quang-Ba, Quảngngãi

Công-ty có gởi cho ông 49 tờ giấy mời rồi.

Nếu ông PHÚC muốn đã đến ngày nhóm Đại-hội-đồng thường-niên Công-ty mang năm ra nhận cổ phần luôn cũng được.

H. T. K. C. T.

Cùng ông Ng. ng. Tr. làng Lủ-phong Ba-đồn

Được bài ông nói chuyện mua trâu bò về đường quan Qui đạt bị phạt ở huyện Tuyên hóa v. v.. Việc ấy xảy ra ngày tháng 10 ta, nay nói trễ quá.

Lệnh cấm ấy nay còn thi hành không ? Ông viết lại cho rõ ràng, sẽ đăng.

Mấy người dân ở làng Phú-lễ Quảng điền

Được bài nói chuyện mấy khoản tệ trong làng mà không xi đăng ký tên cả, nên không đăng được.

Ông Nguyễn-Phân, Hà-tịnh

Được 4 cái biên nhận bạc lời và ngân phiếu của ông trả tiền báo đến 10-8-35, còn thiếu 0$12 nữa.

T. D.

Ăt-hơi qua, Binh-tỷ đến, nhà thuốc

LỢI-SANH-ĐƯỜNG hiệu BÀN TAY

kính chúc đồng-bào sang năm mới lợi tài phát đạt và ti dùng dầu, thuốc Hiệu BÀN TAY.

LỢI-SANH-ĐƯỜNG

SAIGON TOURANE

Kính chúc

Ai thương con ??

Khi thấy con thân thể gầy ốm, mặt mày xanh vàng, bụng to và thường có sán, đêm ngủ năng khóc, hay có ghẻ sài, nên biết đó là tại :

1°) Hẩm thụ thiên nguyên yếu ;
2°) Trong mình có độc bởi những bệnh di truyền ;
3°) Tỳ vị bị tích trệ bởi bú mớm không thường, ăn những đồ ăn khó tiêu, hoặc ngủi lạnh.

Vậy muốn bồi bổ thiên nguyên, tẩy tích trệ, bổ tỳ vị, làm cho thân thể mập mạnh, khí huyết đầy đủ, da thịt nở nang, gân xương cứng mạnh, trừ hết ghẻ sài, lọc hết máu độc, để cho con được ăn chơi mau lớn, nên cho dùng :

Thuốc bổ trẻ con

HIỆU CHỮ THỌ

Một chai 0$60

Hỏi tại các nhà Đại-lý Thuốc Chữ Thọ, Dầu Chữ Thọ, Dầu Tử Quí.

NHÀ THUỐC VĨNH-THỌ TOURANE

Dịp may hiếm có !!!

Nhà thuốc NAM-THIÊN-ĐƯỜNG Hanoi là một nhà thuốc nam ra đời đã lâu năm, to nhứt và danh tiếng nhứt trong xứ Đông Pháp, xa gần ai cũng hoan nghênh là thuốc rất linh-nghiệm. Nay nhà thuốc NAM-THIÊN-ĐƯỜNG mới mở một nhà TỔNG-ĐẠI-LÝ ở đường Đồng-Khánh Tourane và một nhà PHÂN-CUỘC tại số 64, đường Gia-Long Huế, để bán các thứ thuốc CAO, ĐƠN, HOÀN, TÁN của Tổng-cuộc NAM-THIÊN-ĐƯỜNG Hanoi chế ra, vậy kể từ ngày 1er đến ngày 15 Janvier 1936 ngài nào mua các thứ thuốc ở 2 nơi Tổng-đại-lý và Phân-cuộc kỳ mà mua được từ 1$00 trở lên thì chúng tôi sẽ xin kính biếu lại một hộp « THUỐC BỔ » đáng giá 1$00 nữa.

Xin các qui khách chiếu cố sẽ biết công hiệu và giá trị các thứ thuốc NAM-THIÊN-ĐƯỜNG thế nào.

Ngài nào muốn hiểu rõ thuốc nào chữa bệnh gì, công dụng thế nào, giá tiền bao nhiêu, xin mời quá bộ đến nhà Tổng-đại-lý và Phân-cuộc NAM-THIÊN-ĐƯỜNG ở Huế và ở Tourane mà lấy một quyển Dược-mục về coi sẽ rõ.

Tổng cuộc NAM-THIÊN-ĐƯỜNG Hanoi

Chủ-nhơn kính cáo

Bệnh Bạch-đái, Bạch-trọc, Huyết-trùng với thuốc Bá-đà-sơn-quân-tán N° 1

Đời văn minh, bệnh phát rất văn minh, nếu không có thuốc văn minh, thế nào trị đặng.

Thuốc BÁ-ĐÀ-SƠN-QUÂN-TÁN, chế ra không tùy theo sách xưa lấy sự tự học thí nghiệm khảo cứu, thâm hiểu nguyên nhân căn bệnh dùng thuốc phương ngoại hiệp cùng thuốc Bắc mà phát minh ra, trị 10 người hết cả 10, đặng đồng bào Trung, Nam, Bắc công nhận là vị CỨU TINH của hàng phụ nữ, chuyên trị bốn chứng đau tử cung xin kể dưới đây :

1°) HƯ TRỆ TỬ CUNG. — Bởi kinh huyết không đều, tử cung hư hàn, hư nhiệt, hai sợi giây chằng yếu tử cung sa, bạch đái ra dầm dề, khi trong, khi đục, gương mặt xanh xao, càng ngày càng ốm.

2°) NỘI THƯƠNG TỬ CUNG. — Bởi đàn bà khi sanh đẻ trắc trở, náo động tử cung, hai sợi giây chằng yếu tử cung sa và có vít thương, đau trằng hai bên dạ dưới, ra bạch đái có khi lộn máu, đường tiểu nóng rát, khi có đường kinh hết rồi, trước lại giây dưa năm ngày chưa dứt, lầm tưởng là có đường kinh dài, vì những máu ấy ở trong vít thương tử cung mà ra.

3°) NHIỄM ĐỘC TỬ CUNG. — Người đàn bà hay là con gái hoặc người tu hành không chồng, khi có đường kinh bằng bỏ lại không cho hỏ hơi nên hơi độc máu xấu nhiễm vào tử cung, bị sưng tử cung, khi có đường huyết ra đến 5, 7 ngày mà chưa hết ra bạch đái vàng có giây có nhợ, đường tiểu không thông.

4°) NGOẠI THƯƠNG TỬ CUNG. — Chứng nầy cặng hơn hết, đàn bà bị ngoại thương truyền nhiễm hỏi người chồng trước bị lậu độc hay là sang độc, uống thuốc hết rồi mà chưa uống trừ căng, khi giao cấu người đàn bà bị nhiễm độc, trong tử cung có mụt có nhánh và lở làm cho đau trằng hai bên dạ dưới : ra huyết trằng có giây có nhợ, lộn mủ, lộn máu, đường tiểu nóng rát lại đi độc từ đại trường làm chảy cuốn đại trường sưng đau thất ngang lưng, đường đại bón uất, mỗi lần đi tiểu thốn đau khó chịu, có khi đi tiểu ra máu, lâu ngày biến sanh nội ngoại trĩ.

Bốn chứng bệnh đau tử cung tôi kể trên đây, trường phục BÁ-ĐÀ-SƠN-QUÂN-TÁN không cần hơm rửa mà bệnh hết dứt.

Thuốc nầy cách trị khác hơn thuốc khác, không phải uống cho cầm lại, lại uống cho dài hết đồ độc trong tử cung, làm cho tử cung hết đau thì bệnh hết dứt. Bệnh nào trong tử cung không lở, uống vào hết liền, bệnh nào trong tử cung lở và có vít thương, phải trường phục cho nhiều, những vít thương ấy lành, thì bệnh hết dứt.

Trừ ra chứng tử cung ung độc (cancer) thuốc nầy không thể trị đặng. Mỗi hộp 10 gói, uống 5 ngày, giá 1$00

VÕ-VĂN-VÂN DƯỢC-PHÒNG — Thudaumot

CHI-CUỘC : Saigon, Quinhon, Tourane, Huế, Hanoi, Haiphong

Tim-la, cốt-khí, giang-mai, sang độc chỉ có thuốc GIẢI-ĐỘC-SÁT-TRÙNG-HOÀN hiệu Võ-văn-Vân là hay hơn hết.

Năm hết... tết tới...

PRODUITS "VéDé"

Ai ai cũng nôn nức lo cửa nhà, sơn cửa, quét vách... Nên ai cũng chăm hỏi cho được các thứ sơn bột, nước lon, các vật liệu về việc sơn nhãn hiệu VéDé ; để được hàng rất tốt mà giá lại hạ không đâu sánh kịp.

Ví dụ : bột vàng (ocre jaune) và bột đỏ (ocre rouge) mỗi kilo bán có 0$10 thôi.

Ở Huế, bán sỉ bán lẻ tại :

M. HOÀNG-TOẠI

Rue Jules Ferry

(Gần Tòa Khâm)

là nhà đại lý hãng VéDé và Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

Xà phòng VéDé 72%, giặt lâu hao, rất tốt, giá rất hạ.

Sữa
NESTLÉ
HIỆU CON CHIM

SỨC KHỎE CỦA TRẺ CON
NHIỀU CHẤT BỔ

Bao thầu cho Chính-phủ Pháp
Độc quyền bán cho các nhà thương, các nhà hộ-sinh các nhà thương binh và các trường học (Lycées) ở Khắp Đông-Dương

VIỄN-ĐÔNG
TỒN-TÍCH HỘI

Của Hội tư-bản SEQUANAISE thành lập năm Công ty vốn danh hiệu vốn 2.000.000 phát hàng một phần tư đã góp rồi Công ty hành-động theo chỉ-dụ ngày 19 tháng tư năm 1926 Đăng bạ Hanoi số 419

GIÚP NHỮNG NGƯỜI ĐỀ DÀNH TIỀN
Mon vốn lưu-trữ (Tính đến 31 December 1934) 440.586$57 để giúp hoàn lại vốn cho người đã góp)
Tổng-cục ở HANOI 32, Phố Paul-Bert, — Giấy nhận số [illegible]
Sở Quản lý ở SAIGON 58, đường Charner. — Giấy nhận số 1000

PHÁT HÀNH PHIẾU 1.000$

CÁCH THỨC GÓP PHIẾU:

1° Tiền góp ngay một lần .. .. 575$000
2° Góp làm 12 tháng mỗi tháng 50$00 kỳ hạn một năm. 600.000
3° Góp làm 15 năm. mỗi năm 57$00.. .. .. 855.000
4° Góp làm 180 tháng, mỗi tháng 5$00 .. .. 900.000

TIỀN HOÀN LẠI CÓ ĐẢM-BẢO:

1° Nếu trúng số trong kỳ mở số đầu tiên hàng tháng, thì được từ 5.000$ đến.. .. .. 50.000$
2° Nếu trúng số trong kỳ mở số thứ nhì hàng tháng, thì được 1.000
3° Nếu trúng số trong kỳ mở số thứ ba hàng tháng, thì được từ 500$ đến 1.000
4° Mãn hạn lĩnh về 1.000

Hội phát hàng những phiếu 500$ và 200$ theo giá tương-đương kể trên đây (một nửa hay một phần năm)

QUYỀN-LỢI

Được dự vào 50% lãi của hội chia cho
Vốn đặt theo chỉ-dụ ngày 12 Avril 1926
Tiền hồi cho vay lấy 5% một năm, có thể vay được tới 90% giá bao lại.
Giá bao lại ngay tính theo bảng số kê ở sau từ phiếu
Khi ngừng góp trong ít lâu không phải đóng tiền những tháng thiếu trước, chỉ góp tiếp theo và xê dịch ngày mua phiếu là đủ.

Hơn cả nhiều người đại-lý có đảm-bảo chắc-chắn

Tù nói chuyện ở BANMÉTHUỘT

Vừa rồi chuyến xe lửa ở Tuy-hòa ra Qui-nhơn, có một phạm nhân ở lao Banméthuột mãn án về, thuật chuyện như dưới:

« Nguyên ngày 2-9-35, tôi có xin với quan xếp lao sửa đổi sự ăn ở trong lao, chớ không có chút gì là tánh chất cường ngạnh. Không rõ quan xếp nói với quan Giám binh thế nào mà thấy đưa lính vây cả các lao, không hỏi gì cả, mở cửa vào lao, kẻ thì đánh đá, người thì vác súng động, lính vâng lệnh quan trên phải làm cho vừa lòng, bọn tôi kẻ thì dập tay, sưng chân, người thì lồ đầu lôi xương sống, máu chảy lai láng, đến khi quan thầy thuốc vào khám, máu vẫy mới lên đôi giày trắng may không có người nào chết. Kết cuộc, nhốt riêng 62 người không cho đi xâu. Trong số đó có 51 người bị gia án từ 3 năm đến 5 năm. Hai người gia án mỗi người 5 năm, đày đi Côn-đảo. Hiện nay kẻ bệnh, người tật, còn nằm điều trị tại bệnh viện ».

Người ấy lại nói: « Tôi mà khỏi can vụ ấy là vì tù thường, án nào, không phải tù chánh trị, nên khỏi bị nghi, nay được tha về ».

Nghe câu chuyện kể trên, thuật lên báo chương, để nhà đương cuộc xét việc hư thực.

Thính thuyết

Chồng cắt cổ vợ

SAIGON. — Đêm 10 Janvier nầy, tên cai Hoa (lính pháo thủ) ở Saigon, vì bắt được vợ là thị Dung từ tỉnh, nên đã cầm vợ cắt cổ gần rồi ra, máu me chảy tràn thì kêu la được vài tiếng rồi im.

Nguyễn thị Dung là vợ một thầy thông làm sở Bưu điện Chợ lớn, cai Hoa làm sao chim được, thị bỏ thầy kia mà về ăn ở cùng Hoa.

Đó đây, tối lên tên lính Sâm có lẽ cao tay hơn cai Hoa, trở chim thị Dung, thị lại ở cai Hoa. Một hôm cai Hoa bắt được vợ ngoại tình cùng Sâm, tức quá, đánh vợ, rồi thì thủ đoạn cắt cổ.

Chúc năm mới
(HÁT À ĐÀO)

Mưa:

Mừng xuân ai khéo vẽ vời,
Đầy thành hoa gấm, một trời điểm trang.
Chủ trương mừng thấy đông-hoàng,
Thái hòa cảnh tượng, rõ ràng Thuần-Nghiêu.

Nói:

Tiết Xuân mới, đầu năm Kỉnh-tý,
Sách năm châu hóa khí xuân phong.
Chúc tân hy vạn sự hanh thông,
Đường phát đạt, Công, Cổ, Sĩ, Nông, đều tấn bộ.
Gió Mỹ mưa Ân, đời tố ngỏ,
Mầm Hồng, chồi Lạc, cảnh tiên nghiêm.
Cửa nhà buôn bán lắng đắt tài nguyên,
Trăm thợ khéo đua chen đường máy móc.
Trăm hoa nở, nhân thì như mộc,
Cảnh non sông gấm vóc kém chi đâu?
Vẽ Xuân rạng rỡ Hoàng-Châu.

AN THÀNH

AN-THÀNH, là một nhà dệt các thứ áo pull-over bằng laine và coton, chemisettes, maillots các hạt thể theo và bán sỉ các thứ lụa Hadong, tussor soie rất đẹp. Ai mua sỉ có giá riêng đặc-biệt.

AN-THÀNH
41, phố Hàng Đào -:- HANOI

VIỆC TRONG NƯỚC

(*Tiếp theo trang 2*)
không may bị thương nơi chân đó, nguyên không phải con đánh, chính tại đây tớ chặt đốn Sâm mệt ngã xuống mà gây nên, quả con không hề đánh tên Long khi nào, nhân cớ ấy mà lấy cớ vu cho con đó thôi. Phỏng khiến con có đánh tên Long gãy chân, thời có hãy nhiên người đầy tớ nó biết, con chịu tội cũng không oan, song không có vậy mà mang lấy tội đại hình, thời oan khổ biết là chừng nào!

Cái xin đức trời soi xét cho con, để rõ sự gian thực, con đội ơn vô cùng.

May bái bẩm
Lê văn Lộc kỳ chỉ

Mới 18 tuổi đã bị án kháng sự!

T. D. số 862, có đăng tin khám không thấy rượu lậu, 2 người con nhà chủ bị bắt giam.

Thì trưa ngày 10 Janvier, tòa án đã họp tại Thanh hóa, kêu án cậu Trần văn Lời 18 tuổi, người làng Thạch lâng, tổng Văn trường, phủ Tĩnh gia, 8 tháng tù về tội đã kháng sự viên chức sở Thương chánh, trong khi thừa hành công vụ. Người anh là Trần văn Tức 18 tuổi 6 tháng, vì đã bênh em.

Hiện 2 cậu đang bị giam trong nhà lao. Ông Chấp khóc hết nước mắt kêu oan cho con.

15 tuổi vẫn chưa thành nhân, quan trên nên xét xét chỗ đó.

T. S.

Tự sát vì thua bạc

Ngày 11 Janvier, Lê văn Sỉ, người làng Kỳ vỹ, tổng Ngọc đới, huyện Quảng xương đã treo cổ tự tử.

Nghe nói ông Sỉ, trong mấy đêm trước đánh bạc bị thua to, nên bực mà quyên sinh.

T. S.

Tin thêm về vụ cướp «giả quan khám bạc»

Tin nầy đã đăng T. D. trước. Khi ô tô bọn cướp nhà ông Cửu Ngọc ở làng Yên lược, phủ Thọ xuân, ra tới ga Bỉm sơn, bị mấy người lính khố xanh gác đồn Bỉm sơn chặn lại khám cần cước. Sau ông Chánh Mật thám Chánh cẩm tới nơi bắt được 7 tên. Còn Nguyễn Sở nhân lúc đêm tối đã trốn thoát.

Ngày 4 Janvier, ông huyện Kim sơn, tỉnh Ninh bình về làng Phúc điền, khám nhà và bắt Nguyễn Sở, hiện đã giải về Thanh hóa.

Nhà chuyên trách lại ra đồn Bỉm sơn, khám nhà ba người lính khố xanh là Lê văn Kỷ, Lê văn Cầu, và Lưu văn Chương bắt được 89 đồng bạc đồng, và đã giải ba người ấy về tỉnh xét hỏi. Vì bọn cướp, đã xưng lính đồn Bỉm sơn lấy được bạc trong khi khám cần cước.

Người lính cảnh sát tỉnh Ninh bình là Phạm văn Như cũng đã bị bắt, vì cho bọn cướp mượn bộ quần áo lính.

Có nhiều người ở phủ Thọ xuân cũng bị bắt. Hiện đang xét xử tại tòa án Sơ cấp phủ Thọ xuân.

T. T.

Chánh tổng đoàn ý quyền đánh phó lý gật

NGHỆ-AN — Hồi đầu năm đây, có giấy quan huyện Yên thành, sức các xã hai bên đường quan từ huyện lỵ tới trường Gia lạc, phải tu bổ lại cho tử tế.

Và làng Đức bậu, tuân giấy sức, đốc dân phu bắt đầu làm từ hôm 6 1 36 hết ngày mới cho phu về.

Tới hôm sau, hồi 7 giờ rưỡi sáng, Phó lý còn đánh trống họp phu ở Chợ-Mọi, bỗng thấy viên Chánh tổng đoàn cỡi ngựa sang, hỏi phó lý: «Phu mấy ở đâu? Sao không đưa sang Rục Chu đắp, còn trống phách gì?» — Phó lý thưa: «Rục chu không phải địa phận làng đó».

Chánh đoàn cát tiếng to mắng, rồi xuống ngựa, cột ở lều chợ, sắn roi ngựa cầm tay, đánh Phó lý một trận, bầm dập cả mình mẩy, tay chân. Đánh xong, lên ngựa thẳng vào làng!

Dân làng thấy thế đoạn Chánh đoàn, ai cũng căm tức, đồng lính kỷ đơn trình quan huyện, quan huyện đã khám thương tích của Phó lý và đòi Chánh đoàn xuống đàm hôm 9 4-36 vừa rồi. Chẳng biết sẽ xử sao.

Dân

Kẻ trộm trâu bãy

Hồi cuối tháng Décembre ông Bang Bằng ở xã Cự lâm, huyện Nghĩa đàn có đàn trâu 5 con, chăn ở bãi kia sông, bỗng kẻ trộm tám cả. Theo dấu mãi đến trại Cồn mối (địa phận Tri lễ) thì mất, chỗ đó có chòng bẫy, nhiều người đẹp phải, không ai đám theo.

Hôm 1-1-36, ông Cầu Minh ở xã Yên hòa cũng một tổng, có đàn trâu 8 con chăn ở cửa làng, cũng bị kẻ trộm dắt mất 4 con, theo đến làng Cầu, (địa phận xã Quỳ lăng, Yên thành) thì mất dấu, đáng lẽ thì họ trình sở tại bắt thông dấu, nhưng đường nầy vắn lắm trâu buồn, không thể phân biệt được, đành phải lặng thinh trở về.

Ở vùng nầy, trâu nay vẫn được yên ổn, bấy giờ chưa ngót một tháng, mất 9 con trâu, tất có bọn bợm nghề mà đàng nó cũng đông, nhà đương cuộc lưu ý trừ mạn ấy cho.

Lương dân

Đuổi người mua bán

QUẢNG-NAM. — Chợ cả Bàn thạch là chợ buôn bán đã lâu đời, nay có chợ Tam kỳ mới lập. Hôm 9 Janvier 1936, ở chợ Bàn thạch, người buôn bán vẫn còn qua lại mua bán thì thấy có lính khố xanh xuống, đánh đuổi không cho lai vãng nữa.

Nếu như quan trên không cho tụ họp nơi chợ cũ, ít nữa, phải yết thị và bố cáo cho nhân dân biết, sao lại để lính đánh đuổi như thế? Bỏ chuyện

Các chủ xe tay trả số xe

(*Vì thuế xe nặng và buộc nạp trước*)

QUẢNG-NGÃI. — Mấy năm gần đây vì mạn khẩng hoảng lôi kéo, người đi xe thấy ít, mà có đi cũng trả giá hạ hơn mọi năm trước nhiều; nên nhiều chủ có xe tay thường than sự lỗ thuế.

Năm nay lại có lệnh buộc ba tháng quý đều phải nạp bạc thuế trước là 9$56, chớ không để đến cuối qui sẽ nạp như năm vừa qua.

Vì không có bạc nạp trước, nên cuối năm 1935 thấy các chủ xe có đem số xe trả lại, không cho xe chạy nữa. Xin kể một vài nơi:

Làng Châu-sa, tổng Tịnh châu (Sơn-Tịnh), Nguyễn Thông trả 3 cây, Trần Bấu 1, Hương dịch Tha 1, Lê Sơn 2, Lê Huân 1, Nguyễn khia 1, cộng là 9 cây xe trả thuế.

Làng Mỹ-khê (Sơn Tịnh) Mười Nhạc trả 1 cây, tên Chung 1, tên Ngân 1, tên Ngộ 1, thập Bấu 1, và Trần Lợi 1, cộng là 6 cây.

Trong 2 nơi nầy, số Phạm Thiệt ở Châu Sa còn nạp nổi bạc, nên không trả xe.

Ẩn dương

Chuyện trưng đất bồi

Mấy tháng nay hương lý làng Phú An phủ Mộ-đức, cho điền hộ trưng đất; Nguyên làng ấy có đất bị thầy phá, nay bồi lại, tháng 8 1935, hương-lý kêu tại phủ «khế chữ của điền hộ phần nhiều bất minh»; sau quan sức đem vào nha xét, hương-lý lại ở nhà cứ cho điền hộ trưng.

Về chuyện trưng nầy, người ta phân nàn, kẻ được trưng nhiều, người được ít, kẻ có người không, như Võ-nghiệp, Võ-Cang v. v. nhà giàu, được trưng thêm (Võ-Cang nguyên điền 2 sào, nay 4 sào, Võ-Nghiệp nguyên 1 mẫu nay 2 mẫu rưỡi, nhưng đất ấy họ của Võ-Nghiệp cũng đành trưng công ý) còn bọn Lê-Chuân, Lê-Hàm v. v. nhà nghèo, thì không được trưng một tấc đất. Phần đông điền hộ kêu đơn tại phủ về chuyện bất công ấy, mong quan trên minh xét.

Ph. A.

Mượn tiếng quan xúc lúa của dân bà góa

Nguyên ngày mùng 6 tháng 12 ta, nghe nói có trát quan sức cho Lý trưởng làng Nho Lâm (Đức phổ) rằng: « Đến tối ngày ấy có quan binh và lính đi hành hạt đến nghỉ lại ». Vì vậy thầy chánh đoàn Phước trong làng ấy, cho đòi Lý trưởng đến, bảo làng phải xuất tiền mua heo bò, mượn lúa của dân góa cho quan và lính. Chánh Phước lại hỏi trong làng ai nhiều lúa? Xã Tâu thưa có cô Ba Tỵ. Chánh Phước liền bảo xã đoàn A sai Giáp đến hỏi mượn.

Xã đoàn A sai Giáp đến hỏi. Ba Tỵ, thì Ba Tỵ nói: không có.

Giáp về thưa lại, chánh Phước bảo xã A và 4 người dân lên nhà Ba Tỵ cứ gánh lúa ngay, nếu mụ nói gì cứ trói lại.

Xã A cũng tuân lời đi với 4 người dân lên nhà Ba Tỵ gánh lúa, mụ ta cũng lấy lời dịu ngọt mà từ chối, nhưng xã A cứ dân trói mụ Ba Tỵ lại rồi gánh lúa.

Ba Tỵ là làng xóm, xã A hãm đánh đã dân gánh xong 40 dạ lúa rồi thì xã A mới mở Ba Tỵ ra.

Té ra ngày ấy không có quan binh đến làng. Không rõ heo bò và lúa ấy, họ có trả lại cho người [illegible] không.

Rõ

Chuyện cử lý trưởng

Lúc tháng 8 quan sức cử lý trưởng Hà-khê, tổng Nghĩa-hà (Tư nghĩa). Làng treo hiệu ba người: Nguyễn Lễ, Trần Kinh, Võ Bưu. Qua rằm tháng 9, quan phê về đình đầu tiêm 2 lần, Bưu được thăng cố, làng dân đều thuận nguyện, đến 1er tháng 10, có giấy sức cho Bưu lãnh bằng giao nhận đồng truyền. Vậy mà sau có đưa kêu tôa thế nào, nên có giấy tôa gọi về quan Phủ xét lại.

Dân đã thuận sao còn có sự lôi thôi?

K. C.

Cũng vì cái lốt phía ngoài

(*Hai người bận Âu-phục đang « mốt » giả phái nha Địa-chánh, đã bị tóm cổ*)

Ngày 11 tháng chạp ta (5-1-36) có hai người bận Âu-trang rất bảnh, đến nhà hương hào Lê Chúc ở làng Thọ lộc, tổng Tịnh Thượng, phủ Sơn Tịnh, xưng rằng người nha Địa chánh và phái viên đạc điền, sức lý hương cho đòi các điền hộ có số khất tăng đến nhà bản đồ. Hai người cứ dở bản đồ chỉ cho điền hộ nhìn nhận, rồi tự lấy viết rạch ngang trong bản đồ, chớ không cần khám xét lại mấy khoảnh ruộng ấy. Lại sức điền hộ mỗi người phải làm một cái đơn nạp 0$18 tem, người nào không biết làm đơn thì mướn tên Vương Khánh làm hộ, trả cho y mỗi lá đơn là 0$02.

Điền hộ phần nhiều là dân quê, còn mà các lý hương nghe theo lịnh hai người, sức điền hộ nạp đơn được một số tiền tem khá. Hay đâu điền hộ còn đương chầu chực, thì cuối ngày ấy có chiếc xe điện đứng trước cường, quan chủ Nha Địa chánh và thầy thừa phái phủ Sơn tịnh xuống xe vào nhà Lê-Chúc soát bắt được số tiền là 10 quan 5 tiền, bạc 2$00 và hơn 20 lá đơn. Quan kêu hai người kia xét giấy cần cước, thì một người tên là Nguyễn văn Gia, quán làng Kiêm giao, huyện Đức phổ (Quảng-ngãi) còn một người không có cần cước. Quan mời hai cậu về phủ giam. Ngày hôm sau cho đòi điền hộ đến nhà, họ khai có đưa tiền tem cho hai người ấy rõ ràng. Quan phủ sau khi xét hỏi, thì giải lên tòa án Quảng ngãi xét, chưa rõ xét ra thế nào.

Ấy, dân quê ta thấy bộ lốt ngoài rực rỡ, chớ vội tin mà bị quân bất lương lừa.

L. B. Kh.

Cùng mấy người dân ở làng Châu từ, tổng Bình thượng (Sơn tịnh)

Bản báo có nhận được bài lai cảo của các ông nói việc bảo cường bóc lột dân làng, trong có mấy khoản: áp chế dân nghèo, đọa người lấy của, trực dân ăn tiền người sanh đẻ v. v..

Những khoản ấy tinh tiết lôi thôi và phiền phức, các ông nên đưa đơn lên quan địa phương xét xử trước đã. Chuyện đã dài mà viết đặc 2 mặt giấy mấy trương, bản báo không tiện đăng.

Tiếng dân

Trộm nhiều quá!

PHÚ-YÊN. — Ở hạt Tuy hòa, các làng trong 2 tổng Hòa bình và Hòa trường gần đây sự canh tuần xem ra sơ sài, nên bọn gian phi (như tên Hích ở xóm ghe về làng Vĩnh phú (Hòa bình) thường tụ họp đi trộm; mùa lúa năm nay nhiều bề bị gặt trộm thiệt hại cho dân lương thiện lắm.

Mong nhà chức trách ghé mắt cho.

Dân

VERRERIE LAMPISTERIE
MINH-PHU
78 HÀNG - BÔ
HANOI

Xưởng chế-tạo các thứ đồ dùng bằng THỦY-TINH và các hạng đèn làm đã lâu năm.

Công việc tinh xảo.
Giá bán phải chăng.
Đã nổi tiếng khắp TRUNG, NAM, BẮC

MUA SỈ
TÍNH GIÁ RẤT ĐẶC BIỆT

Dùng sữa
"LE GOSSE"
Sữa « LE GOSSE » rất bổ cho tất cả mọi người: có nhiều chất kem (Crème) rất tinh khiết.
Bao thầu cho Nhà - nước năm 1932-1933
Lycées, Colléges, Maternités, Ecoles, Institut de Puériculture etc.... à Saigon.
Có bán trong các tiệm tạp hóa ở Đông-Pháp.
HIỆU GIẤY XANH: *Giá mỗi hộp* ..... 0$30
Đại lý:
ÉTABLISSEMENTS MORIN FRÈRES
HUÉ - TOURANE - QUINHON

Ăn mừng

Mới đây ông Lê Nghĩa, giáo sư trường Ngân sơn (Tuy an) được tứ trưng Cửu phẩm, giết trâu bò, heo, cùng mở gánh tiệc mời phụ huynh học trò và làng xóm.

Kế đó Trần Thành, giáo sư trường Trung lương, cũng được tứ trưng Cửu phẩm, cũng giết trâu bò làm tiệc mời phụ huynh học trò và làng xóm.

Các thầy được cái « ân phẩm » là vinh, là vui, thì các thầy mừng, chỉ khổ cho người chạy tiền đi mừng, nên nhiều người nghe mời đám ăn mừng mà nhăn mặt.

Dân khốn

Thủ đoạn thầy đội
(*Lời than bạn ghe*)

PHAN-THIẾT. — Anh em ở dưới ghe và các chả ghe mành lấy làm phàn nàn cho Đội Côn về cái thái độ rất tàn nhẫn.

Vẫn biết thầy đội vâng lịnh chánh phủ đi thâu thuế bến (taxe d'amarrage ou taxe de station), song môn thuế bến đối với tỉnh Bình thuận là môn thuế mới, trước kia chưa từng có, kẻ nói đóng, người nói không, lại có người cãi lại: chỉ đóng thuế ghe ở mà thôi, còn các ghe đi đánh cá thì miễn cũng như ở Quinhơn.

Nguồn thuế bến nầy không thông cáo cho Bang tá và làng động thông cáo cho các chả ghe biết, hầu có ta tiền mà nộp, như thuế ở sở thương chánh. Thành linh thầy đội Côn bơi xuồng đi thâu, (chiều ngày 15 tháng chạp ta) là tháng tăng của người Annam, kẻ ai có tiền đưa liền thì thôi, bằng không có thì thầy thâu thuyền cách thâu giấy thuế thân; có nơi thầy lại lột chèo, lột bánh lái đem về để nhà. Đã vậy mà chưa vừa lòng, còn chửi mắng người ta thậm tệ nữa là khác.

Anh em ghe hạ bạn phần nhiều là người không ăn học, quanh năm chỉ trôi nổi trên mặt nước, nào có biết luật lẽ gì. Nay không thấy rao trước mà thấy đội lột chèo, xiết lái, như thế, thiệt đo tình quá!

Việc nầy ngày 10 Janvier 1936 anh em già trẻ, trên 50 người kéo vào tòa án quan Công sứ kêu nài sự áp bức ấy, xin quan Sứ biểu trả những đồ khí cụ lại để đi kiếm ăn trong ba ngày tết, và xin thu môn thuế ghe đi đánh cá, còn ghe ở thì để đánh phải đóng.

Quan Sứ hứa với anh em rằng: để xét lại những khoảng kêu nài và tư ra tòa Khâm rồi sẽ cho hay, chớ bây giờ thì phải đóng Song đinh cho một tháng chạp annam, còn chèo và lái mà đội Côn đã xiết thì quan sức trả lại liền, anh em già trẻ đều lạy tạ ra về.

Việc nầy nghe họ còn có đơn kêu khắp các nơi.

V. K.

MỘT ĐỀU NÊN THEO

Ta nên xét kỹ HÚT THUỐC PHIỆN là một sự vô ích, có ăng những thế mà thôi, lại nếu xa, mất thì giờ mà đang lúc đồng tiền eo hẹp lại có khi làm ra cái vạ lớn cho gia đình nữa, vì cớ lẽ đó, nếu ai có thể bỏ được thì ta nên bỏ đi, vậy ai muốn bỏ cho được dễ dàng và không sinh ra các bệnh, không mất mỏi gì, người vẫn đi làm được, vẫn khoẻ mạnh như thường thì chỉ uống thuốc CAI NHA-PHIỆN HOÀNG-VĂN-ÁP, 47, phố Minh-mạ, BẮC-NINH là bỏ ngay được, thuốc của bản hiệu còn gửi đến là khi đã bỏ được rồi, hễ trông thấy thuốc phiện thì kinh sợ, nếu hút vài điếu vào là nôn mửa. Vậy muốn bỏ thì nên dùng thử thì mới rõ là thực, giá 1$00 1 lọ ai mua gửi ít tiền trước cũng tính bớt giá ngân ngừa.

Có bán tại hiệu LÊ NAM-HƯNG rue Gia Long — PHANTHIẾT.

BỐN ĐỀU CẦN YẾU

Cho Phụ-Nữ

I.— Đau bình Bạch-Đái-Hạ

Huyết trắng (khí hư) ra dầm dề, hay là khi nhiều khi ít, bầm đen, vàng đợt, trắng đục, lợn cợn có giây có nhợi, hôi tanh khó chịu, mình mẩy nóng hầm, mê mệt, tứ chi bải quải, dùng đã thử thuốc rồi mà không hết, hay là hết rồi trở đi trở lại, mạo dùng thuốc :

Điều-Kinh-Bạch-Đái « Ông Tiên »

sẽ dứt tuyệt, khỏi cần bôm rửa, đang có tháng (kinh) mới sanh đẻ hay là đang có thai mà ra huyết trắng nhiều, dùng thuốc này càng hiệu nghiệm. Chúng tôi dám nói quả quyết và cam đoan dùng thuốc này không hiệu nghiệm không lấy tiền.

Mỗi gói...0$30, nửa tá...1$50, một tá...3$00

II.— Có kinh trời sụt hay là không đúng ngày

Phần nhiều phụ nữ hay sanh ra trăm ngàn bịnh ; cũng vì máu huyết suy kém, kinh kỳ trời sụt, có tháng không đúng ngày, hoặc sớm, hoặc muộn, hoặc nhiều, hoặc ít, mình mẩy nóng hầm, mê mệt, nhức đầu, đau bụng, nhức mỏi trong xương, tay chơn rã liệt, bần thần, xây xẩm mơ mặt, huyết trắng ra dầm dề, ăn ngủ không biết ngon, dả dượi tối ngày, làm việc chi cũng chán nản, nước da vàng úa như bịnh hậu, hình vóc càng ngày càng ốm xanh, để lâu ngày chừng nào càng hại thêm chừng nấy !

Vậy quí bà, quí cô máu huyết suy kém, kinh kỳ trời sụt như trên đây, đã từng dùng đủ thứ thuốc rồi mà không hiệu nghiệm, xin dùng thuốc BỔ-HUYẾT ĐIỀU KINH « ÔNG-TIÊN » này cho thường, các bịnh kể trên sẽ tuyệt, máu huyết trở nên sung túc, kinh nguyệt điều hòa, (đúng ngày) trong mình mạnh khỏe, da thịt tốt tươi.

Mỗi hộp. . . . . 1$00

III.— Tới kinh đau bụng hay là có mà ra ít

Vậy quí bà, quí cô tới kinh kỳ huyết hư ra không đặng, hay là có mà ít, làm đau ngầm ngầm trong bụng, đau gò có cục, đau thất ngang lưng, mình mẩy nóng hầm mê mệt, nhức mỏi cùng mình, muốn ớn lạnh, ăn ngủ không biết ngon, dã dượi tối ngày, mau dùng thuốc LÔI CÔNG HOÀN « ÔNG TIÊN » cho nó trục lấy máu hư ra thì các chứng bịnh kể trên đều hết.

Mỗi hộp. . . . . 1$00.

IV.— Muốn sanh đẻ dễ dàng

Có thai từ một tháng sắp lên, nên trường phục thuốc TIÊN THIÊN BẢO DƯỠNG HOÀN « ONG TIÊN » một là bổ khí huyết, hai là dưỡng thai, đến lúc gần sanh đẻ chuyển bụng ít đau, tử cung được trơn và nở (đẻ mau) ba là, không lo đều chi trắc trở, bốn là, đứa nhỏ dễ nuôi, sau đặng mạnh mẽ, khỏi sợ ghẻ chốc hay là nổi sài cùng mình, hết sức công hiệu.

Mỗi hộp. . . . . 1$00.

Mấy thứ thuốc trên đây, chúng tôi dám chắc rằng hoàn toàn và công hiệu hơn hết ở xứ Á-Đông, và chưa chắc có hiệu nào mà tranh cho đặng.

Có bán tại 51, Rue GIA-LONG à HUẾ và khắp các nơi có treo bảng hiệu đại-lý cho nhà thuốc **ÔNG-TIÊN**.

HIỆU LÀ

Thân hộ mệnh cho trẻ con ra đời

BỔ TRẺ CON **« KIỆN-NHI »** MỖI VE 1$20

Thuốc này chuyên bồi bổ cho trẻ con từ 5 tháng đến 13 tuổi rất tài. Trị những trẻ bị cam mòn lâu ngày không lớn, bụng to, chân nhẳng, da bủng, tóc sưa, có gân xanh ở mặt và bụng. Thuốc này làm cho trẻ phì mập, tiêu diệt được các bệnh hiểm nghèo. Hãy xem chứng thư thứ 4 đăng nguyên văn của ông Nguyễn-quang-Hy ở Sông-cầu sẽ rõ :

Sông-Cầu, le 10 Décembre 1935

Monsieur le Directeur Sinh-Huy Dược-Điểm à Vinh.

Tôi xin làm mấy lời thành thật, chúc quý hiệu buôn bán cho mau phát tài, và xin cảm tạ quý hiệu hết lòng tìm kiếm ra một thứ thuốc rất là thần hiệu. Tôi có một đứa con trai hai tuổi, mà nó cứ đau hoài, mạnh rồi lại đau, mà tôi hết sức mua thuốc uống và mời thầy thuốc đến chữa, song nó cứ yếu hoài, như là bụng nó thì hơi to, đít hơi teo, còn da thì hơi xanh mà chẳng biết đi, theo như con người ta để một đứa vòi nó mà đi cả, còn nó chỉ lẩn rồi mạnh mà yếu lắm. Tôi cũng tưởng là nó mắc cam tích, song mời thầy uống thuốc cũng không lành, tiền mất tật còn. Sau đây tôi mới coi trong báo Tiếng-Dân quý hiệu có quảng cáo một thứ thuốc bổ trẻ con TAM-TIÊN KIỆN-NHI hay lắm. Tôi đã mất hết nhiều tiền rồi về thuốc, song tôi mới liều mua thử thứ thuốc ấy cho trẻ nó uống thử ra sao ? Thì tôi có cho uống trong 26 ngày thì rõ là một thứ thuốc thần tiên, trong hơn mấy ngày đó thì trẻ nó mập, bụng xẹp, đít mập và nước da trẻ nên đỏ, và lại biết đi nữa.

Nên, vậy tôi hết lòng vui mừng và xin viết vài hàng để cảm tạ quý hiệu và xin quý hiệu gởi bán thêm cho tôi hai ve thuốc đó nữa, theo cách lĩnh hóa giao ngân.

Nguyễn-quang Hy
Secrétaire des Travaux Publics à SÔNG CẦU

Mua thuốc do nơi : **Sinh-Huy Dược-Điểm**
59, phố La Ga — VINH

PHÒNG-TÍCH

THẦN-DƯỢC « CON-CHIM »

Các ông, các bà phải khi mệt nhọc hoặc sức yếu, rồi cơm no, rượu say vội ham tình dục, hoặc ăn no đi ngủ, ăn no đi tắm ngay nên thụ bịnh gọi là Phòng Tích, không phải đau dạ dày, không phải đau bụng kinh niên, bịnh chỉ tự ngực đến vị quản : có người 1 năm bị 3, 4 lần. Bị 10 năm cũng khỏi :

Đầy hơi, tức ngực, chán cơm, không biết đói, ăn chậm tiêu, bụng về bình bịch, kh ăn uống rồi tai hay ợ (ợ hơi hoặc ợ chua), thường khi tức bụng khó chịu, khi đau bụng, đau lưng, đau ran trên vai, người thường ngáo ngán, buồn bã chân tay, bị lâu năm sắc mặt vàng bủng, da bụng dày.

Coi một liều thấy dễ chịu hoặc khỏi ngay, không phải bịnh uống chỉ tiêu cơm, không hề công phạt, đàn bà có thai cũng uống được : 0$40.

VŨ-ĐÌNH-TÂN, *Kim-tiến 1926*
178 bis, Lachtray -:- HAIPHONG

Đại-lý các tỉnh Trung-kỳ :

HUẾ : Vĩnh-Thượng 15, phố Gia-Long ;
TOURANE : Nguyễn-hữu Tính và Ng i-Huế
NHATRANG : Mộng Lương-Thư-Quán ;
PHANTHIẾT : Nam-Hưng, Commerçant ;
QUINHON : Đông-Lập, Avenue Khải-Định ;
QUẢNG-NGÃI : Chấn Hoàng à Đông-Vị ;
SOCTRANG : Ng.-văn-Mạnh, Maire à Caisan ;
VINH : Mà-thị-Lan (Mlaison Bình-Huy) ;
VIENTIANE : Mme Phan-thị-Lộc, rue Tafforin
THAKHEK : Đào-Tiến (Maison Nhật-Nhật-Tân).
LUANGPRABANG : Trần-văn-Chả, Entrepreneur

Các tỉnh khắp ba kỳ có đại-lý

INJECTION PEYRARD D'ALGER

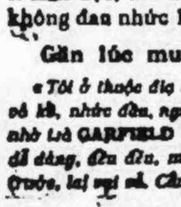

Thuốc thực hiệu nầy chế ra đã lâu rồi và hiệu-nghiệm hơn các thứ

DỂ TRỊ BỊNH ĐAU-LẬU

mới bị hay là có đã lâu rồi,

Trong 232 người A-Rập dùng thuốc nầy thì lành bịnh hết 231 người

(Y theo lời phúc các hương-sư ở Alger)

BÁN TẠI SỞ : SPÉCIALITÉS PEYRARD
64, Rue de Grenelle, PARIS
và cùng các nhà thuốc có danh

NHÀ THUỐC

"ÔNG TIÊN"

84, 86, 88, 90, 92, rue Paul Blanchy prolongée
PHUNHUAN - SAIGON

MỘT MÓN THUỐC MỚI TÌM.—

Trị dặng các chứng bịnh phong độc, sanh bịnh ngoài da, như : ghẻ chốc, lác vọi, lác đồng tiền, mụn cóm, mụn bọc, nhọt, lông ban, hài biên cùng những mụt mọc ngoài da nổi cùng mình mẩy, nhứt là đờn bà có già, ngứa ngáy khó chịu như thế.

CHẲNG NHỮNG THOA PHẾT SƠ SÀI MÀ HẾT ĐẶNG, hãy uống thuốc « GIẢI PHONG SÁT ĐỘC HOÀN » hiệu « ÔNG TIÊN » sẽ thế tiêu hết những độc địa trong mình. Làm cho máu trở nên tinh sạch, tươi tốt mà trừ các chứng bịnh trên, sự hiệu nghiệm thấy liền trước mắt

Mỗi hộp giá : 0$60

có bán khắp nơi. HUẾ 51 rue Gialong

Thuốc Văn-minh

Bỏ Á-phiện không hại thân thể CAM ĐOAN « không khỏi không mất tiền », bịnh sặng chỉ trong 2 tháng là khỏi.

Mùa độc mỗi nhà nên có sẵn một ve dầu CÚ-LÀ-SƯ-TỬ để trừ các bịnh.

Áo lạnh hàng laine đã kiểu mới đến, mỗi áo 3$00.

Sơn Résistance bán rẻ không đâu bằng.

Bán tại : **NGỌC-HƯNG**
91, rue Gia-long HUẾ

CHƯA KHỎI HẲN

nhiều bện nặng,
nếu chịu chữa

BỆNH TÁO

Cách chế trà GARFIELD thật là cách chế thuốc giỏi ban cho, kiến hiệu lạ lùng !

Tì vị không tốt, ngày ngày đi đại tiện không đều, đồ ăn ở lại trong mình, thối ra, qua vào máu, máu hoá độc...

Có bao nhiêu bệnh chỉ vì tì vị sấu mà sinh ra !...

Tì vị có nhẹ nhàng sạch sẽ thì máu mới tốt, gan và lượng thận mới ít chất độc, mình mẩy gân cốt mới không đau nhức luôn.

Nếu muốn dùng thuốc men phải cẩn thận... Tạo hoá sinh ra nhân loại, nhờ tạo hoá giữ gìn sức khỏe cho nhân loại... Từ xưa đến nay, đã cũng biết có nhiều cây, là chữa bệnh giỏi... ngày nay, y học tấn tới, biết rõ các chất tốt trong cây, chế thuốc bằng cây rất khéo. Vì dụ cách chế thuốc Garfield...

Trà Garfield, thuốc là cây. Pha uống như trà thường, thơm và mát lắm. Uống thử một chén, chiều nay. Sáng mai, bao nhiêu sự vui sống mới...

Gần lúc muốn chết, nhờ trà GARFIELD mà vui sống lại

« Tôi ở thuộc địa đã lâu, gần tới rất sầu. Năm ngoái, sinh ra bịnh nặng : gan đau nhức vô kể, nhức đầu, người suy nhược. Thuốc nào cũng không đỡ : đến hôm có bạn tới nói nhờ trà GARFIELD chữa khỏi. Tôi theo lời bạn. Nhờ trà GARFIELD, đi đại tiện nhiều, dễ dàng, đều đều, mà trong sạch ra, da đỡ vàng nhợt, tóc hết đen, khoẻ mạnh như trước, lại vui vẻ. Cảm ơn các nhà y học tìm ra Trà GARFIELD.

Louis G..., Marseille

THÉ GARFIELD

Các hiệu bào chế

Phòng chế thuốc DENSMORE, 25, Rue Dagerne, PARIS (XIIe)

BIỂU ! BIỂU ! — **THUỐC BỔ CỬU-LONG-HOÀN**

Nhơn dịp lễ kỷ niệm Độ-thập-ngũ chu-niên nhà thuốc

Võ-Đình-Dần

Có biếu không cho những Quý vị mua thuốc của Bổn-đường từ 1$00 sẽ tặng thêm 1 hộp Cửu-long-hoàn giá 1$10.

Hạn biếu kể từ 25 Décembre 1935 đến 15 Janvier 1936

Thuốc đại bổ Cửu Long Hoàn khi mới phát minh ra được thân chủ rất hoan nghênh, nên y-sĩ Trần mạnh-Trác, lựa tâm sưu tầm và trồng thêm các thứ cây để làm thuốc gấp bội khi xưa.

Nay nhơn dịp lễ kỷ-niệm của nhà thuốc mới phát ra biếu, trước là đền đáp thịnh tình Quý vị chiếu cố bấy lâu, sau trả ơn ông V. Đ. D. là nhà Tổng-phát-hành đã có công với thuốc Cửu-Long Hoàn.

Vậy xin quý vị chiếu cố tới mua mau kẻo hết.

Dịp may ít có, xin chớ bỏ qua.

Bán tại N° 57, Paul-Bert — **HUẾ**

TOURANE rue Verdun, THANHHOA 29 Grande rue, VINH 2 Maréchal Pétain, NHATRANG 37 Coloniale, QUINHON Avenue Gialong, PHANTHIẾT rue Cinlong

NHÂN TẠO HUYẾT

BỔ-HUYẾT — SÁT-TRÙNG

Bổ-dưỡng thân-thể — Lọc sạch máu bẩn — Làm cho khí-huyết sung-túc — Công-dụng đặc-biệt là sát được vi-trùng LẬU và GIANG-MAI, và các chứng sài, lở, ghẻ — Già suy yếu, trẻ ít ăn, mạnh xơi — Đàn bà có mang dùng an-thai — Ở-cả dùng chóng đỡ da, mau trở lại tươi đẹp.

Mỗi chai 1$50 — Nửa tá 7$50

CHÚ

CỐ TINH BỔ THẬN

THẬN HƯ — DI TINH

CHUYÊN TRỊ : Di-tinh, mộng-tinh hoạt tinh — Chí sư phái : đau lưng, mỏi vai, mất hoả, tai ù, đầu vàng, cổ họng rát, môi khô — Đêm nằm ít ngủ, hay thao thức ngồi ngơi liên miên, chiêm-bao mộng-mị vân vân... Dù nặng hay, đã dùng đến thuốc này là được khỏi hẳn.

Mỗi ve 1$00 — Nửa tá 5$00

Hai thứ thuốc nầy nổi tiếng khắp Đông-Pháp, người những bức thơ mình tự đã đăng trước, nay xin dịch bản phân chất, đoạn quan năm ANTONINI ban khen thuốc NHÂN TẠO HUYẾT mạnh khi ngài đã thí-nghiệm và phân chất tại phòng LABORATOIRE de CHIMIE de L'INDOCHINE — HANOI như sau :

« . . . . Thuốc nầy lấy toàn tinh chất của mười mặt thứ cây quí, « trong đó có vị NHÂN-SÂM, chế theo phương pháp bào chế Thái-« lây, hợp dụng cho người Annam có thể bồi khí huyết, tăng sức « khỏe, làm cho hồng huyết cầu (globules rouge du sang) tươi tốt « trong sạch, và sát trừ được vi trùng lậu, giang-mai ».

Trích dịch đoạn ngài chứng nhận thuốc CỐ TINH BỔ-THẬN :

« . . . . Thuốc nầy không có chất độc, tinh chế toàn nguyên liệu rất quí như SÂM mật ong v.v... trị chứng đau thận di-tinh ».

NGỦ-TINH DƯỢC-PHÒNG
N° 114 — Hàng Bông - HANOI

Biết ai mà tặng ???

Đó, các ngài hiểu thanh thú đầy vẻ hào phóng, cái khí ả Phú đung, đã làm có. Vậy ai chả muốn Nhưng, than ôi ! trăm năm vời ả, ả phải là một nhà thi giờ nhân rồi.

Rồi rào rầy khắp thôn vào sớm
Nhìn đức gần xa lại cũng chiều
Trải đất dọc ngang quyền một đứng.
Bên giới nơi nơi sáng nắm Châu,
Hương thơm khói ngát lừng cung điện,
Rồng phả mây cho rợp gác lầu.
Tiết gió thời lo khi giá ngự,
Sắp hàng khi giới chỉnh qua mâu

mấy ai được như thế ? Vậy ai có đã tự cách nói trên cứ việc vui thú tới ả chiều chuộng ả cho trọn ước nguyện Còn ai trót vướng vít ả, bị thời gió các bách, thấy ả ăn tàn phá hại, mà muốn xin ly dị tuyệt nên dùng thứ thuốc VẠN MINH GIỚI YÊN HOÀN có quan Chánh-đốc sở Tài nghiệm Đông-Pháp chứng nhận ngày 17 3 33 và duyệt tại tòa án số 47, không ai được làm giả, Thuốc chia làm 6 hạng cho thích hợp với mọi người, tùy theo hút nhiều ít. Dù ăn nặng đến đâu cũng bỏ được, không bao giờ nổi lại, vì khi bỏ song ngửi thấy mùi thuốc phiện rất sợ, ăn ngủ làm việc như thường, không sinh một nhọc. Mua thuốc đôi cho được tờ giấy chứng nhận của thầy thuốc mới là thực và nói rõ ấ nhiều, ít, có bịnh tật chi không, để tiện sửa thuốc cho hợp bịnh, bằng không thời dùng thuốc chế sẵn Ai hút 1 ngày 1 đồng cần thuốc giỏ lớn dùng hạng nhất 5$00. Một ngày hút 7, 8 phân, dùng hạng 3$00. Hút 5, 6 phân, dùng hạng 2$00. Hút 3, 4 phân, dùng hạng 1$00. Hút 2, 4 điếu, dùng hạng 0$50. Bổ xung, muốn bồi thêm sức khoẻ dùng thuốc SÂM NHUNG SONG BỔ HOÀN 2$00 một chai. Hỏi gì muốn tiện trả lời, xin đính con niêm 0$05 và đề bì cho :

TRẦN-ĐẮC-SỨ dit TAM-TÍNH Y-QUÁN

N° 73 Rue des Pipes 73 -:- **HANOI** — (Tonkin)

CÁC ĐẠI-LÝ : Nam-kỳ, Gia Định, M. Lê-văn-Nhuận, 27 Rue du Marché Thị-Nghè ; Long-Xuyên, M. Trương-kỳ, chez Vinh-Hiệp-Phát ; Cao-miên, Phnom-Penh, 15 Ohier ; Trung kỳ, Huế, M. Ngọc-Hưng, 91 Rue Gia Long ; Tuy-hòa, Mlle Võ-thị-Trang, Hotel Hòa-Hưng ; Ai-lao, Mme Phan-thị-Lộc Rue Tafforin Vientiane ; M. Nguyễn-văn-Đặng, Pakse.

B. T. — Ai muốn làm đại-lý các tỉnh chưa có đây, xin cho biết.

BỘ BA !...

MUỐN : TỐT . LỢI . RẺ

XIN ĐỂ Ý MÀ DÙNG :

1) DẦU XÀNG (ESSENCE)
2) DẦU NHỚT (HUILE)
3) MỠ (GRAISSE)

Có dùng mới biết ;

S H E L L

SHELLCOOL
SHELL A CYL
HUILE SHELL
GRAISSE SHELL

biết chắc dùng mãi.
Đâu đâu cũng sẵn có
SHELL

Imprimerie TIẾNG-DÂN HUẾ

Directeur Gérant : HUỲNH-THÚC-KHÁNG

SỐ 865 NGÀY THỨ TƯ 22 JANVIER 1936

PHU - TRƯƠNG TIẾNG - DÂN

Chuyện thú trong làng

Thi NHẬT=BẢN

Người Nhật, như nói văn học của họ, chẳng có cái gì là «của nhà», trước kia học văn hóa Tàu, sau cuộc Duy-Tân học văn hóa tây, thế thôi. Nhưng cái đặc sắc của học giới họ, là học cái hay của người, lựa chọn cái gì thích với xã hội họ trên đường sanh hoạt, vật chất và tinh thần. Cái gì không thích, thì không theo mu. Nghĩa là học cái hay của người mà không có cái não làm nô lệ ai.

Nói riêng về văn giới, ngày trước học Tàu, học các chế độ học thuyết chớ không học lối từ chương và bát cổ. Duy có thi Tàu thì họ sùng bái hết sức, như đồ men sứ (瓷器) của họ thương khắc những câu thi Tàu: 月落烏啼霜滿天. 寒山遠寺. 夜人來. 古來.... đến bài: qui khứ lai từ. 歸去來辭 của Đào-Tiềm, bài Chính khí ca 正氣歌 của Văn-thiên-Tường, thì văn sĩ nhiều người thuộc lòng, có người họa lại cả toàn bài. Nói tóm lại, về lối thi họ rành làm theo lối Tàu. Âu hóa trên nửa thế kỷ nay, khoa học triết học, cái hay của Âu tây, họ học theo có thành hiệu cả, mà họ không học lối thi tây, chỉ làm theo thi Tàu. (trước kia nhớ như Tiếng-dân có dịch mấy bài).

Thi thoại Nhật-bản

Trong bản «Ngủ sơn đường thi thoại» (người nhật làm) có chép vài chuyện rất thú:

«Thê-Bích tên là Kỳ, chữ là Đức-xứng, biệt hiệu là «Thi ngưu» 詩牛, người ở kề núi Tản kỳ tượng dầu, tánh dinh ngộ, lại pha hoạt kê, thì hay, mỗi khi nghiền ngẫm gần quên cả việc khác.

Một ngày nọ, Tiên sanh đương thôi xao bài thi, vừa ngâm vừa nghỉ, tỏ ra dáng khó nhọc. Bà vợ bảo:

— Ngâm nga gì mà một nhọc như đàn bà chúng tôi rặn đẻ vậy?

— Các bà đẻ dầu đau khổ, mà trong bụng vẫn có cái vật nên rặn ra, chớ trong bụng chúng tôi trống không mà cố rặn cho ra được một vật lạ đẹp, càng đau khổ xấp mấy kia! «ngâm thành câu năm chữ, nát cả lòng một đời», thi nhân Nhật cũng có cái thú ấy!.

Phiên án Đường thi

Đầy cái cũ, lôi cái mới (陳出出新), là một cái bí-quyết trong nghề làng văn, mà nghề thi cũng thế. Cũng là cái đề như vậy, câu chuyện như vậy, người trước đã trải qua, đã phát biểu ý kiến, người sau gặp cái cảnh ấy mà trổ ra ý kiến mới, tức là bước tới được một bước, thì văn cũng cần có sự tấn tới ấy.

Thê-Bích tiên sanh, nghiền Đường thi, trở thuật rất nhiều. Một đôi khi xúc cảnh thành ngâm, như lột theo thi Đường mà kỳ thiệt là phiên cái án thi trước, thì của tiên sanh thoát ra khỏi ý của người xưa:

A) Thi nhân với bọn trộm

Lý-Thiệp đời Đường, một nhà danh thi, đời ấy, ai cũng biết tiếng, một bữa đi ngang xóm bên sông, trời mưa lại tối, gặp bọn ăn trộm, bọn trộm hỏi tên họ, biết là nhà thi danh, bảo: Tưởng ai chớ Lý-bác-sĩ, lặng chúng tôi một bài thi là đủ.

Lý đọc liền:

Phong vũ tiêu tiêu giang thượng thôn
風雨蕭蕭江上村
Lục lâm hào khách dạ tri văn,
綠林豪客夜知聞
Tương phùng bất dụng tương hồ tỷ.
相逢不用相逃避
Thế thượng như kim bán thị quân.
世上如今半是君

DỊCH:

Đêm mưa trời tối nẻo sông quanh,
Hào khách rừng xanh biết tiếng mình.
Gặp nhau chẳng cần phải tránh,
Trên đời phần nửa thảy như anh.

Bọn trộm được bài thi mừng, thả Bác-sĩ đi

Thê-Bích tiên sanh, lần nọ đi ngang Kỳ-Tô, đêm tối lạc đường, vào một cái nhà nhỏ bên chưn núi nghỉ, người chủ cho nghỉ. Đêm lại, nằm nghe có độ 5, 3 người cùng thầm thì với nhau, rành là chuyện sanh nhai về nghề «cạy rương khoét tủ». Tiên sanh không ngủ suốt sáng, nhưng may khỏi việc gì, sáng từ người chủ ra đi, để trên vách một bài thi:

Đầu tức sơn trung tam hộ thôn,
投宿山中三戶村
Lục lâm hào khách dạ tương thân.
綠林豪客夜相親
Phi khâm đồng ngữ quân hưu quái,
披襟同語君休怪
Ngã diệc trần biên phiêu thiết nhân.
我亦陳藩剽竊人

DỊCH:

Đường núi lều tranh tạm nghỉ đêm,
Hùng xanh hào khách cũng nằm bên.
Trải lòng trò chuyện người đừng ngại,
Ta cũng làng văn bợm một tên.

Ngủ-sơn-đường (nhà làm thi thoại) thuật chuyện trên, có dẫn lời phê bình của Tháo-châu-Tử (cũng học giả Nhật) đối với câu «世上如今半是君»:

Chữ «bán» 半 nửa phần), nên chửa lại chữ «đa» (多 phần nhiều), nghĩa là trên đời phần nhiều đều là ăn trộm như anh — chớ không phải phần nửa — thì mới đúng với hiện trạng xã hội ngày nay.

Nhà thi thoại lại nói: chữ «đa» cũng chưa đúng, nên chửa lại «đô» (都 là thảy cả): «thế thượng như kim đô thị quân» thì lại càng đúng hơn.

Theo ký giả chữ «bán, đa, đô» đều đề minh ra ngoài, đứng địa vị khách quan, đều có ý «ích kỷ» ở trong, không bằng Thê-Bích tiên sanh nhập minh vào trong ấy mà nói ngay rằng: ta đây cũng là tay bợm trong làng văn, cái câu «ngã diệc trần biên phiêu thiết nhân». Nó chất thiệt dản phác, khác hẳn với phái văn sĩ cổ-Việt ta, ăn cắp văn ngươi, hoặc lột cả vỏ, hoặc bắt chước theo mà lên mặt sáng tác, lại nhiều kẻ theo tán hảo nữa!

B) Thi nhân với tóc trắng

Vô môi kinh lộ thảo tiêu tiêu,
無媒徑路草蕭蕭
Tự cổ văn lâm viễn thị triều.
自古雲林遠市朝
Công đạo thế gian duy bạch phát,
公道世間惟白髮
Qui nhân đầu thượng bất tăng nhiêu.
貴人頭上不曾饒

DỊCH:

Không người đường vắng cỏ bao la,
Triều chợ, rừng mây cách vẫn xa.
Công đạo trên đời lưa tóc trắng,
Trên đầu qui phái chả từng tha.

Trên là bài thi của Đỗ-Mục, cũng nhà danh thi đời Đường Bản «nhứt tịch thoại» của người Nhật chép lại rồi phiên án rằng:

Cận lai bạch phát vô công đạo,
近來白髮無公道
Thiển hướng sầu nhân đỉnh thượng
偏向愁人頂上催 thôi.

DỊCH:

Gần đây tóc trắng không công đạo
Lên trốc người sầu hối dục luôn!

Cũng là tóc trắng, nhà thi trước cho là công đạo, vì không chừa ai hết, dầu tóc nhà quyền quí, đến lúc trắng là nó trắng, oái thuyết có thú. Nhà sau phiên cái án «công đạo» đó, mà cho là không công, vì người sầu thì tóc mau trắng hơn, nói cũng chí lý mà không ai cãi được.

Cái lối «phiên án» trong một đề củ rích mà người ta nay ra cái ý mới. Không những thi, văn gì cũng có lối mới ấy, mới lại ý tưởng, lý trí mà không chỉ mới ở giọng văn lối văn.

Nhà văn nên biết lối «phiên án» ấy.

Hải Âu

Một lối văn bằng tiếng «mẹ đẻ» rất bình dân rất thông thường hiện hành trong xứ ta đã 600 năm lại đây

TUỒNG HÁT BỘI
VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA NÓ

Trên vài ba mươi năm nay, chữ quốc ngữ đã thông hành trong xứ, trong làng văn ta đã có kẻ ra công tìm tòi nhóm góp những văn xưa riêng về tác phẩm bằng tiếng mẹ đẻ; nào thi, nào vãn, nào vè, nào truyện, cho đến ca dao, tục ngữ.. lần lượt xuất hiện, dầu chưa được nhiều, chưa thành thống hệ gì, song cũng đủ chứng rằng người mình đã lưu tâm sưu tập đến thứ văn tiêu biểu cho quốc tánh đặc biệt ấy.

Ấy vậy mà trong rừng văn xưa bằng tiếng mẹ đẻ đó, có một thứ văn rất thông hành, tánh chất rất bình dân, lưu hành trong nước đã gần 800 năm nay, già trẻ trai gái, từ thành thị cho thôn quê, không ai không biết, mà làng văn lại bỏ sót mất, không ai bàn nói, đếm xỉa gì đến, rõ là một đều thiếu sót.

Lối văn ấy là văn gì? tức là thứ tuồng «hát bộ và hát chèo» (dưới xin nói riêng một lối hát bộ.

Bản sắc những tuồng hát

Những tuồng hát thông hành ở xứ ta, nói về mặt văn chương, rõ là thô vụng lộn xộn, trừ ra một ít bản do những tay có học vấn, có văn tài, lại rành ghề hát (như cụ Đào-đăng-Lân, cụ Tuần-Đình v. v.) đặt, vẫn có giá trị; ngoài ra phần nhiều là do bọn thầy tuồng «lái xài» bắt chước sang sót theo nếp tuồng cũ, không đáng gọi là tác phẩm gì. Ký giả vẫn công nhận rằng lối văn tuồng hát ta cần phải một phen chỉnh đốn sửa dọn lại mới thành ra lối văn có kiết cấu, có thống hệ.

Có đều mà chúng ta nên nhìn nhận, là trong những tuồng xưa đó có những cái đặc điểm, cái đặc điểm ấy không phải là tốt đẹp, là hoàn toàn thích hợp với đời mới văn minh này, song gồm các lối văn, lại nhuộm màu xã hội và thời đại trên lịch sử, tiêu biểu cái tánh cách đặc biệt của một dân tộc mà không giống với kịch giới một nước nào hay một dân tộc nào khác.

Lịch sử tuồng hát ở xứ ta

Trước khi chỉ rõ những đặc điểm ấy, xin nói lược qua lịch tuồng hát:

Theo sử ta chép thì từ đời Trần về trước, nước ta chưa có lối tuồng hát và hát bộ ấy. Từ đời Trần đánh hơn giặc Hồ-Nguyên, trong đám quân Nguyên dầu hàng ta có mấy tên kép hát, đầu tiên diễn tuồng «Vương mẫu bàn đào», mà sau đó lối tuồng hát mới truyền sang nước ta mà càng ngày càng lan khắp trong nước.

Phần nhiều các bản tuồng lưu truyền trong nước mà ký giả được biết, thì một phần là diễn theo chuyện Tàu như Tam-quốc, Phong-thần, Hán, đường, Bắc-tống-cung Thủy-hử, Tây-du v. v.; lại một phần là do người mình đặt tích và chuyện mà diễn ra như: Sơn-hậu, Lý-phụng-đình cùng vô số chuyện khác, mà bạn hát thường diễn. Chỉ luận riêng về mặt văn chương, bản tuồng thông mà hay thì ít mà bản nhảm cùng ở trong có nhiều chỗ tam sao thất bản, bất thông thì nhiều; song xét về tánh chất, màu mực, cùng ý nghĩa, thì ký giả có nhận nhận mấy đặc điểm:

Đặc điểm của tuồng hát

1°) *Vẽ âm điệu thiên nhiên của tiếng đất nước, gồm các lối văn.*

2°) *Ảnh hưởng của hoàn cảnh xã hội.*

3°) *Ngụ ý khuyên đời và răn đời,*

4°) *Tỉnh thức người đời đả các giai cấp xã hội bằng cách khôi hài châm phúng.*

1°) **Gồm đủ các lối văn** — Nước ta học văn hóa Tàu, về mặt Hán văn rành bắt chước lối văn Tàu, như thi phú, ca ngâm, truyện ký v. v. còn tiếng mẹ ta như lối «trên 6 dưới 8» «6, 8 xen 7» cùng vè, vãn, ca dao, mỗi thứ mỗi có điệu khác, duy có tuồng hát là gồm đủ các lối văn cả Tàu và ta.

Lối văn điệu Tàu

A) Như nói lối. — Mẹ mẹ ôi, mẹ nượng cửa nhọc lòng triều mộ, con trông mây tủi phận thần hôn v. v. (tuồng *Ngũ-hổ, Địch-thanh thân*) ấy là lối văn «đối ngẫu» của Tàu.

B) Hài khách, bắc xướng. — «Tuyết án đa niên, bảo đạo vy ư Khổng môn Trình hộ; vân cừ thủ hội, bá thanh danh ư Đường hệ Ngu đình... (*Vũ nguyên lang*)

C) Tàu mã. — «Binh đáo tường đăng, chiến tắc chiến thệ đồng sanh tử; thủy lai thổ yểm, công hề công mạc nại dinh du...»

D) Ngâm. — (Xướng thán, thổ lộ cũng thường dùng lối nầy) «Tùy vy sơn sắc bán tình âm, thừa hứng đăng cao tứ bất khâm, tiếu sát đăng lâm đa thiểu khách, thùy tri chi bửu tại cao tâm» (trong tuồng «*Quận trần hiền thụy*».

Ấy là lối thi phú Tàu.

Lối văn điệu ta

Nam. — Một cậu đi theo thầy học đã thành tài đi về: «Hề đồng con kiềm cầm thơ sửa gánh qui trình rồi, đồng chả bộc ta trông chừng cựu lộ, ta con hề...

Nam: Chả bọc trông chừng cựu lộ,
Mấy là đà lối củ Tha thai.
Hy hy lần bước xuân đài.

(như cậu làm ri là)

Nặng tình ô điểu, nhẹ roi tàng bồng.
Gảnh mặt trông non Bồng vọi vọi.

(đây ta đã xa con hè)

Nhìn cúc tùng phần lối qui lai».
(Quận trần hiền thụy)

Đấy, lối nam ấy là trên 6 dưới 8 và 6, 8 xen 7, rành là điệu đặc biệt của ta.

Bắc bài. — Lối nầy hát rập 5, 3 người cùng hát một điệu, một bài như nhau:

Hảo xuân quang hề hảo xuân quang! thụy thảo kỳ hoa mãn nhãn khan! mãn nhãn khan! v. v.

Lý. — Lối nầy thường mấy vai hề hay hát, điệu nó dài vẫn không chừng, thường những câu lấy (điểm tiếng «A ý a» nghe âm tiết cũng dòn dã.

Ngoài ra còn nhiều lối như hát vè, hát xẩm, rành theo âm điệu ta. Đều nên chú ý, là cũng là hát «nam, khách, lầu mã...» mà ở trong khi vui, khi buồn, khi hoãn, khi cấp, giọng hát có phân biệt, nhứt là bộ dạng và âm điệu cùng đờn phách trống kèn cùng đi rập với nhau, lối nào theo lối ấy, đấy là đặc điểm về cách hát gồm nhiều lối văn.

2) Nhuộm màu hoàn cảnh-xã-hội trên lịch-sử

Trừ những tuồng theo tích chuyện Tàu mà diễn ra, như Hán đường, Tam quốc v. v. không kể; chỉ nói riêng về bản tuồng do người Nam ta đặt chuyện ra thì phần nhiều nếp tuồng cũng diễn lớp «vua hăng, chúa tiếm, hoàng tử có người phò ra ngoài, rồi có kẻ phò giúp đem binh về phục quốc và giết nịnh, định đô» (như tuồng: Sơn hậu, Phạm-thư-Long và nhiều thứ... cái đó tức là nhuộm màu lịch sử và thời đại.

Nước Việt-nam ta đời trước kia không kể, kể từ Trần, Lê về sau, đời nào cũng có chuyện nịnh tiếm, như Hồ-qui-Ly, Mạc-đăng-Dung, Trịnh-Tùng, Trịnh-Cối, Trương-phước-

(Xem tiếp trang 8)

Vận-văn

Vô đề tuyệt cú
(Mỗi câu có chữ lẩy xen)

I

Nhân tình ghê khóc cũng ghê cười,
Luy «vết tờ mảng» (vêtements) chẳng lọy sĩ
Chẳng «vết tờ mảng», dầu thánh mộc,
«Vết tờ mảng» tốt, ngó như trời.

II

Có đâu «chip ét» (bif eck) với «sâm banh»,
(champagne),
Thôi cũng «mảng rô» (manger, gọi chút tình.
Lếu láo tương cà nghe cũng thú,
Vào rãu ra phết trượng phu kênh

III

Trét nắm một khóe bịt tai nghe,
Sóng gió ngầm ngầm dậy bốn bề.
Dầu chẳng «hề rô» (héros) nhưng vẫn láo,
Hứng lên giốc ngược chín mười be.

IV

Chạy mỏi chân rồi phải cố chăng.
Ba chân khấp khểu dạng thẳng khăng.
Hỏi «ma phâm» (ma femme) hỏi, khoan đừng
chuyển,
Chấp cánh lông rồi, hiệng tử tung.

V

Chẳng buồn, chẳng thợ, chẳng làm nông.
Bài thẻ không, mà bạc cũng không.
Hễ bì «ông phăng» (enfants) trò chuyện
khoét.
Cụ trời cười gật với cha không.

VI.

Cửa phật buồng tu vẫn trót ngày
Hứng lên thời lại đảo điên say.
«Sơn lang côn» (boire l'alcool) cũng xem
bui nhàm 三 杯 酒.
Xoay xáo mình như cởi mây bay.

VII

Phơi phơi lòng xuân vẫn sớ trai,
Ngẫm hơi chửa sức hãy chờ trời.
Rơn phi (jeune fille) xin chớ khinh mình lắm.
Trở trước trăm hoa mấy búp mai.

VIII

Cờ bạc lâu nay nết đã quen,
Những toan cô-chú, giận không tiền.
Mác lưng cho thể «ru ô» (jouer) quách,
Vận đỏ xây về quét sạch đen

IX

Lòng tơ ôm ấp chợ xuân về,
Đờn phách lâu nay vắng bốn bề.
Mai mốt «sáng tơ» (chanteuse) duyên gặp gỡ,
Mua tay thượng cẩu để đời nghe.

X

Những ước kinh nhân một cuộc cờ,
Xuất xa đọa tốt hãy còn chờ.
Họa may cờ được «vo» (vers) thêm hứng,
Xếp trộn cờ xong, vỗ sổ thơ.

Sào Nam

Chép chiêm bao đêm gần Tết

Hôm qua trời đông, lạnh hơn tuyết,
Sau ba chén xong, khoác chăn thác.
Thấy người ở ngoài đưa giấy vào
Rằng: «Trời rước ông lên chơi Tết».
Vội vàng đứng giậy khoác áo nhàu,
Vất quai nón lá, ngoài vào đầu
Thang mây khoang khôi xăng chưn bước,
Nửa đường, cụ tiên đã đón trước.
Rằng: «Vừa vâng lời Thượng-đế truyền,
«Bức giấy hôm qua là ngẫu nhiên.
«Vì ông với đời còn nhiều duyên,
«Hoãn ông ở lại hãy nhiên niên.
«Sau bao tết nữa, mời ông lên».
Tôi bảo tiên rằng: «nỉ sao thế?
«Sao trước quá gấp, nay lại trễ?
«Trời cũng hai lưỡi có lẽ nào?
«Phải cho tôi biết cớ làm sao?»
Tiên rằng: «Khoan khoan mình hãy tỏ:
«Ấy lòng Thượng-đế đã quá khờ.
«Trước kia ngài vì nhớ bạn cờ,
«Ngẫu nghĩ hồi lâu phải thay số,
«Tết nầy hoãn ông nhiều duyên cớ.
«Bảo «ông chai lưỡi» trời đâu có!
«Khi xưa trời cho ông làm trai,
«Cấp tặng cho ông bộn chữ tài,
«Ở sao nhiều gánh nặng vào trên vai
«Chín mươi, ông chưa trả một hai,
«Huống gì bạn ông chết đã khá.
«Nợ ông vay bạn, cũng chưa trả,
«Những nợ bạn vay, là ông vay.
«Ông chưa trả xong, hãy cứ đây,
«Vì thế trời bắt ông cực đại.
«Tết nầy tưởng mời, nhưng chưa mời,
«Tuổi, ông hãy lo trả nợ sạch.
«Trả xong đặng nợ, tha hồ tích,
«Một xứ mênh mông, núi với sông.
«Nếu không có người, e trống không,
«Đợi cho nhịp, ông đành ở lại chơi.
«Gọi rằng giang sơn thêm một người»
Giứt lời Tiên đi, gió tốt vung,
Tiếng xe như sấm dậy đùng đùng.
Mở mắt thoạt thấy vừng đông hồng,
Giốc rượu khoát trời xơi với ông

SÀO-NAM

Xuân cảm

Hoa đua nở ngoài vườn tươi tắt,
Chim líu lo đua hót trên nhành.
Trông ra cảnh vật xinh xinh,
Hắt hiu ngọn gió ngoài ngành lọt vô.
Kìa! xuân đến điểm tô non nước,
Chúng ta mau ra rước chào xuân
Mưa xuân rưới khắp xa gần,
Cảnh xuân đẹp đẽ, khí xuân ôn hòa.
Ong hút nhụy lại qua bay lượn.
Bướm lũng xăng như nhởn tìm hoa.
Non sông cảnh sắc đậm đà,
Một lần xuân đến, gấm hoa một lần.
Sực nhớ tới tuổi xuân là quí,
Bóng thiều quang bỗ phí sao nên.
Thì giờ thấm thoát như tên,
Ngày sau bối lại kịp liền được đâu!
Nay ta phải lo âu kẻo trễ,
Cũng kiếp người hà để thua ai?
Giang sơn gánh vác hai vai,
Phải lo thi thố tài trai giúp đời.
Tạo gồng sức vẻ vời sông núi,
Khá ra công quét bụi trần gian.
Làm cho nước thạnh dân cường,
Vẻ vang nòi giống, rỡ ràng cha ông.
Kìa nước Nhựt, hãy trông họ đấy,
Các liệt cường thấy thấy đều sao.
Nước giàu dân mạnh biết bao!
Ngang hàng cường quốc, ai nào dám khinh!
Cõi Đông Á tung hoành rầm rỗ,
Giống da vàng tiến bộ lắm thay!
Trông người lại ngẫm ta đây,
Người thì giàu mạnh, ta nay yếu hèn.
Xin nhắn bạn thanh niên trong nước,
Đường văn minh nối bước theo người.
Sao cho ngang đọc biển trời,
Nước Nam mở mặt với người năm châu.
Tuổi xanh giá qui biết bao!

BÌNH-SƠN
TR.-TH.-TH.

CŨNG LÀ CHUYỆN THƯ

Cái tính háo tịnh của người mình và cảnh tết

Họ bảo rằng dân mình là cái dân háo tịnh. Ăn rồi nằm queo, chỉ có khi nào cái đói cái rét thúc dục bên lưng, khi ấy mới cong lưng chạy. Vì cái tánh háo tịnh ấy mà từ trong cách ăn mặc đi đứng, cái gì càng tỏ ra dân tộc mình là một dân tộc nhu mì yếu ớt. Lại cũng vì bao nhiêu cái gì mà người phương tây dùng máy móc để vận động, thì người phương Đông, nhứt là người nước ta, chỉ lấy sức tay chưn trời phú sẵn mà thế vào. Họ xe điện tàu bay gì mặc kệ, chớ mình thì thủng thẳng leo trên cái võng trường cho người ta khiêng, hoặc thượng cái cây thịt trên các chiếc xe tay — một thứ qui đặc biệt của phương Đông — để cho một cây thịt khác kéo. Hơn nữa cái phái thượng lưu ở xã hội ta lại còn bày lắm cảnh «rất nhiều thú vị». Nào nằm ngửa trên xe nhà, nào chỉnh chệ ngồi tréo mấy trên sập gụ, nhiều hồi lại còn ngã nghiêng ngã ngửa trên các vế non của mấy cô hầu. . . Cũng là vì tánh háo tịnh !

Nói đến cái tết, lại cũng vì cái tánh háo tịnh đặc biệt ấy mà mới có những cảnh tết âm lịch của ta.

Trước tết, cái cảnh náo nhiệt «dọt bừa». Trong nhà hết tiền lo chạy ; hết gạo mắm lo mua, áo quần rách, cũng lo may sắm đồ mới. Rồi một người lo, hai người lo, mười người cũng lo, ra đường là thấy đi lại chật ních, chợ phố đầy những bạn hàng.

Họ lo sắm tết. Nhưng thực ra tết có khác gì ngày thường : cũng ăn cũng mặc, cũng nhu dụng như mọi ngày thường. (trừ các nhà quyền qui, xa hoa tiêu pha thì không kể). Vậy thì trong cả một năm mà không lo cho đủ, hoặc khi nào lo lại không được, để chi đến lúc gần tết, trăm vật đều tăng giá mới lo ? Là cũng vì quanh năm lười biếng, háo tịnh, lây lất cho qua ngày, đợi cho đến khi năm cùng tháng tận mới đổ ra lo chạy.

Vậy là cái cảnh náo nhiệt trước tết, cái cảnh náo nhiệt của các buổi chợ « hâm chín ba mươi » là cũng do cái tánh háo tịnh. Quái, nhưng mà sự thật là như vậy đó, tôi không thể nói khác được.

Đến cái khi đúng tết lại càng rõ cái vẻ lười của người mình. Cũng thì một thứ tết, mà cái tết dương lịch của người tây ồn ào hoạt động bao nhiêu, thì cái tết âm lịch của ta thâm trầm lặng lẽ bấy nhiêu.

Tết tây : Kìa người ta hội hiệp nhau, họ đãi tiệc họ hội bàn, họ đi thăm đi viếng, xe qua xe lại như buơm bướm. Còn tết ta : tôi ba mươi nhà nào nhà nấy rước ông bà về, lo lúc ngủ trước bàn thờ, sáng mồng một, chỉ nghe đì đẹt ba tiếng pháo, phố phường đường sá vắn tanh. Rồi trải mấy ngày chơi tết, thì thử xem họ chơi những gì : nhà nấy « xâm, hường », nhà kia « tứ sắc », người nào người nấy đâm đâm nhìn cái bát hột hoặc mấy quân bài. Không nữa thì rủ năm rủ bảy, trước quả mứt gừng hoặc mâm đồ nhắm, họ lại ngồi nhấp chén trà liên, uống chung rượu thuốc, mà ngâm nga những câu tứ tuyệt, thất ngôn. Bảo rằng thú, có lẽ cũng thú thật, thú một cái thú đặc biệt của người phương Đông, nhưng lại càng rõ rệt cái tánh háo tịnh.

Cũng nhân cảnh tết mà người ta có kể một vài thói tục của phái sang ở đất thần kinh, mà chắc chắn là dựt giải quán quân quốc tế : Ngày xuân, họ rủ nhau chơi bài, tổ tôm, tài bàn chẳng hạn. Họ ngồi vào sòng dựa trên những cái gối xếp. Sau lưng họ đã có những chú lính đứng khoanh tay hầu. Họ ăn trầu ngoánh ngoát, mỗi khi muốn nhổ, có chú lính đưa cái ống nhổ đến tận mồm, mỗi khi muốn kéo một hơi thuốc trà thì chú lính đứng xa mấy thước châm lửa. cũng lắm đều phong lưu khác nữa.

Những phong tục ấy, đều bởi tính háo tịnh mà ra, chắc là ngoài cái hạng thượng lưu của nước Nam ra, thì tưởng tìm khắp hoàn cầu cũng khó thấy. Cái đó không biết có phải là quốc túy không, và không biết trong nhịp xuân năm nay nó có tồn tại không

XUÂN-NHI

Nên chú ý !

Chè Anh Sơn : Chè Anh Sơn :
Là chè nội hóa phát nguyên từ rày.
Núi cao sinh thứ chè này,
Cây xanh đọt nhỏ lá giầy lại thơm.
Hái những thứ lá non đọt bép,
Ướp hương hoa theo thức vệ sinh.
Cống vào tiên thực bề tinh,
Hương bay, hạc lánh, nước xanh ngọt ngào
Đã thí nghiệm xem vào hóa học,
Thứ chè này danh nhất không hai.
Để khi kinh biếu vắng lai,
Chè này giá hạ nào ai không tường.
Xin qui khách khuếch trương nội hóa,
Giúp người mình công đã tìm tòi.
Ham chi những giống của ngoài,
Đem tiền mua giáp cho người đồng hang.
Của ta ta chuộng ta ham,
Chớ đăng của lạ của thâm người khinh.
Đồng bào ta phải đồng tình.

Tổng phát hành 32 phố cửa Tả (Rue Jules Ferry) à Vinh

Chủ nhân NGUYỄN-VĂN-TỊNH Kính cáo

MỘT THỨ VĂN RẤT THÔNG HÀNH Ở XÃ HỘI TA MÀ ÍT AI ĐỂ Ý ĐẾN

ĐỐI LIỄN

Minh-Viễn

Ở xứ ta, vào hơi đình, chùa, miếu vũ, hay dinh thự nào, tất nhiên thấy trước ngõ, trong nhà, bên tường, trên cột, chan chan những hàng chữ hoặc viết, hoặc khắc, hoặc cẩn, lại có thứ sơn son thếp vàng trông rất rực rỡ. Cái gì ?

— Câu đối !

Sau một đám mừng, đám tang chẳng hạn, tới những nhà có đám ấy tất nhiên ta thấy những chữ hoặc viết, hoặc thêu, hoặc dán trên những tấm giấy bồi, tấm hàng, tấm lụa, tấm vải. Cái gì ?

— Câu đối !

Tới các thành phố Hanoi, Saigon, Huế, hay các đô hội khác, trên những chiêu-bài rao hàng rước khách, thấy có xen những tấm bảng « hiếu hỷ đối trướng », cũng sơn, cẩn v. v... Ấy là nghề gì ?

— Làm câu đối !

Một hai nhà văn có danh như cụ Sào-Nam, hay lài xài như ký giả mà đã mang cái tên nhà văn, hằng ngày trong đám khách tới lui, thường có xen một hạng đem việc vui, buồn riêng cho ai mà bày tỏ một cách rất rõ ràng. Hỏi họ muốn gì ?

— Xin câu đối !

Xem đó đủ thấy cái tập quán « chuộng câu đối » trên trường xã giao ta lưu truyền đã lâu, mà ngày nay còn thạnh hành là giường nào ! Chưa kể những câu đối đi cho người nầy cụ nọ, thường ngày đăng trên các báo, cũng vô số những câu « bất thành cú » do nhiều đám gởi lại mà nhà báo không thể đăng.

Câu đối thông hành trong xã hội ta là thế. Xưa nay theo văn hóa Tàu, thường dùng chữ Hán, ngày nay thêm câu đối quốc-văn nữa. Tựu trung hay dở lộn xộn, tùy theo sức học của người đặt nó, cái đó không nói làm gì, song ai cũng phải nhận là một thứ văn trong các lối văn khác, mà biện phong khi xã hội ta ngày nay còn qui chuộng, xem như một vật kỷ-niệm có cảm tình sâu xa, có giá trị đặc biệt trên trường xã giao, thứ nữa lại là vật « quà » lịch sự trang nhã hơn các món quà khác.

Theo công lệ « cung cầu », phàm vật gì mà trong xã hội cần dùng, tức là có quan thiết đến cái đời ng ời trong xã hội ấy, dầu bề ngoài xem như không dính dáng gì trên đường sống mà về mặt tinh thần trong mỹ thuật, văn-hóa, lễ-giáo, phong-tục thì « câu đối » có cái ảnh-hưởng với quan niệm nhân sanh của người mình không phải là ít.

Lối văn « câu đối » đã là cái tục thông hành lại là vật kỷ niệm, xem như có thế lực không kém gì tục ngữ, ca dao và thơ vè lưu truyền xưa nay mà gần như là thứ văn « thông tục » nữa. Nhưng nói đến tánh chất, trong có cái đặc điểm chữ ít mà ý nhiều, lời cạn mà tình sâu, kẻ làm được tay thợ câu đối rất ít cố nhiên, mà thử hỏi cái lai nguyên thứ văn ấy khởi đầu từ đâu, trường phiên đông ít ai để ý đến. Ký giả trong khi xem sách, có thấy một ít chỗ nói về câu đối, xin đem làm quà cho độc giả xem.

Sao văn lại có cái lối « đối » ấy ?

Trẻ con mới học nói, học nói lắm ứng tiếng một rồi lần lần đôi ba tiếng, sau mới nói dài lần. Văn tự là thay cho lời nói, nên lúc mới học làm văn (習文), bắt đầu nối chữ một, rồi hai, ba, lần lần như thế. Câu đối trong lối văn phương đông khởi đầu là thế, trẻ con học biết mặt chữ, biết nghĩa được một mỏn chữ, thì thầy giao giậy câu đối trước nhứt.

Luật câu đối. — Câu đối theo vần « bình, trắc », cái vần phân biệt ấy không phải người đặt ra mà theo âm vận tự nhiên, bao nhiêu tiếng nói trên đời đều có hai vần ấy, như vật có trống mái, người có trai gái, đấy là cái luật âm dương tương phối hiệp ; có phối hiệp thì đọc mới trơn miệng, nghe mới êm tai, đối phải có bình trắc xen nhau cũng như thi ca, nhạc có âm điệu.

Văn pháp câu đối. — Văn tự đầu tiên chỉ dùng để ghi sự vật và lời nói, nhưng lần lần thành thứ mỹ thuật trong các thứ mỹ thuật khác, như cách kiến trúc cùng công nghệ, nhứt là theo kiểu hình thân người :

Trời sanh người có cái hình hai tay hai chưn, hai mắt cân nhau, cái cân xứng tương đối đó trông có vẻ đẹp. Nhân đó mà trong kiểu kiến trúc của người đời thường theo kiểu « hai bên cân nhau », đó, đại loại như kiểu làm nhà, hai cây trụ trước ngõ, hai cánh cửa đều làm cho cân xứng nhau. Nếu như làm một trụ cao một trụ thấp, một cánh to, một cánh nhỏ, há lại không được, nhưng trông nó không đẹp. Lối câu đối cũng cải nguyên tắc ấy ; suy ra thì văn biền ngẫu sau nầy cũng thế. Cái đó rành do nhân tạo mà cũng có phần theo luật « tương đối » nói trên.

Khởi đầu cách văn đối. Văn xưa như trong Kinh-Thơ trước ba ngàn năm đã có lối văn đối ấy, nhưng xen lẫn vào văn khác mà chưa tách ra thành một lối văn riêng (như 股肱 心. 歌永言 cùng 比酒 諧 律, 綏 予 孔 煦 v. v. đã có kiểu đối nhau). Từ đời Lục-triều Tùy Đường về sau, lối văn biền ngẫu thạnh hành, được người đời yêu chuộng mà văn « đối nhau » (thi phú, từ lục) chiếm thế lực trong làng văn kéo dài cho đến ngày nay.

Câu đối tức là phần tử trong lối thi phú

Như trên đã nói, khép chữ đối nhau là cách dạy về nghề làm văn đầu tiên trong thời kỳ Hán học (có lẽ từ đời Đường về sau dùng văn chương thi học trò, mới có sách giạy ấy). Đầu tiên từ 1, 2, 3 chữ như « 天 » đối với « 地 », « 三 山 » đối với « 四海 » rồi lần lần đến một câu thơ 5 chữ, 7 chữ, rồi đến câu cách cú (2, 3 câu nhập lại mà đối nhau) như câu phú. Câu đối ngày nay thông hành tức là một câu trong lối thi phú nói trên chớ không gì khác.

Câu đối đầu tiên dùng trong cuộc xã giao

Trên đời sống loài người, lời nói để biểu thị tình ý của mình mà văn tự tức là lợi khí thay cho lời nói. Câu đối đã thành một thứ văn, tự nhiên người ta dùng để biểu thị ý kiến và tình cảm, hoặc trong trường xã giao, hoặc để ghi nhớ sự gì, đó là theo lẽ diễn tấn như các nghệ thuật khác, nghĩa là chuyện vui, chuyện buồn cùng cảm tình gì gì cũng có thể dùng câu đối để biểu lộ và ghi nhớ.

Từ đời Đường về trước, như tiền biệt hay điếu tang hoặc tặng người bằng bài văn bài thi, chưa thấy dùng câu đối. Câu đối dùng trong trường xã giao, có dấu tích trên sử thì từ Đường về sau. Xin kể vài chuyện :

1) *Câu đối dán cột (dinh liễn 楹聯).*

Trong sách « Thục-đào-ngọc » có chép :

Trước một năm, nước Thục chưa bị phục thuộc về nhà Tống, vua Thục bảo học sinh Tân-dân-Tồn để từ trên tấm bảng đào-phù (một thứ bùa dán cửa vào khoảng năm mới) trước cửa tiềm môn, nhưng để từ không hay, vua bèn viết 10 chữ :

Tân niên nộp dư khánh, Gia tiết hiệu trường xuân. (新年納餘慶. 嘉節號長春).

Bản « Dinh-hiên tùng-thoại » nhận câu đối ấy là câu đối dán cột đầu tiên, mà cũng là câu liễu xuân đầu tiên. (Theo đời xưa khắc chữ vào mâm, vào ghế, gậy, 盤銘, 几杖銘 mà lại ra).

Từ đó đến đời Tống về sau thì liễn dán cột đã thành thông tục.

2) *Câu đối hạ, điếu.* — Đời xưa điếu tang có bài văn-ca như «Phi-lộ-ca, Khao-lỷ-ca » v. v. đời sau đổi ra câu đối. Bản Thạch-lâm yến-ngữ có chép :

Hào-khương-Công thi hương, hội, đình đều đỗ thứ 3, về triều Khánh-lịch (Tống-nhân-Tôn), sau làm tướng 4 lần về triều Hy-ninh (Thần-Tôn), Tô-tử-Dung đi câu đối :

Tam đăng Khánh-lịch tam nhân bảng,

Tứ nhập Hy-ninh tứ phụ trung. (三登慶曆三人榜, 四入熙寧四輔中).

Ấy là câu đối đầu tiên.

Câu đối dùng vào trong trường xã giao khởi đầu từ đó, đến đời Minh, Thanh càng thạnh-hành. Người Nam học văn hóa Tàu, nên người Tàu có lối văn gì thì mình bắt chước theo lối ấy, lâu ngày thành ra tập quán. Ngày nay dầu học giới văn giới đổi mới mà câu đối còn là vật qui chuộng trên trường xã-giao.

Câu đối thế nào là hay ?

Đã là câu đối thì 2 bên đối nhau cho cân xứng, là lệ chung ; câu đối gì cũng thế, không phải bàn nữa. Nói riêng về câu đối dùng vào việc khánh điếu tặng bảo nhau thì phải biết mấy đều cốt yếu :

1) *Cho xác thiệt, đúng với người và việc* — Đi cho người nào về việc gì, có vẻ đặc biệt xứng hiệp vào người và việc ấy. Như một câu đối mà dùng đi người nầy, rồi gặp chuyện người khác cũng dùng đi được; như vậy là sáo.

Mấy câu đối của cụ Đào-nguyên-Phổ thấy đăng Tiếng-dân trước, chứng cho cách « xác thiệt » ấy, nghĩa là đi cho ai là xác người ấy không đi dịch được, dẫn lại một câu đi mừng ông Giải-nguyên làm ví dụ :

Dịch : *Đinh nguyên đè người ít, Hương nguyên đè người nhiều, cân thử hai đầu sức nặng hơn ta đã xấp mấy.*

Năm ngọ bát cổ sống, năm dậu bát cổ chết, chậm đi ít lúc, văn chương trọn phúc chỉ ngày nay.

2) *Xác theo tình cảnh.*— Chỉ theo tình cảnh trong lúc mình cảm xúc mà đặt ra, nếu gặp cảnh khác thì không có câu đối như vậy :

Ông Đinh-nho-Điền có tiếng học giỏi ở Nghệ, sau đỗ tấn-sĩ, ít lâu bỏ đi tri-phủ. Lúc đi để ly, giữa đường ghé vào một cái nhà bên đường nghỉ đêm, (ngày xưa đi trạm, có khi đi 5, 10 ngày đường, nên nghỉ dọc đường luôn). Gặp nhà chủ có đám tang bà mẹ mới chết, tang đã năm ba bữa trước, thấy quanh bàn thờ liễn đối treo nhiều, mấy người con bận đồ tang ra tiếp đãi và đứng hầu chuyện, rõ là nhà có lễ giáo. Ngài nhà còn mẹ già, nên thấy tình cảnh ấy cũng cảm động, khi từ biệt ngài có tặng câu đối :

Ức diệc cân quắc trung chi hào, bất nhiên tương bích gian phủng thảo thành đối, khởi nhân tận tác vô tình lệ

Sơ vi cầm hạc du chi khách, ngẫu nhân tín tức thử, ma y tự yết, sử ngã như thôi dục dưỡng hoài.

抑亦巾幗中之傑, 不然壁間草成對, 豈人盡作無情淚.
初爲琴鶴遊之客, 偶因信宿此, 麻衣拭淚, 使我如催欲養情.

Dịch : Chừng người hào trong đám quần xoa, chẳng thế, trên tường kia liễn điếu chất chồng, há thấy vô tình rơi lệ đấy ?

Mới làm khách bạn cùng cầm hạc, tình cờ đêm nghỉ tạm, áo tang ra mắt, khiến ta thêm nỗi nhớ nhà nhiều.

3) *Sử điển linh hoạt.* — Dùng điển xưa mà sai sử một cách linh hoạt, thiết với việc và người.

Trần-kỳ-Mỹ, một nhà lãnh tụ cách mạng Trung-hoa, bị đảng Viên-thế-Khải ám sát ở Thượng-hải ngày 3 tháng 5 năm nọ ; một người bạn, Chầm-quân-Nho, được tin buồn ấy đi tới thăm, điếu câu đối hay tuyệt, hay vì dùng điển Phạm-Lãi và Khuất-Nguyên mà hóa thành một cách linh động :

Quân khứ định thiên-thu, tha nhật Tân-thân, hiệp hữu hoàng kim hình Phạm-Lãi.

Ngã lai không nhứt đồng, minh triêu đoan-ngọ, cảnh vô dư lệ khốc linh quân.

君去定千秋, 他日新申, 合有黃金鑄范蠡.
我來空一夢, 明朝端午, 更無餘淚哭靈均.

Dịch : Ngươi chết định ngàn thu, ngày khác sông Thân (1) sẽ đúc tượng vàng thờ Phạm-Lãi (2).

Ta về ruống một tiếng, sáng mai đoan-ngủ, không lưa nước mắt, khóc Linh-quân (3).

4) *Không thay đổi được.*— Đường hoàng trang trọng, xứng người xứng việc, không thay đổi được một chữ, như câu đối ông Đỗ-huy-Uyển (thân sanh ông Hoàng-giáp Đỗ-huy-Liệu, có tiếng lảo văn hào) đi điếu ông Nguyễn-tri-Phương tử-tiết ở thành Ha-nội :

Tử giao đa lủy như kim nhật,
四郊多壘如今日
Vạn lý trường-thành thất-thủ nhân.
萬里長城失此人

Dịch : Bốn phương lủy đóng dương nhiều giặc,
Muôn dặm thành dài tiếc mất ông.

(Xin thú thiệt, văn dịch mười phần không được một, chỉ nói nghĩa đen thôi).

5) *Ngẫu nhiên mà được.* — Ai đã mang lấy cái tiếng thơ văn, lắm khi gặp cái « ca » không phải người quen biết, không có tình tứ gì cả mà nhân lúc tình cờ, họ xin câu đối, cố nài cho được, cái đó mới là ngặt : Từ chối chăng ? Phụ lòng sốt sắn của người. Đặt chăng ? Không điển cố, không dính líu gì hết, biết dựa vào đâu mà viết cho thành câu. Viết qua chuyện chăng ? Có phòng hại cho cái tiếng « nhà văn » của mình. Vì người xin kia, rồi họ đem tên mình mà phô ra. Người xưa nói ;

Xem tiếp trang 7 cột 6

Cái ngày Tết rất vẻ vang của lịch sử nước nhà

Đêm trừ tịch của vua Quang-trung nhà Tây-sơn

Cứ ngót một năm, bà con ta từ thành thị chí thôn quê đều theo tục cũ, rập nhau nghỉ để vui đùa ba bữa Tết. Năm nào cũng như năm ấy, ngày đó không có ý nghĩa gì hết, chỉ làm một ngày tiêu xài phung phí mà thôi. Tuy có người đã rỏ cái hại vì Tết mà tỉnh ngộ dần, đã xem như ngày thường, nhưng rất hiếm.

Nói Tết, ai cũng chơi, cũng vui, cứ biết là cái « ngày ông bà để lại » (!), chứ mấy ai đã nghĩ trong ngày mình vui chơi đó, ngẫm lại lịch sử xưa có đều gì đặc sắc làm vẻ vang cho nòi giống ? Mà thật, ít ai nhớ tới ngày Tết cách đây gần trăm rưởi năm, vua Quang trung nhà Tây sơn đã làm cho dân tộc ta thoát khỏi ách nhà Thanh bên Tàu để tỏ rằng dân tộc Annam không phải là giống hèn mạt.

Không nói lại gốc tích nhà Tây sơn làm gì cho dông dài, từ ngày thắng được nhà Nguyễn ở miền Nam, thắng luôn nhà Lê ở miền Bắc, oai danh Tây-sơn đã lừng lẫy.

Tuy vậy, nhà Lê bị thất thế mặc dầu, nhưng Nguyễn-Huệ không giứt hẳn, cứ để như vậy. Cũng vì vậy mới sinh chuyện quân nhà Thanh sang lấn hiếp nước Nam, mà có cái ngày oanh liệt của vua Quang-Trung vậy.

Nguyên nhà Lê thất thế, vua Chiêu Thống bảy giờ cùng Hoàng-thái-Hậu tủi phận mình, muốn khôi phục chủ quyền, mà có làm sao đặng ! Không có kế gì hơn là kéo nhau sang Tàu cầu cứu, họa may cơ nghiệp được nhờ người Tàu mà trở lại như xưa chăng.

Thấy nhà Lê cầu cứu, nhà Thanh mới được một dịp tốt chước mưu và lấy cớ qua giúp Lê để tiện bề nắm chóp nước Nam cho dễ.

Vì vậy vua Càn-Lông của Thanh-triều sai Tôn-sĩ-Nghị (nguyên Tổng đốc lưỡng Quảng) sang đánh Tây-sơn mà phò Lê. Tôn-sĩ-Nghị kéo quân sang, vua Lê đón rước về Thanh-Long, từ đấy họ Tôn được thế, mới lên mặt kiêu căng tự đắc, thả quân bà hiếp dân ta không chịu nổi.

Vua Quang-Trung Nguyễn-Huệ, hiện ở Phú-xuân, đối với sự áp bức ngang tàng kia, ruột gan uất ức tức tối vô cùng, quyết một phen lấy máu giặc trây vào gươm đao mới hả dạ.

Ngày 25 tháng 11 năm Mậu thân (1788 ngài lên ngôi Hoàng đế, tự mình đốc suất binh mã thủy lục ra đánh giặc Thanh.

Khi đến Nghệ-an nghỉ lại, chọn thêm binh mã, đoạn, kéo ra Bắc. Đến núi Tam-Điệp có mấy trấn quan ta ra trước mặt Ngài, tự thú rằng binh mã nhà Thanh mạnh thế quá, còn bên quân ta yếu ớt, chắc không địch lại ; ai nấy đều tỏ bộ rụt rè khiếp sợ. Song nhờ một câu nói của ngài, xem bộ họ yên tâm đối tỷ. Vua Quang-Trung vừa cười vừa nói : « Ta ra chuyến nầy chỉ đuổi giặc đi, nội trong 10 ngày là xong, có gì đáng kể ! »

Ngài truyền cho tướng sĩ ăn Tết nguyên đán trước đi, đợi đến ngày trừ tịch thì kéo quân ra Thanh-long tuyên chiến.

Ngày 30 tháng chạp, tiếng trống chiêng nổi rầm, tức là lệnh kéo quân đi vậy. Tới nơi, toán nào toán nấy cứ theo chương trình đã định mà tỏa ra vây kín quân Tàu, bắt sống được một mớ, còn thì giết như cũ chuối, máu tràn đầy, thây thành đống, khí giới thu được vô số, thiệt không có trận nào như trận ấy.

Nghỉ lại con đường đã qua trên lịch sử nước nhà, thật nhờ vua Quang-Trung mà dân ta khỏi một nỗi bị quân Tàu áp bức dày vò, thiệt đáng ghi vào não.

Ngày nay ai vui chơi trong ngày trừ tịch cũng nên tưởng tới ngày vẻ vang ấy mà biết rằng ông bà ta xưa đâu phải không oanh liệt !

Hoài-Cổ

TRANH LAO ĐỘNG

Ai mong ngày Tết để tiêu xài và chưng diện khoe khoan, tôi xin biếu các bạn bức tranh dưới này, là cái đời của hạng người mong cho có đủ ngày ba bữa.

. . .

Tàu đậu ngoài khơi, chung quanh xúm xít xa lúp và ghe nhỏ. Cảnh bề rộn ràng, nắng chan chan như lửa đốt.

Từ tàu vào bến đập đà, vài chiếc sa-lúp lướt sóng lẹ làng, kéo sau một đàn ghe chất nặng những đồ sắt. Bên đập đa đã đậu vài chiếc ghe. Cu ly đang rộn ràng đưa sắt xuống độn đập. Ở đây, một bọn cu ly khác lại hì hục lôi kéo, chen nhau, đụng nhau nhiều khi sắp ngã. Vừa lôi, vừa đẩy lui, trông dạng quá ư mệt nhọc vất vả. Mồ hôi ướt cả mình, giữa trời nắng chan chan.

Đôi ba bác cai, mặt rắn rỏi, mắt lườm lườm, tay cầm roi luôn luôn la hét, hoặc chưởi xát vào mặt chúng, vừa thúc dục, vừa xã roi trên chiếc nón cời lua te kêu đôm đốp. Chưa vừa ý, nhiều khi các bác tống mũi giày vào nữa. Trong khi thúc «mau lên! mau lên!», các bác thường liếc mắt nhìn ông tây đương đứng dưòng xa kia. Nhìn như thế, vì muốn ông tây biết mình làm hết bổn phận. Còn sự tàn nhẫn, các bác cho là một sự thường.

Không đánh chưởi cu ly, sao gọi được là bác cai?

Lòng sắt đá và cây roi của các bác buộc chúng phải quên rát, quên đau. Họ cứ chen nhau khuân sắt; người vác, kẻ lôi, người xóc lên vai, kẻ lẹ làng quăng xuống. Hầm hà hầm hích, quên không kịp tránh những ngọn roi bất nhân kia. Lời chưởi rủa của mấy bác đều chìm ngầm trong sự mệt nhọc, nhẫn nhục của cu-ly.

Nhiều khi những thanh sắt nặng, dài, cán nhầm chân, đụng vào tay, máu chảy ròng ròng. Người nầy tha thít, xé vạt áo buộc vào chỗ bị thương; người kia nhăn mặt, nghiến răng, cố nén sự đau đớn. Có người vội vàng bỏ sắt, tất tả chạy đi kiếm dầu xăng, thoa vào vết thương, xé giấy dán vào cho máu khỏi chảy. Ba bốn người dành nhau một chai xăng, vội vã xoa vào để đi làm, vì ngọn roi kia có biết cái đau đớn của người khác đâu; nên có bị thương cũng cam để nên sự đau đớn mà vác, mà lôi những phiến sắt nặng trịu! Chúng cứ làm, máu nơi vết thương cứ tươm tươm rỉ. Các thanh sắt cứ cán, cứ chạm vào chân, bác cai cứ thúc, cứ đánh, cứ rủa, dù các bác đã thấy máu lươi cu ly đang rỉ rỉ.

Thanh sắt vô tình! ngọn roi vô tình! đến các bác cũng vô tình!

Các bác lại có ý hân hạnh tự bảo đã làm hết bổn phận, được tiếng khen, được ăn lên. Vì các bác vẫn liếc nhìn ông tây kia một cách khoe khoan, thỏa thích.

Trong bọn cu ly, dầu làm thinh, không thốt ra tiếng gì, mà trong vùng không khí như nghe câu: «các bác thử ra làm như chúng tôi xem!»

Cứ như thế độ hơn một tuần, rồi tàu nhổ neo. Cu ly lục tục ra về, uể oải, buồn rầu. Cứ theo đập đá đi vào đất, rủ nhau đến nhà các bác cai.

Với bộ khinh bỉ, các bác đem lời mắng rủa đối với các bác là cai nghiêm thấm thía, tăng cho bọn cu ly rụt rè đang đứng chen nhau đợi lãnh tiền, nói nao, nhưng im lặng.

— Tiền đây, cầm lấy. Nhiều rồi, đi đi. Một bác nói xong, vội vã vào nhà.

Anh em cu ly cầm tiền, nhìn nhau ngơ ngác. Có người đánh bạo hỏi:

— Thưa bác, sao có chứng nầy?

— Kỳ kèo gì đó? Đi đi! không biết hả?

Tiếng trả lời từ trong nhà đưa ra. Một bác ngóng cổ nhìn ra giận dữ. Đoàn, sừng sộ đi ra, miệng hét tay hoa. Bọn cu-ly bước lùi, vẻ ngạc nhiên lẫn sợ sệt.

— Đi về mau! Bị phạt. Bây biết không? Tàu phải đậu một tuần thôi. Bây làm biếng, tàu phải đậu thêm hai ngày nữa, bây mới chuyển hết hàng hóa. Quá hạn, phạt. Rõ chưa? Nói dai hả?

Bạo dạn, một tên cu ly nói to:

— Bẩm bác, tại các bác không gọi cu ly thêm. Chúng tôi làm hết sức kia mà.

— Nói lý à? ra mau! Nếu không, tao gọi bô-lít đến bây giờ.

Buồn rầu, chán nản, cu ly lần lượt đi ra lặng lẽ. Có người nhìn tiền trong tay, nhìn lại những vết thương, thở dài rồi ứa nước mắt. Một đôi người lầm bầm:

«Họ bớt gạo chúng mình đây. Sắt nhiều, hàng hóa nhiều, đáng lẽ phải kêu bốn năm mươi cu ly; nay chỉ kêu hai mươi người! Bây giờ bị phạt, họ xử bớt tiền. Rõ chán! Nhưng mà thôi...»

Nhưng mà thôi.. Phải, anh em cu ly bảo đúng đấy. Bây giờ các anh nói làm gì nữa. Vô ích! Ai nghe? Ai bênh? Số phận các anh là khổ nhọc, là trơ trọi.

Có lẽ họ quên rằng: trên đời lắm kẻ được giàu có, sung sướng là nhờ mồ hôi nước mắt của các anh!

Các anh có thể tự phụ rằng: cái đời sống chung trong xã hội loài người, các anh là hạng người có công mà vô tội. Tội ở ai kia.*

Đ. G.

Thi-văn với thời-đại

Cái áo sắc trắng của người Triều-tiên

Nhịp Tết, ta thấy trong 100 nhà, đến 90 lo sắm áo mới cho con cái để bận Tết. Cái ngày ăn chơi mà! Nhưng đó là nhà giàu, chứ nhà nghèo làm gì có.

Nhân lúc nhiều người đang có áo mới, ta cũng nên biết qua cái áo sắc trắng của người Triều-tiên.

Xem lịch-sử xâm lược của người Nhật ở Triều-tiên, nhiều kẻ đã rõ dân tộc ở đoi đất chẹt giữa Hoàng-hải và Nhật-bản- hải, đối với mấy chú Phò-tang, thiệt như sừng với đuôi, dầu bề ngoài họ vẫn ép bụng phục tùng. Đừng nói gì dông dài, xem cử lâu lâu lại nghe nói người Triều-tiên nổi loạn, người Triều-tiên ám sát v. v...

Sau Nhật chinh-phục Triều-tiên mấy lâu, từ ngày 26 Octobre 1809, mới thẳng tay áp chế, lấy cớ rằng một người Triều-tiên đã ám sát Hoàng-tử ITO, để cố ý tâm giao với Nga. Từ đó bước đường bắc-tấn của Nhật đã có nơi dừng vững: thuộc-địa Triều-tiên.

Một nhà trứ tác Pháp, ông Antoine Zischka, gần đây viết sách nói rõ về đế quốc Nhật, có nhắc chuyện người Triều-tiên với cái áo màu trắng nói trên.

Ông nói: ai tới Triều tiên cũng lấy làm lạ mà thấy người họ gần hết đều mặc áo sắc trắng cả. Vì cái màu trắng ở Viễn-đông là màu tang chế (couleur de deuil). Ông hỏi, thì có người thuật — những người có tư tưởng quốc gia ở đây — sở dĩ mặc áo trắng là vì họ để tang cho nước họ bị người Nhật chiếm đoạt.

Người họ ăn ở sạch lắm, nên những áo quần trắng, cứ mỗi tuần thường giặc ba lần.

Đàn bà Triều-tiên từ 10 tuổi trở lên, chỉ ao ước trọn đời được giặt những áo quần trắng «chánh trị» ấy của đàn ông là mãn nguyện. Nên khắp nước Triều-tiên, nơi vũng nước nào cũng thấy đàn bà dùng một miếng cây to mà đập áo quần trắng để giặt.

Người Nhật cho rằng mặc sắc ấy vậy là vô ích và có hại, bọ ra sức trừ lối dùng y phục trắng ấy mà cũng vô hiệu.

Xem vậy người Triều-tiên họ dùng áo quần cũng có ý nghĩa.

Thiên-hà-ngôn

VĂN NỮ GIỚI

Bức thư cho bạn

Chị em ta lấy gì vui ba bữa tết?

Qui-nhơn, ngày 15/1/36.

Chị M..

Đến Tết rồi đó chị, người ta xôn xao chực đón rước chúa xuân, chưng diện cho đẹp mắt chúa xuân; các nhà báo đều lo sắp đặt số Tết, số mùa xuân để mua vui cho độc giả; còn chị em mình không biết lấy gì vui ba bữa Tết chị hà?

Mọi năm, các báo đua nhau xuất bản, nào Phụ-nữ tân-văn trong Nam, Phụ-nữ thời-đàm ngoài Bắc, ở Kinh thì có Phụ nữ tân-tiến thay bà chủ nầy sang ông chủ nọ, trong ấy thấy danh hiệu nữ sĩ khá nhiều; đến mỗi lần xuân, có mấy tờ báo làm quà, ta ngồi ăn mứt kể chuyện cho trẻ em nghe, tuy chị em mình không làm được trò trống gì, song cũng có một đôi tờ báo của nữ-lưu chen lẫn trong báo nam giới, cũng an ủy được đôi chút. Mà nay sao vắng ngắt!

Chị nầy, chị có biết sao mà cả ba chị «phụ-nữ» rủ nhau lơ mặt với bọn chúng ta không? Người ta nói báo Phụ-nữ tân-văn trong Nam có lúc phát đạt là nhờ có mấy tay đàn ông biên tập bài vở, sau mấy người ấy đi rồi nên nó chết. Nhưng tôi nghiệm lại không phải vậy. Xem tờ Phụ-nữ thời-đàm ngoài Bắc, lúc đầu sơ sài, sau cũng có nhiều tay biên tập có tiếng, tờ báo cũng khá nhiều, mà sao nó cũng chết? Thế thì đâu có phải tại không người biên tập?

Khó hiểu, phải không chị?

Còn Phụ-nữ tân-tiến ở giữa chốn Thần-kinh, các chị «ma đăng» cũng lắm, đối với nó, lẽ nào ơ hờ lãnh đạm; nó lại có gốc dừng chân vững vàng, mà lạ, đến lúc ông Lê-thành-Tường đi thì nó cũng theo gót, không kể ngập ngỏi vài số sau.

Có kẻ nói rằng vì mấy tay biên tập toàn là đàn ông, còn nữ-sĩ như cô Kiêm, cô Nga v. v... nào diễn thuyết cổ động khắp Nam, Bắc, nhưng có lẽ khi sắp có ông chồng, hay có rồi thì các cô nín thinh, theo lời bảo của Hitler bên Đức mà quay về xó bếp; ngoài ra có chị vào ra cửa chùa..., đó cũng là lẽ khiến cho các báo Phụ-nữ khó sống..., chưa rõ có đúng không?

Thiệt tức quá! mấy bữa nay nghe người ta rộn rực chuyện Tết; xem các báo thấy nói số mùa xuân, nghĩ lại mà buồn cho chị em mình, phát nghĩ vơ vẩn, muốn tìm cho ra nguyên nhân cái chết non đáng tiếc của mấy cơ quan của nữ lưu ta, mà tìm mãi không ra.

Chị có nghĩ vì lẽ gì không? Theo tôi, có lẽ cách Âu hóa của chị em ta chỉ bắt chước bề ngoài, mà không học chỗ tinh thần tự lập bề trong, nên món ăn nuôi tinh thần không sao phát triển; trái lại, cái vỏ bề ngoài thôi tấn bộ gớm!

Chị xem, nào đầy cao gót, nào khăn san, nào son phấn, dầu thơm, nào bàn đồ đầm, nào tennis, nào ping-pong, nay lại đua nhau khiêu vũ! Cái đó tấn bộ hơn báo Phụ-nữ nhiều.

«Thấy người ăn khoai mài vác mai chạy quớ», tôi nghe bọn đàn ông đem câu ấy mà phê bình các báo Phụ-nữ, tôi lấy làm tức mà chưa sao chửa tiếng ấy được. Tuy vậy, báo đàn ông họ, trừ một số rất ít, còn cũng diễn trò như báo nữ lưu mình, cũng chết, cũng ngáp ngoải chờ hơn gì bao nhiêu, mà họ trở lên mặt, nghĩ tức lắm, chị he!

Vận mạt của chị em mình buồn lắm nhỉ! Có lẽ khi nào chị em ta có một cái chí hướng nhất định, biết dồi mài nhân cách, khi ấy làm việc gì mới chắc chắn chăng?

Nói nhiều cũng nhàm, vài lời vắn tắt thay bức thơ «mừng tuổi», chị vui lòng nhận cho.

TR.-TH.-BÍCH-HOA
(Qui-nhơn)

Giây và Dao

(Ái-tình và luân-lý tiểu-thuyết)

Giá bán: 0$10

MỘT HẠNG NGƯỜI TRỐN TẾT

Tôi nói chuyện tết âm lịch hôm nay là không phải muốn bảo tồn hoặc bài trừ nó đâu.

Ta ăn tết là theo một cái tục lệ mà cái tục lệ ấy chỉ đợi có thời gian mới tiêu diệt được, chưa nói tục lệ là hay hay dở, tốt hay xấu. Nhưng ta có thể bài bổ sửa đổi nó lần lần, bỏ cái dở cái xấu mà châm chế cho được thà phần tốt phần hay.

Đối với cái tết âm lịch nó còn cũng được mà mất cũng xong, tôi tưởng nhà tri thức trong nước không hơi đâu hô hào đả đảo hay duy trì cho mệt. Nếu cái tết ta mà còn, một năm được một ngày bà con anh em hội hiệp để vui trong một ngày cái số g ăm đềm hòa hiệp – hay là cái sống ồn ào vỉ rầy rà chưởi bới nhau cũng nên—; còn cái tết mà mất đi thì một năm cũng bốn mùa, cái bao tử dạ dầy của mỗi người chúng ta cũng cứ thối thúc chúng ta trên con đường phấn đấu, để cho chúng ta quên không nghỉ, không chỉ quên một cái tết mà quên tất cả những giờ phút thanh nhàn khác nữa.

Ta chỉ thương đến một hạng người cũng như ta, cũng sẵn lòng ăn tết mà không thể được.

Họ cũng như mọi người trong xã hội ta, từ bé đến lớn, đến khi trên đầu chất chứa mấy chục cái xuân, đã từng trải biết bao lần ăn tết. Lúc họ còn nhỏ, tết tức là cái cây tre nêu cao ngoẻo ngoẹo với cái tàp lá xanh đương lay qua lay lại trước nhà tự đường; tết tức là cái bánh chưng xanh, cái xác pháo đỏ; tức là cái áo mới may, cái đầu mới cạo, tức là cái nụ cười nẩy nở trên môi miệng tất cả bà con. Đến khi họ lớn lần lên, được cha mẹ cho đi học, dầu với ông đồ nho hay ông giáo trường làng, tết là cái ngày vui sướng mặn nồng hơn, vì được tạm biệt với sách đèn bài vở. Rồi đến khi họ tốt số mà được đến học tại các trường lớn các đô thành, tết đó, với họ lại là cái ngày giải thoát, chẳng khác chi anh tù được ra khỏi ngục mà nhắm đường tìm đến cố hương.

Bắt cái thời ăn chơi học tập, đến lúc ra lập thân, mãng chôn mình trong làn sóng cạnh tranh, miệt mài trong cái đời sống khổ, họ đã đổi cuộc đời chật hẹp lần quần giữa bà con, mà bắt đầu đi vào một cuộc đời lớn lao hơn mà xã-hội nhân quần là sân khấu.

Ta giả định họ là người Nam, đương cặ n cụi làm ở các mỏ ngoài Bắc; hoặc họ là người Bắc đương lang thang ở các đồn điền đất đỏ trong Nam; hoặc họ là người Trung kỳ ta lại bơ vơ ở đất Nam hay đất Bắc, hoặc họ là người Nam, Bắc đương lẩn quẩn ở Trung-kỳ.

Suốt trong năm, họ làm lụng. Thỉnh thoảng một cái thơ nhà gởi đến cho họ. Giữa công việc đương làm họ để riêng ít phút để nghỉ ngơi, cật cảnh gia đình cách xa ngàn dặm. Hoặc họ có cha già, em dại, hoặc họ còn những bạn hữu thân thiết ở miền đất cố hương. Họ cũng nhớ lắm chớ. Nhưng sau ít lúc nghỉ ngơi mơ tưởng, cái công việc hằng ngày của họ vẫn đến đánh thức họ giậy. Rồi trở lại dấn mình trong vòng quay tít. Họ không có cái khí phách hùng dõng của nhà cách mệnh «bất trí gia», mà vì tình cảnh của họ mà họ đành thờ ơ với gia đình, cố quận. Vì vậy mà họ không phải không buồn.

Thỉnh thoảng tết đến, họ thu xếp công việc về nhà. Xa nhà một lần đầu, đài dặt trong một năm trời, nay thấy lại, dầu nhà ấy là một tàp lều rạnh, mấy tấm phên nát, mà họ coi cũng quá các đền lầu ở xứ người. Huống nhà họ có lẽ là nhà vào hạng trung lưu, cũng đương sắp đặt cái cảnh tết một cách có nhiều đầu thú vị. Họ càng vui sướng với cái tết vì họ không có đều gì buộc. Họ về nhà chỉ biết ăn tết, thưởng xuân, ngoài ra công việc sắm đồ ăn tết, bày cảnh ngày xuân đã có người lo. Lại mấy năm trên làm ăn dễ dàng, vật sẵn có giá, cái vui của tết nhiều mà cái khổ của tết không là mấy. Vì vậy mà mỗi năm họ mỗi về, nói rằng ăn tết tức là sống trong ít ngày cái đời sống có đầy hứng vị, cho khỏi phụ với cái cảnh trời xuân.

Hạng người ấy gần đây họ không về nhà trong nhịp tết nữa.

Họ chán cảnh tết?

Họ cho cái tết là vô ích chăng?

Nhiệt tâm cải cách, muốn cho không còn cái ngày tết với những sự bất tiện của âm lịch trong sự giao thiệp quốc tế chăng?

Toàn không có cái ý ấy.

Họ vẫn gần cái tết; họ cũng biết rằng một năm ăn tết một lần cũng không có gì đến hại; lại cũng không cần toàn theo âm lịch mới giữ cái ngày tết, nếu riêng ra làm ngày kỷ niệm, ngày nghỉ chung, thì cũng không sao; thế mà họ không còn muốn về nhà ăn tết nữa! Chính là vì cái thời buổi kinh tế khó khăn nầy.

Ngày nay so với mấy năm về trước, đường giao thông đã tiện lợi hơn nhiều, đường xe lửa gần suốt từ cùng Bắc đến cực Nam, thế mà họ cũng không muốn về lắm bà chủ tiền không cho phép. Không phải cái mớ tiền đi đường đó làm cho họ khiếp. Có lẽ nó không đến là bao. Nhưng nếu định về nhà ăn tết, trong lúc khẩng hoảng nầy, thì đâu có phải tốn tiền xe mà thôi được. Trước hết họ phải để trong trí rằng về nhà họ sẽ thấy một cảnh nhà suy sút. Trước có lẽ giàu có dư dả, nay may ra thì đủ ăn. Trước đủ ăn nay có lẽ đến tiêu tụng. Cảnh nhà ấy là cảnh nhà của họ; họ muốn có cảnh tết, thì họ phải có tiền sắm sửa đồ tết. Mà không những đồ chưng dọn trong nhà, cho đến đồ ăn thức mặc của ông cha già, của chú em, đoàn cháu... nỗi mỗi đều phải bồi bổ cho khỏi thẹn với cái tiếng có người con, ông anh, ông chú ở xa về. Không những thế mà còn những chuyện «ân nghĩa», «tết nhứt». Quanh năm nhà mình nống thuốc của ông Giáp không lẽ không đi tết; con cháu mình học với thầy Ất không lẽ lơ. Lại còn bà con quen thuộc trong làng, mình là người ở xa về không lẽ không làm quà một vật mọn.

Ngày tết của thầy thông

Ô! Làm gì thế? Sao lại khóc? Tàng đã sắm, mượn đâu có được không?

— Khổ quá, mượn đâu? Tiền thiếu, nhà tôi quạu quọ, khó chịu. Mà phải lần nầy đâu! tháng trước ngày lễ nhiều, lãnh bạc về ít, tháng nầy lại ngay nữa! đầu năm, chúa nhật, ngày lễ, biết không đó, nên ngày lễ nọ, việc nhiều, rủ nhiều bạn đến làm, mong chủ tưởng được, ai nhè bữa lãnh lương, chủ bảo ngày nghỉ là nghỉ, nài mãi mới được nửa ngày. Chưa hết mừng, thì đã thấy vợ la ó. Anh thấy chán chưa?

Lúc khó khăn, 1 đồng là 1 giọt máu chớ sung sướng gì, mà vợ, hễ thấy ít tiền, là cà rực cà tang mãi!

— Đời «cay tiền» nầy, chị nhà cũng biểu chỗ khó đó chớ?

— Anh nghỉ, ai cần kiệm hơn tôi, ngày nghỉ thì hai bữa, còn ngày thường theo lệ «bết-ton thường» mà đúc mãi, 1 xu hàng cũng không; thuốc, rượu, trà, tôi «ghét» hết sức.

— Vậy sao lại thiếu? Vì tết công nợ tôi thôi chăng?

— Đã đen lại gặp lấy chàm, năm nào cũng cho tiền sắm tết, năm nay tưởng thế, té ra hỏng. Ngày tết người ta lăng xăng ngoài phố, nhà mình la ó lẫy nhau, anh nghỉ có tức cười không; vì lãnh về đăm lời vừa rảo tay, không tiền mua gạo! Biết nói cùng ai, tôi muốn đem thân đi thực dân ở xứ «không ăn» cho khoẻ, nhưng biết đi đâu?

— Thôi chào bác. Hu Hu.

Thế là bao nhiêu sự «phải không» mà chỉ có đồng tiền mới giải quyết nổi. Nay làm ăn vất vả, đi về đã chạy riết mới có tiền tàu, thì về nhà lấy gì mà đắp sắc chỗ thằng ấy.

Họ lại nghĩ ra: Hay là đừng về thì hơn.

Đừng về, thì bao nhiêu sự phải không, họ không phải đảm đương, bao nhiêu đều đau đớn của bà con có bác, họ không trông thấy. Rồi lắt thắt quê người, họ tự hẹn với lòng rằng nhờ trời đến năm khác, «thời lai phong tống...» cho họ trúng một cái số gì gì, rồi hồi đó sẽ về nhà ăn tết. Còn năm nay thì xin tạm trốn một năm!

GIANG-HẠ

ĐỐI LIỄN

(Tiếp theo trang 6)

«Kẻ khéo bị nhọc» (巧者勞) và nói: «cái xấu nhà văn» (文殺), ai có mang cái kiếp ấy tất thường trải cái cảnh rắc rối kia.

Cụ Sào-Nam một lần cùng mấy trò đi đường vào nghỉ nhà nọ, gặp nhà có tang ông cha. Người con cố xin câu đối. tỏi sự tích ông ấy thì lúc nhỏ có học thì, nhưng gặp khoảng Cần vương. lại ném bút đi học nghề vỏ, độ vài năm, việc yên lại về nhà làm ăn, nay 60 tuổi, bệnh chết, chớ không có chuyện gì nữa. Cụ cho câu đối rất thú:

«Nải trí hóa nhi sở vi, tầm dả nhi thơ thơ thành, kiếm kiếm thành, khởi hữu anh hùng dầu thượng bạch.

«Thi vấn thọ ông hà sự, tác đối viết du du mộ, điểu điểu mộ, đương niên khưu thủy nhẫn trung thanh.

乃知化兒所爲, 寢假而書書成, 劍劍成, 豈有英雄頭上白.

試問壽翁何事, 則答曰遊遊某, 釣釣某, 當年邱水眼中青.

Dịch: Nay mới biết trẻ tạo trêu người, phòng lúc xưa sách, sách nên, gươm, gươm nên, há có anh hùng đầu đến trắng.

Thử hỏi thọ ông những việc, thì thưa rằng: chơi, chơi đấy, câu, câu đấy, vẫn lưa nón bước mất còn xanh.

Lại một câu em điếu chồng chị:

Dưới vỉ nhà lại trên vỉ nước, anh có lẽ nào quên: mây núi Ngự, nguyệt sông Hương, giời bể bờ vơ hồn cẩm cựu.

Chị khóc chồng vừa chôn khóc cha, em không buồn sao đặng; nhạn non Hồng, chim vãi Phố, đêm ngày dép dất tiếng hoài nhân.

Kể lược ít câu, để chứng rằng một vật gì mà trong xã hội yên chuộng thì tự nhiên có thợ trau dồi nghề ấy, mà trong nghề ấy có nhiều kiểu cách tinh xảo, cần phải tay thạo nghề mới biết chỗ khéo của nghề. Trên chỉ nói đại khái, ngoài ra đã là tay thợ, tự nhiên có chỗ kiến tài, biến hóa dũ cách, không nói hết được.

. . .

Nội chuyện lươi dài mà quên lửng năm mới. Nhân tiện thuật vài câu liễn năm mới mà ký giả nghe nhiều người đọc. Kể về lối tết ngày xưa thì những câu ấy rất là thiết thực. Xin mượn làm kiết luận chuyện câu đối:

1) Đỏ đen dán cột một vài câu, ghi chữ mình niên lấy có.

Mặn lạt kể kèo ba bữa, kẻo rằng xuân nhựt mệ không.

2) Rượu ba cốc lăn chiêng, mặc sức tam dương khai thái.

Nhà năm gian mở trống, tha hồ ngũ phúc lâm môn.

3) Tối ba mươi mấy tiếng pháo tre, đối quách ma nghèo tan mất xác.

Sáng mồng một vài chung rượu cúc, đón ngày thần phúc nống cùng say.

M. V.

1) Thượng-hải có tên là sông Thân-giang, trước kia về miền đất nước Ngô.

2) Phạm-Lãi trước làm tướng nước Việt, sau vua Câu-Tiễn sẻ đắc tượng vàng làm kỷ niệm.

3) Linh-quân là tài trung nước Sở, chết ngày mồng 5 tháng 5.

LE DIRECTEUR GERANT

Quan niệm người mình đối với năm nhuận

(Năm nay nhuận hai tháng ba)

Vấn đề « âm-lịch dương-lịch » ở xứ ta, mấy năm trên các báo đã bàn nhiều, mà nay vẫn còn nguyên: trong Nam ngoài Bắc, xem trên công văn và các bản thị lạm dùng dương-lịch, riêng xứ Trung-kỳ, dương lịch cũng chiếm phần chính mà âm-lịch đứng vào phần phụ thuộc. Sự dùng lịch cũng theo hoàn cảnh hiện trạng mà không có cái vẻ thống nhứt, cái độ vẫn không lạ gì. Đây ký giả chỉ nói riêng về cái « năm có tháng nhuận » như năm Bính-tý 1936 nầy.

Nói chỗ đặc sắc của âm lịch, mỗi tháng cứ trăng rằm là ngày 15, trăng tối là ngày 30 hay 29. Ngày « vọng » 15 và ngày « hối » 30 đó, lấy mặt trăng làm chuẩn; mà mấy ngàn năm phương đông ta các nhà lịch học bằng đó để suy đoán, đều đó vẫn hay. Song vì bằng theo qui đạo mặt trăng mà sanh ra những đều bất tiện.

Trong sự bất tiện ấy như mỗi năm mấy tiết ; đông chí, hạ chí v.v dương lịch năm nào cũng ngày ấy mà âm lịch có năm ở tuần đầu có năm ở tuần sau trong tháng. Vì cách ghi ngày tháng thông hành trên thế giới ngày nay, đại đa số đều theo dương lịch, mà âm lịch chỉ còn ngoi ngóp ở một đôi xứ hèn yếu, cái đó phần đông đã biết rõ không nói làm gì. Nhân năm nầy có tháng nhuận, xin nói riêng về chỗ bất tiện về cách « trí nhuận » của âm lịch đối với việc người, hay nói cho sát hơn là đối với sự sanh hoạt trong một năm :

Cũng là tính ngày tháng « nhuận » đó mà theo dương lịch, tháng dư tính 30 ngày thêm 1 ngày, tháng thiếu, mỗi năm chỉ có một tháng thiếu 2 ngày hoặc 1 ngày v. v. Cái thừa thiếu 1, 2 ngày xen trong cái tháng 30 ngày kia vẫn là cái phần thừa thiếu con con, không bày ra cái trạm đường dài phải đi trên khoảng thời gian, nên người đời lảng quên đi được mà không để ý đến. Vì như nhà nọ, kể tiền công tháng đủ nuôi sống trong 30 ngày, mà tháng nầy thêm ra 1 ngày, thì bớt trong 30 ngày kia mà bỏ vào ngày thừa nầy, không phải là việc khó ; mà dầu có quên để hụt số ăn trong một ngày nhuận đó, cũng chưa loại cách thiếu thốn khuẩn bách là bao.

Đến ngày nhuận kia mà dồn lại một tháng như âm-lịch, thì cái trạm đường thời gian trong năm nhuận, có một khoảng dài đứng ngang hàng với cái trạm « tháng » kia.

Những tháng thiếu 29 ngày đã qua kia, vẫn xen lẫn với tháng 30 ngày đi lặng không hay, mà cái khoảng thừa 30 ngày hay 29 ngày về tháng nhuận thật kéo dài dằng dặng. Vì như nhà tiền tháng 30 đồng nói trên, số tiền dư, về tháng 29 đã tiêu mất đi đâu mà số 30 ngày về tháng nhuận nầy, toàn là thiếu trọn. Vì thế mà đối với năm nhuận, người phương đông hay có lời than phiền mà như tỏ ý bất mãn.

Theo nhà lịch học thì sở dĩ trí nhuận khác nhau là một bên theo qui-đạo mặt trời, một bên theo qui đạo mặt trăng, rút cục cũng ngài ấy ngày. Song theo thói quen dùng âm-lịch bên phương đông thì nhận tháng nhuận nầy là tháng thừa, cho là cái năm nhuận kéo dài ra 13 tháng, thêm một tháng cho người đời. Nên trước kia quan lại ta vào năm nhuận thì tháng nhuận cũng lãnh số lương như tháng khác. Mà nhứt là gặp năm cơ cần thì người đời có cái quan niệm chung là « ghét tháng nhuận », họ ghét cơ ghét cực, như bác trời kia thú bỏ chỉ họ mà kéo dài tháng ấy ra cho năm nhuận họ phải tốn thêm một tháng ăn mà nhà họ phải chạy ngược chạy xuôi, vất vả. Nghiệm như bên Tàu có câu thi « Năm đói ghét tháng nhuận » (饑年憎閏月)(1) mà trong thôn quê ta các nhà trung nông gặp năm nhuận nào họ cũng than van : « Năm nay thêm một tháng ăn ! »

Đấy, năm nhuận tính theo âm lịch mà người đời có lời than phiền kia là vậy đó, dầu lời than phiền kia vẫn là vô ý thức, song người ta cứ than phiền. Nếu tính theo nhuận dương lịch thì lời than phiền kia sẽ tiêu mất, vì không ai đối với tháng nhuận 31 ngày mà ghét cái ngày thừa kia bao giờ.

Bài nầy không có ý nghĩa gì, song là món quà đặc biệt về năm nhuận, càng xác thực là năm có nhuận trong lúc khủng hoảng như năm Bính-tý nầy, nên hiến độc giả xem chơi.

Nông-Dân

(1) Câu nầy chép trong Tùy-viên, bên dưới là 凶歲恨閏月, quên của ai làm,

---

TÔI NÓI CHUYỆN LÀNG THI

ĐẶC SẮC THI ĐƯỜNG

Ngày thường đem chuyện làng thi ra nói, ít ai để ý, vì đời sống khó nầy, dầu nhà thi thành, thi hà, thi hào, thi tiên, cũng không ai phú hài thi gì thần diệu mà đuổi con ma khủng hoảng cho đi được!

Nhưng bữa nay, dầu xuân năm mới, theo thói quen xưa nay ở xứ ta, dầu ai có bận việc thế nào, cũng dẹp lại vài ngày để rước xuân chơi tết và hưởng thụ cái thú vui năm mới.

Trong thú vui năm mới, ký giả đem chuyện làng thi để làm quà cho độc giả, theo ý kiến ký giả, thì « thú vui thi » nầy có ý vị thanh cao hơn các trò chơi tiệc tùng, bài bạc, hát xướng, đã vô ích mà lại có hại.

Trong thi học, nói cho đúng, thật như biển như rừng, ai dễ bước chơn vào cái rừng sâu rậm, và thả thuyền trên mặt biển mênh mông kia, tất biết một thứ văn có vần có điệu, khác hẳn với lối văn thường ; nếu không có thiên tài linh hoạt, học vấn uyên thâm và lịch duyệt phong phú, không sao hiểu thấu chỗ tinh diệu, cũng không ai dùng một bài văn ngắn ngủi mà nói bao quát được.

Ký giả vì có tánh nghiền thi, từ nhỏ trên 30 năm, mài miệt trong nghề « rang đúi gọt chữ », biết là cái nghề viển dụng, song đã thành tích không lự chửa được. Càng yêu mến bao nhiêu lại càng thấy ý vị hứng thú nồng nàn và sâu xa bấy nhiêu, mới biết những câu :

« Ngâm nên câu năm chữ,
« Bứt mất râu mấy hàng.
(吟成五字,
捻斷數行髭).

Cùng : « Nhà ta có các Lăng-Tên đấy (1).

« Bậc nhất công danh chỉ thường thi
(國家自有凌烟閣,
第一功名只賞詩).

người xưa không phải nói dối ta vậy.

Rừng thi, biển thi, như trên đã nói, ai nhường cho nhà có thiên tài đặc biệt, học lực uyên thâm bàn giải được tuồn đáo, ký giả tài bèn học ít, dầu dám tự tiện. Nhưng nhân nhịp gần tết mời vài anh em, sau khi cuộc rượu, cuộc trà, có đem chuyện thi ra nói, trong có nhiều đều hay nay, tự xét ý giả cho là hứng thú, lược thuật vài chỗ đặc điểm.

Nguồn thi phương Đông

Trước hết nên biết một đều quan yếu làm nền cho cả thảy các thể thi là lời nói có vần, dài vắn có điệu, hiệp với âm hưởng tự nhiên.

Theo các nhà thi học đã khảo cứu, thì thi « *Tứ ngôn* » (câu bốn chữ), rất cổ, như « Ngũ-tử chi-ca » trong Kinh Thơ, thứ nữa là toàn bộ Kinh Thi, đó là một cách.

Rồi đến lối thi như Sở-từ cũng hiệp vần, như :

« Nguyên hữu chỉ hề Lệ hửu lan,
« Tư công tử hề bất cảm ngôn » v.v.,

đó lại một cách. Cách nầy gọi chung là thể phú.

Đến thi « *thất ngôn* » (câu bảy chữ) thì khởi đầu từ thời Ba-lương đời vua Võ-đế nhà Hán ; « *Ngũ ngôn* » đầu từ Tô-Võ, Lý-Lăng cũng đời Hán.

Đến đời Đường thì ngũ ngôn, thất ngôn, mới thành ra thể thi cách luật sum nghiêm, lại thêm cổ thể, cận thể, đủ cả mỗi cách. Bởi vậy nói thi, đến Đường gồm đủ mỗi thể, không thiếu thể gì ; gia dĩ các tay thi Bạch, thi Thánh, (Lý-Bạch, Đỗ-Phủ), cùng vô số thi hào khác đồng thời xuất hiện ; thi lại được dùng làm khoa thủ sĩ, nên thi Đường rất thạnh. Từ đó về sau, không có lối thi nào đứng ra ngoài phạm vi thi Đường — gồm cả mỗi thể không chỉ « ngũ thất ngôn » như nhiều người đã tưởng — trừ ra lối thi bạch-thoại như Hồ-Thích đề xướng mới đây, song cũng ra vào trong các thể trên.

Vì sao đã nhiều đời tôn chuộng Đường-thi ?

Phàm một vật sáng tạo hay tác phẩm gì xuất hiện trong một thời đại nào mà trải đời nọ sang đời kia, được công chúng trong xã hội mực tôn chuộng, tôn chuộng một thành thực đằm thắm, không vì thời thế và hoàn cảnh hay thế lực gì mà thay đổi, tức là thứ sáng tạo và tác phẩm ấy, có cái đặc sắc cao xa, có cái mãnh lực vô hình, hiệp với tâm lý nhân quần mà hấp dẫn một cách sâu sắc không rời ra được. Từ đời mới nầy trở đi, chưa rõ thế nào, chớ từ đây về trước, trải trên ngàn năm mà Đường thi chiếm cả thế lực trong thi giới là vì lẽ nói trên.

Đặc sắc của thi Đường

Đặc sắc của thi Đường, không phải ở nơi thanh luật cách điệu, cái khuôn kiểu mà người đời dùng làm « khuôn bánh in » in ra vô số thứ thi bất thành cú kia đâu. Đặc sắc của nó là ở chỗ chọn chữ, luyện câu, cùng lý thú sâu xa, tinh vận triền miên, và ý tứ hùng hồn, mà lời lẽ lại gần như tự nhiên, không thấy cái dấu vết « rèn đúc chạm trổ ». Xin cử một vài bài :

A) Tả tình :

« Dục khứ khiên lang y,
Lang kim khứ hà xứ.
Bất hận qui lai trì,
Mạc hướng Lâm-cùng khứ ».
欲去牽郎衣,
郎今去何處.
不恨歸來遲,
莫向臨邛去.

DỊCH : Muốn kéo chéo áo chàng.
Chàng nay đi đâu đấy ?
Không giận đi lâu về,
Đừng đi Lâm-cùng nhé ! (2)

Một bài thi vắn vắn chỉ có 20 chữ, mà ở trong gồm bao nhiêu tình tứ ! Cái cảnh một người vợ trong lúc đức chồng sắp bịệt mình đi nơi xa lâu về, trong lòng chất chứa vô khối mối cảm động ngậm ngùi mà không nói ra được. Bài thi trên, dầu tiên hạ chữ « Dục », một chữ ấy nuốt cả toàn bài, rành là nói chỗ lâm sự kín nhiệm mà người đàn bà kia không nói ra được :

Trước hết hỏi đi đâu, câu Lỏi nghe xẳng xẳng, có ý gạn dò, ấy là nhi nữ thường tình. Đến câu « không giận đi lâu về » mở ra con đường thiệt rộng, tỏ rằng bước đường « bốn phương hồ tai » của đức chồng mình, mình không phải bụng đàn bà dạ con nít như ai, mà ngăn cản con đường tấn thủ ấy. Theo phép thi, câu ấy là « thi phẩm », nghĩa là trong câu thi có thấy phẩm giá con người ở trong ấy.

Đến câu « đừng đi Lâm-cùng nhé », tài rõ không giấu được lòng ghen của mình, phải nói bùng ra, nói một cách hàm súc như lời dặn bảo, trong ấy lo thay cho chồng, sợ chồng đi lời những nơi du đãng ấy mà hư hỏng thân danh, chớ cái đây tìm « ghen » hàm trong câu ấy mà không lộ.

Chỉ trong 2 mươi chữ mà nào hỏi, nào gạn, nào khuyên miễn, nào dặn dò, đủ cách mở ra khép lại ; kể tình tự ra, viết đến 5, 10 tờ giấy cũng không hết.

Đó là một cái đặc sắc.

B) Tả người ẩn dật :

« Tùng hạ vấn đồng tử,
Ngôn sư thê dược khứ.
Chỉ tại thử sơn trung,
Vân thâm bất tri xứ.
(松下問童子,
言師採藥去.
只在此山中,
雲深不知處).

DỊCH : Dưới tùng hỏi thằng nhỏ :
— Thầy đi hái thuốc hồ ?
Chỉ ở trong núi nầy,
Mây nhiều không biết chỗ.

Bài nầy cũng chỉ 20 chữ mà tả rõ cái cảnh u nhàn thanh tịnh của một nhà cao sĩ, cho đến nghề nghiệp cùng cách hành động tự tại của người ấy. Ai đọc qua cũng thấy phẩm giá cao thượng của người ngoài trần. Đó lại là một đặc sắc.

C) Cảnh đi lâu về làng :

Thiếu tiểu ly hương lão đại hồi,
Hương âm vô cải mấn mao thôi.
Nhi đồng tương kiến bất tương thức,
Tiếu vấn khách từ hà xứ lai.
少小離鄉老大回,
鄉音無改鬢毛催.
兒童相見不相識,
笑問客從何處來.

DỊCH : Ngày đi tuổi nhỏ, lão về già,
Tiếng nói còn nguyên mái tóc pha.
Trẻ con cùng gặp không cùng biết,
Cười hỏi : ông khách ở đâu xa ?

D) Tin thăm nhà :

Cố viên đông vọng lộ man man,
Song tụ long chung lệ bất can.
Mã thượng tương phùng vô chỉ bút,
Bằng quân truyền ngữ báo bình yên.
故園東望路漫漫,
雙袖龍鍾淚不乾.
馬上相逢無紙筆,
憑君傳語報平安.

DỊCH : Trông về vườn cũ nẻo xa mù,
Cuéo áo già tuông lệ chẳng khô.
Trên ngựa gặp nhau không giấy bút,
Bình yên hai chữ nhắn giùm cho.

Bài trên đi lâu mới về làng, bài dưới đi xa nhắn tin thăm nhà, không có chữ gì lạ, chỉ nói chuyện trước mắt mà tình ý nồng nàn thiết thực, ai đọc cũng thấy tình thiệt cảnh thiệt, không chút tô điểm văn hoa gì mà ý vị sâu xa rõ là thi bình dân. Đó lại là một đều đặc sắc.

Trên là kể lược một vài điều trong các điều xuất sắc của Đường thi, ngoài ra còn lắm chỗ hay đẹp không sao kể xiết. Ai là nhà học thi nên biết giá trị thi Đường mà được tôn chuộng trên lịch sử phương Đông, không phải tại khuôn kiểu thanh luật bề ngoài, mà chính tại bản thân thi Đường có lắm đều đặc sắc riêng.

Thi-Đệ-Tử

(1) là đều có tượng công thần đời Đường

(2) Lâm-cùng là nơi Văn-quân theo Tư-mã Tương-như, vì nghe đờn ; cũng như Tống « Bình-khương, Khâm-thiên » là nơi có nhiều gái giang hồ.

Tuồng hát bội và đặc điểm của nó

(Tiếp theo trang 5)

Loan v. v. những tay đó chính là những vai thái-sư trong tuồng. Trái lại, về bên con cháu nhà vua gặp lúc nước suy thế yếu, bôn ba ra ngoài, như vua Giản-định Trùng-Quang đời Trần, nhờ anh em Đặng-Tất phò lên để chống Minh và Hồ ; vua Trang-Tôn đời Lê trốn sang Lào nhờ Triệu tổ đời Nguyễn mà khôi phục lại cơ đồ ; cho đến Triều Nguyễn vua Duệ-Tôn cùng vua Gia-Long chạy vào Nam, nhờ các tôi gây lại cuộc trung hưng... Đại loại là câu chuyện « trước thì nịnh tiếm vua chạy » sau lại « giết nịnh định đô » như thế.

Vì trên lịch sử thời đại gần như tấn kịch ấy là chiếm phần ảnh hưởng lớn trong xã hội, nên nhà đặt tuồng dựa theo nền ấy mà diễn ra, vì không dám nói rõ tên mượn, cái tên Tề triều sở triều v. v. kỳ thiệt là cái ảnh phản chiếu về thời đại gần ngàn năm ấy.

Ở trong đàng chú ý là mỗi lần phục quốc thường có những tay trọng yếu trong tuồng « tướng nui, kép rừng » là những người có tài trí anh hùng, ẩn núp trọng rừng sau núi kín, gặp khi ấy mới xuất đầu lộ diện, làm ra công nghiệp vẻ vang. Như giải thích hạng người ấy thì Đinh-tiên-Hoàng, Lê-thái-Tổ, cùng Nguyễn-văn-Thành, Lê-văn-Duyệt Nguyễn-Huệ v. v. thảy đều là vai « tướng nui kép rừng » đó.

Đó là cái chứng tuồng cổ ta có nhuộm màu lịch sử trên thời đại.

3) Ngụ ý khuyên răn

Theo tôn giáo và học thuyết phương đông, bất kỳ môn phái nào đều lấy « khuyên đều lành răn đều dữ » làm tôn chỉ, tuồng hát ta cũng không ra ngoài mục đích ấy.

Vì nhuộm màu xã hội thời đại theo không khí hoàn cảnh, nếp tuồng hát thường diễn chuyện « kẻ trung người nịnh » như trên đã nói, cái bản ý của kẻ đặt tuồng vẫn giựa theo cái thuyết « báo ứng luân hồi » là cái thuyết cạn gần thông tục, công chúng đều hiểu được ; nên tuồng nào cũng tán dương bình vực kẻ trung, ghét bỏ, bài xích phái nịnh. Kẻ trung dầu gặp bước gian nan khổ sở đến thế nào, rồi cũng được gặp đều lành, hưởng đều phúc. Trái lại phái nịnh dầu quyền thế nghiêng trời, giàu sang tột bực, mà rút cuộc không tránh khỏi cái họa tày trời về sau....

Ấy là tôn chỉ của phần nhiều tuồng xưa, mà đàn bà trẻ con, ai đã coi hát xem tuồng, đều in sâu vào trong não ; cái quan niệm « yêu trung, ghét nịnh » ngày nay còn lưu truyền trong dân gian, chịu cái ảnh hưởng xem hát xem tuồng không phải là ít. Như trên đời mà còn nhận đều « khuyên lành, răn dữ » là nhân đạo, thì tuồng hát ta cũng có chiếm một phần tôn giáo, dầu là thời đại ngày xưa, quan niệm trung quân còn chật hẹp và không thích với thời đại mới nầy.

4) Khuyên răn bằng cách khôi hài và châm phúng

Ở đời quân quyền chuyên chế ngày xưa, cái lối kỵ húy đến cực điểm ; không nói việc trên triều đình nhà vua, dân gian không được nói đến ; đến người có chức tước đôi chút đã đủ giảm miệng công chúng mà không cho ai nói đến việc mình, dầu là việc đê hèn bất chính.

Nhưng trong tuồng thì có thể mượn « đường tắt » mà chỉ rõ những đều bội thường trái lẽ công thủ đoạn của bọn quyền qui gian ác kia một cách rõ rệt trước tai mắt công chúng, tức là vai « hề ». Ngoài những phái nịnh mà trong tuồng đã bài xích, như trên đã nói, những vai đóng tuồng muốn chỉ trích và nói châm người hay việc gì, có thể dùng lối khôi hài mà chỗ đâu, không ai bắt bẻ, tránh được luật « kỵ húy » nói trên. Trong lớp tuồng mà có vai hề đều hay, thường được công chúng hoan nghênh là vì thế.

Kết luận

Kể qua vài cái đặc điểm trên, ký giả không phải cho tuồng hát ta là hay, là hoàn thiện, vì theo thời đại mới nầy cần phải cải lương mới mong sanh tồn. Song cốt chỉ rõ chỗ đặc điểm ấy cho công chúng biết rằng tuồng hát ta xưa vẫn là con đẻ của hoàn cảnh xã hội trong một thời đại trên lịch sử, chớ không phải là bình không mà nảy ra. Đến như trình độ trong xã hội thấp hèn, thì vật gì trong xã hội ấy sản xuất cũng thấp hèn. Học giới ta un đúc trên ngàn năm mà còn không có mấy áng văn xuất sắc, huống là tuồng hát. Nhưng dầu sao, so với thứ tuồng cải lương không có ý thức, không có màu mè, văn lại thô dốt như ngày nay thì tuồng hát xưa còn là có ý vị hơn. Ai lưu tâm đến kịch giới, hãy gắng công mà cải thiện thế nào cho tiến hơn lên, chớ hiện nay thì kịch giới rỏ là bước thối lui đó.

ĐÀM-KỊCH-KHÁCH

Lại câu chuyện Thổ-thần và ông-Táo

— Chào bác : bác chầu trời về, năm nay thiên đình có việc gì mới không ?

Ông Táo chầu trời về, thần Thổ địa tới thăm và hỏi chuyện, ông Táo thở dài một tiếng, rồi trả lời :

— Hủy chà ! trên trời cũng như nhân gian vậy thôi cái nạn kinh tế và thất nghiệp chẳng chừa thế giới nào cả !

— Té ra ở dưới nầy, xem thái độ đức trời đối đãi một đôi việc, lấy trí đoán chừng mà cũng trúng bập đi. Vậy đều bác yêu cầu có hiệu quả gì không ?

— Như ngài nói bữa trước « đức trời rít » thì tôi không dám nhận là đúng, song dầu trời có khoan hồng đại độ nữa, vì cái nạn « mất mùa tiền » nầy, cũng khoanh tay vậy thôi. Chính tôi có tới nơi kho trời hỏi thăm mấy vị ở Nam-tào, đưa số kế toán xem thì trời cũng nợ mềm, còn mong gì giúp ai !

— Vậy mấy ngôi sao « Tài-thần » 財神 mà các nhà buôn ta thường cúng vái van cầu khẩn đó, họ làm việc gì ? trời không bảo họ trổ cái tài chuyên môn của họ ra mà giúp cho trời sao ?

— Chết chưa, ngài tưởng... lắm ! trời có hăm tiền, mấy ngôi sao ấy có phép thần thông hóa tiền ra hay sao ?

— Vậy sao ngày xưa xem như trời giàu lắm kia.

— Ngài thật cái não xưa quá ! không biết thời thế chút nào hết. Nầy, tôi nói cho ngài rõ : ngày xưa trời giàu tiền mà mấy ngôi tài thần đi thâu về đó, chính là tiền của con trời 天子 ở nhân gian nầy dâng lên. Ngài không biết mấy ông quan chủ con trời, về thời chuyên chế trong tay, hiếm mấy chi tiền, trời muốn tiền phải sai lấy về mà tiêu.

Như vua Đức, vua Nga, nhứt là vua Trung-hoa ấy là nước lớn, của nhiều, ngoài còn các con trời ở các nước nhỏ nữa. Con giàu thì cha có thơ thái, đó là một thời đại Từ trận Âu-chiến về sau, mấy vị con gộc như ở Tàu, Đức và Nga đều đổ sụp cả, còn mấy con nhỏ nhỏ kia tuy ôm cái tên trống mà không có tiền, có vị cũng nhờ người ta cấp lương tháng mà tiêu cho qua ngày, tiền đâu mà dâng cho trời. Vì thế mà trời nay chịu nghèo. Nói cho rõ, của trời là do nhân gian đưa lên, chớ trời chẳng có giàu như người ta tưởng lắm đâu.

— Thôi câu chuyện ấy gác lại, ngoài ra trời có hỏi đến việc dưới nầy không ?

— Xem ý như trời biết rõ hơn bọn mình nữa kia, vì trên thượng giới bọn thất nghiệp cũng nhiều, nên trời lợi dụng bọn ấy đi dò thám khắp cả mọi nơi, chính tôi đây cũng bị quở vài chuyện.

— Chuyện gì vậy bác ?

— Dấu chi ngài : cái nạn đói ở dân gian ngày nay cũng lụy đến bọn mình, một năm đến tối, nó không thèm cúng quảy gì cả. Gần đây ở thành phố thì nhờ đám ăn tiệc, ở thôn quê thì nhờ có hào mục.., hoặc được thưởng phẩm hàm, hoặc có con thi đậu, hoặc quan về phăn huỳnh, họ có cuộc rượu thịt thì mình cũng được no say một bữa. Việc ấy có lợi cho bọn mình, nên tôi dầu không tâu với trời. Vì thế trời quở rằng dung túng, rằng thông đồng...

Sau trời có dặn đều gì nữa không ?

— Ngài có dặn một đều : nhân gian hay sinh discours, nhứt là mấy bài của người Nam chúa tán bảo v v. nhiều bài dài và dở quá, đừng cho vào bếp mà đốt, khói bay lên, không gửi được ! Năm nay lại còn chuyện rượu, anh em chúng tôi cũng bị quở.

— Thế nào ?

— Thì ở dưới nhân dân lâu nay có nhiều người bị phạt, vì chuyện rượu, nên họ có đơn kêu thấu thiên đình ; còn dân thì mỗi ngày lại thêm nhiều người say, bọn Táo, chúng mình họ cũng cho uống, ai nấy cũng say ngầu nguê, bị quở, thôi chào bác.

— Không dám.

Đông Trù

Tán-Cung-Oán

Phát-Trung-Ngọc

Giải-nghĩa và phê-bình

Mỗi quyển : 0$10

DÉPÔT LÉGAL
LE DIRECTEUR GÉRANT
VOIX DU PEUPLE ANNAM

SỐ 888 NĂM THỨ MƯỜI MỖI SỐ 4 XU 丙子年 正月初九日 NGÀY THỨ BẢY 1 FÉVRIER 1936

GIÁ BÁN

ĐÔNG PHÁP		NGOẠI-QUỐC	
Một năm	6$00		8$00
Sáu tháng	2.80		4.50
Ba tháng	1.50		2.50

Mua báo phải trả tiền trước.
Thơ và mandat gởi cho M. TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN. — Ai đăng quảng-cáo, việc riêng, xin thương nghị trước.

TIẾNG-DÂN

Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút HUỲNH-THÚC-KHÁNG
Quản lý TRẦN ĐÌNH-PHIÊN

敲 La Voix du Peuple 民

Mỗi tuần xuất-bản ngày thứ BA, thứ NĂM và thứ BẢY

BẢO-QUÁN
Số 123, đường Đông-Ba, Huế
Giây-thép nói: số 62
Giây thép: TIENGDAN HUE

16433

Ngoạn người mất đức.
Ngoạn vật mất chí.
玩人喪德
玩物喪志
Thiệu Công

Phải, nên đánh đổ cái quan-niệm

"VÍ ĐÀN BÀ VỚI HOA" ĐI

Nói về cảnh xuân thì hoa là một vật tốt đẹp nhứt, trang điểm cho mùa xuân có vẻ đặc sắc, cho đến người đời ban cho tiếng « nước thơm » 國香, « thế giới hoa » 世界花 và « non sông thêu gấm » 錦繡山河 v. v., đủ thấy người ta gần hoa là thế nào!

Thứ hoa mùa xuân, người đời thường đem ví với đàn bà, nhứt là gái đẹp, nói đảo lại tức là ví phụ nữ với hoa mùa xuân. Cái « ví » ấy xưa lắm: như trong kinh Thi, nào « mặt như hoa thuần », nào hoa đào, hoa mai, hoa lý v. v.. Kể đó đến Sở từ thì hoa thơm với người đẹp cứ đi kẹp với nhau, trải qua Đường, Tống, Minh, Thanh cho đến ngày nay, hễ ngồi bút nhà văn nói đến đàn bà con gái là đem hoa mà so sánh ngay, gần như không có thứ hoa, không lấy gì mà tả ra thái độ dung mạo của phái đẹp. Chính cụ Nguyễn Du trong truyện Kiều cũng đào, cũng liễu, cũng trà my, hải đường, chan chan rành hoa là hoa!

Phụ nữ ví với hoa đã thành cái công lệ bất dịch trong làng văn; nói cho đúng hơn, trong con mắt phái đàn ông. Đàn ông lấy cách so sánh ấy cho là làm vinh dự cho phái phụ nữ, mà chính nữ giới cũng vui lòng nhận cái vinh dự ấy, lấy làm hân hạnh, đó là thói quen lưu truyền đã mấy ngàn năm nay.

Mới rồi trong Công-luận-báo (báo chữ Hán của Hoa-kiều ở Chợ-lớn) ra ngày 13-1-36 có một bài đầu đề là «HOA VỚI CON GÁI», bác cái thuyết « ví dụ » đó. Đại ý nói đàn ông ví đàn bà là hoa, tức là nhận đàn bà làm vật thưởng ngoạn như đồ chơi, tức là vụ nhạc đàn bà, còn đàn bà nhận lời ví ấy cho là vinh dự, kỷ thiệt tự tự, tự tiện, làm khinh rẻ cái giá trị và nhân cách của nữ lưu..... Rồi khuyên chị em nữ lưu nên đứng giậy phản đối cái thói quen « ví mình với hoa » kia đi, đừng chịu nhận đời sống mình như đóa hoa, mà nên cùng nhau tìm cách sanh hoạt nhân chính: Đàn bà cũng là người như đàng ông kia (đây trích đại ý).

Đọc cái thuyết trên, kỷ giả rất bữa đồng tình vì mấy lẽ:

1) Hoa xuân vốn tốt đẹp thiệt, nhưng cái tốt đẹp đó đem sánh với đời như người đương thời tuổi trẻ, thì đàn ông, đàn bà đều có thời xuân trẻ ấy, sao lại chỉ tách riêng làm vật đặc biệt để ví với đàn bà? Đó là một đều bất công.

2) Trên đời cái đẹp có thời, không có cái gì lâu bền; quá thời là hết đẹp, tiến biến cho cái đẹp chóng qua là thứ hoa. Thứ hoa kia có đẹp, mà cái đẹp bề ngoài, một trận gió mưa đã đổ đưa cái đẹp kia đi mất. Người đời, đàn bà có cái đẹp ở bề trong, đằm thắm nồng nàn, ý vị sâu xa, không chỉ lòe loẹt bề ngoài, cái đẹp ấy càng qui bền và lâu dài trọn cả đời người, không phải như hoa, nay nở mai tàn kia, mà so sánh như thế là bất luận (không đáng).

3) Đều thứ ba nầy càng quan trọng hơn. Thứ hoa kia dẫu đẹp, nhưng không thiết gì đến thực tế sanh nhân, đói không ăn được, khát không uống được, chỉ cung cho người đời làm vật ngoạn thưởng chốc lát, trong một lúc ngắn ngủi, sắc lại hương phai thì họ đem ném vào xó rác, dùng sánh với đàn bà tức là có ý chỉ đàn bà là vật ngoạn thưởng của đàn ông. Không chỉ nhục cho đàn bà mà những tuồng kịch « thay hồng đổi lục, được lý phụ đào, dập liễu vùi hoa » cũng do quan niệm so sánh ấy mà gây ra. Vì nói cái đẹp chóng phai thì đàn ông cũng như đàn bà, có ai cầm mãi cái hoa xuân kia làm của « trường trú » với mình đâu? sao lại ví với đàn bà mà trở hắt hủi đàn bà trong cảnh xuân tàn? đó là đều vô nhân đạo.

Vậy chị em nín nghe lời nhà viết bài trên mà đánh đổ cái thuyết ví « đàn bà với hoa » lưu truyền xưa nay, đăng chăm vào công cuộc đời sống như đàn ông: giải phóng, bình quyền, có chức nghiệp và làm hết nghĩa vụ đối với gia đình xã hội.

Hải Âu

Người Y đối với ngoại tướng mới nước Anh

Giữa cuộc Anh-Y xung đột, Eden là Bất quản bộ đại thần nước Anh chủ trì việc chế tài Y, nay lên làm ngoại tướng thế Hoare, người Y lấy làm bất bình: Mussolini cho nước Anh đổi hẳn thái độ gây ra nguy cơ chiến tranh, người Y nhận rằng mấy nước trung lập trong hội Quốc liên, đều bị tay Eden kéo vào cuộc chế tài, nên toàn nhân dân Y đều tỏ ý ác cảm.

Ở các nhà điện ảnh, hễ thấy có chiếu ảnh Eden là chỉ nhau mà mắng chửi, lại nhiều người làm tượng gỗ dả Eden, rồi đem đốt đi cho bỗ ghét...

Trái lại, những phái ủng hộ Quốc liên lại hoan nghênh Eden.

LẠI CHỮ « CHƯƠNG TRÌNH »

Cũng như không cái

Tiếng-dân số 840 ra ngày 26-10-35, có bài của tôi nói nghĩa chữ «chương trình», vì thấy trên mấy năm, các ông ra tranh cử dân biểu, hay có bản chương trình nhét nách, đem ra tuyên bố, cái chương trình rộng như biển — rành như bài diễn văn — nên giải rỏ nghĩa 2 chữ « chương trình ». Trong có nói:

« Chương trình » là qui tắc hoạch định trước, vạch rõ tổ mục công việc có thứ lớp, có kỳ hạn, khi nhúng tay vào việc thì làm như qui tắc đã định ...». Sau lại có câu: « không phải nói Dân viện làm việc không có chương trình, song phải biết mấy lẽ....»

Nay báo *Sao-Mai* số 102, ra ngày 10-1-36, có bài một ông Dân biểu biện bạch. Trước hết ông cho chữ « chương trình » giải nghĩa theo chữ Hán là sai, nên ông đem nghĩa chữ « Programme » do chữ Hy-lạp « Pro » nghĩa là trước, « gramme » nghĩa là văn tự: cắt nghĩa là cái văn tự soạn ra trước, rồi sau theo trong văn tự ấy mà thực hành....»

Câu ông thích nghĩa đó, dỗ ai tìm ra chỗ nào là nghĩa rộng hơn câu giải trên. Chỉ một câu giải nghĩa đó, đủ thấy nó đã đứng về mặt khác với mấy cái chương trình «ứng cử, tranh cử» kia rồi. Thế là cái cũng như không cái, không phải nói nhiều.

Thức-Tự-Dân

Tết rồi!

Theo tục lưu truyền và thông hành xưa nay, mỗi năm mỗi lần tết, cái tết nó dặng làm sao! Nhưng dặng mà chịu được, thành ra thói quen, đại để cũng như đám tiệc, đám kỵ, đám mừng v. v.; chỉ có khác là các đám kia là từng người, từng nhà, từng làng, từng bộ phận riêng, còn cái Tết là ngày kỷ niệm chung, dầu là ai có cho là vô ý thức.

Có một đều đáng để ý là cái tết chỉ có mấy ngày mà cái nợ tết kéo dài ra nhiều. Nhứt là cờ bạc, hát xướng, bài chòi cùng các trò khác. Về đời sống dễ, không nói làm gì, chớ đời sống khó nầy mà những người say mê trong những trường « chơi xuân, chơi Tết » có người nợ đến lút đầu, làm quanh năm mà trả không rồi, có người đến hết nhà, vì cuộc chơi tết!

Cuộc vui chốc lát mà biến khổ không bớ, sau tết rồi, có ai nghi đến câu ấy không?

X.

VĂN VẬN

Sáu mươi (60) tuổi tự thọ

I

Tớ đẻ tháng mười năm Bính-tý,
Năm nay Bính-tý sáu mươi năm.
Kể vòng hoa giáp quanh đà khắp,
Còn nợ non sông chất chứa cam.
Định luận mấy ai da đề cọp, (1)
Dư sanh cười tớ kén giam tâm.
Phải chăng người lão mà văn trễ,
Nét bút còn tươi nét mực đậm.

II

Cũng chẳng non mà cũng chẳng già,
Sáu mươi vẫn bậc thọ tra tra.
Mới vừa cậu bé, trò em đó,
Bỗng đã ông kia, cụ nọ mà.
Buồn lại, nhìn trời kêu dựt mội,
Hứng lên, hơ bút múa lông ba.
Miễn sao nhân cách cao theo tuổi,
Công tội bàn chi chuyện đã qua.

Huỳnh-thúc-Kháng

Xuân về

Mỗi thấy mười hai tháng một lần,
Xuân đi xuân lại cứ xoay vần.
Trẻ vui xôn xáo chưng tranh pháo,
Hưởng khói lăng xăng rước quí thần.
Một khắc ngàn vàng ngày qui bản.
Trọn năm ba bữa tiệc xào bần (2).
Kìa ai đương độ xuân xanh đó,
Đừng để sương kia nhuộm tóc dần.

V. V. Q.

(1) Tục ngữ: « Cọp chết để da, người ta chết để tiếng».

(2) Ngày Tết nhiều món đồ ăn nấu bỏ lẫn lại, gọi là xào bần.

Lại duỗi tay sang Hoa-nam!

Cuộc xâm lược Hoa bắc đương tiến hành, đồng thời người Nhật lại tích cực hoạt động toan chiếm Hạ môn, làm cho miền Hoa nam cũng rắc rối.

Chánh sách mới của người Nhật đối với Hoa nam, toàn lực chú ý là khiêu chế quân sự chuẩn bị của nước Tàu cả Hoa bắc và Hoa nam. Hiện ở Hạ môn và nội địa, đã bố trí sẵn sàng, người Nhật người Đài loan, đã có thể chiếm Hạ môn như chơi, vì theo điều ước bó buộc, Tàu không có quân phòng bị chính thức đề phòng bị ở miền ấy.

Người Nhật vâng lệnh của lãnh sự ở đấy, tràn vào nội địa, hoặc chụp ảnh mấy nơi hiểm yếu, dùng các Y viện người Đài loan làm nơi trú ngụ; lại cũ dụ bọn dân quân và Hán gian, cung cấp khí giới hoạt động đủ cách.

Cuộc điện nước Tàu thiệt rối như tơ vò!

CHUYỆN ĐỜI

Ông Arnoux bị phạt 200 quan

Tôi lại xin nói lại cái vụ người lính cảnh sát Trần-văn-Kiêm ở Saigon bị một quan lớn đánh đương khi người lính ta thì hết lòng với phận sự mà quan lớn thì muốn làm trái pháp luật. Như đã đăng ở số báo trước; đã ra Tòa bữa 13 Janvier và quan lớn đó tức là quan Ar-noux, chả sở Mật-thám và Cảnh-sát Bắc-kỳ, chỉ bị 200 quan tiền vạ. Vụ nầy coi không ra chi, chớ thật là một vụ rất quan hệ, quan hệ cho đến đổi có người Pháp đã nói: Vụ kiện nầy cũng hơn mười năm tuyên truyền cách mạng » (Ce procès fait plus que ne fait dix ans de propagande révolutionnaire).

Cũng vì cái cớ ấy mà quan Toàn-quyền Robin không thể bỏ qua nên đã cho trạng tố quan chánh Arnoux ra trước tòa Trừng trị Saigon. Bữa xử vụ nầy nghe nói người ta đến coi đông lắm.

Trong phiên tòa nầy, theo lời các bạn đồng nghiệp trong Nam tường thuật thì ta thấy có hai đều rất thú, và rất lạ

Đáng lẽ ra, phải giác vụ nầy phải là người bị áp bức, bị đánh, tức là anh lính Trần-văn-Kiêm. Cái nầy anh ta vô cớ bị đánh rồi lẫn thẫn che mặt làm thinh, có người hỏi đến, anh ta cản toan chối đi là khác nữa. Nhưng quan Toàn-quyền đã thấy cả dư luận trên báo chương, nên không thể bỏ lơ đi được, mới hạ lệnh trừng tố. Thì anh lính Kiêm không kiện mà tự nhiên có được thân lý, tức phải lấy làm mừng mà làm chứng với quan tòa để cho mau lôi sự thật ra mới phải. Cái nầy ta thấy thái độ anh ở giữa tòa mới là lạ.

Quan tòa bảo anh ta khai, anh ta khai bằng tiếng Pháp, cũng kể lể chuyện gác đường, đón xe quan chánh, quan chánh giận, nhảy xuống xe v. v.. Đến khi hỏi anh có bị đánh không, thì anh ta nói rằng quan chánh tức mình hươ tay hươ chân, rồi cái nút áo của quan đụng nhằm mặt anh ta làm cho một cát mụt ở trên mặt anh ta bằng mà máu chảy....

Quan tòa hỏi các người làm chứng, đều nói quả quyết rằng thấy quan chánh có tát tai anh lính Kiêm!

Đó, không phải là một chuyện lạ sao? Anh Kiêm bị tát tai, người ta thấy rõ ràng, mà không chịu nhận rằng mình bị tát tai! May mà các quan tòa ở trong Saigon là người hết sức công bình, lại biết tâm lý học, xét biết sự thật, nếu không thì mấy người làm chứng đã phải thấy khép vào tội làm chứng giả. Hay là anh lính Kiêm cho rằng sự ấy không nhục.

Nay còn một chuyện lạ trong vụ xử nầy là cái lý thuyết của trạng sư Pâris. Quan chánh Arnoux bữa xử đó vắn ở Bắc, không đến tòa, chỉ ấy cho trạng sư Pâris là trạng sư của nhà nước biện bộ. Ta phải biết cái khổ tâm của vị trạng sư phải bênh vực một vụ mà mình biết là trái lẽ. Một người tính đương làm phận sự, mà không cho nó làm phận sự. Đó ai giỏi bênh vực thế nào cho sạch tội! Nhưng trạng sư cũng dẫn những trường hợp giảm khinh như là ông Arnoux đương ở đất Bắc khi trời mát mẻ, lại đi vào trong ham nóng nực khó chịu, lại thêm ở bến tàu đông đảo, lại thêm ông đau răng... mỗi mỗi đều làm cho ông ta đã nóng tính sẵn, thêm nóng thêm; rồi thấy một tên lính da vàng mà muốn cản trở mình, ông phát dóa, có xô đẩy v v. Ừ, cái như vậy cũng tài thiệt. Nhưng trạng sư lại còn kéo đến chuyện báo giới, nguyên nhân chính trị... Trạng sư nói rằng không chỉ mà các báo thêu dệt làm ồn ầm... lại quan chánh là chánh sở Mật thám cần phải đè ép các cuộc biến loạn... lại một người làm chứng, đốc tơ Hương, chính là bạn của ông hội « cọng-sản » Thạch v. v...

Lạ là lại chỗ đó. Chuyện gì ra chuyện nầy, chớ ai lại bắt quảng cái chuyện nầy qua chuyện khác, cũng mang quan tòa mình chính ngồi lời trạng sư mà bảo rằng « Đó là chuyện khác, chớ không thì không những Trần-văn-Kiêm là người làm quấy mà thần công lý bị khuất mất.

Lạ nhẩy

Việc thế giới

TRONG TUẦN TRƯỚC

Anh. — ngày thứ hai (.0 1 36). Vua George đã thăng hà, Edouard VIII lên nối ngôi rất được công chúng hoan nghênh.

Cuộc A-Ý. — Tin La-mã, đại tướng Graziani thắng được trận to, tiến vào đến 200 kms. Quân A chết có 5000 người. Nhưng theo tin Addis-Abeba lại trái với tin trên, nói quân A lui là đổi trận tuyến để tránh quả bom tàu bay Y, chớ anh có thua chết như tin Y đã đồn bậy. Y chỉ tuyên thanh thế để mua lòng dân Y và đối với Quốc liên nên huyên truyền như trên.

Cuộc Hoa-bắc. — Ân-nhĩ-Cảnh sở nhiệm chức Thiên tân thị trưởng, đổi về Hoa bắc, chánh phủ Nam kinh hoàn toàn thuất phục, chả thấy có cách đối phó gì.

Học sanh các nơi đã cử đại biểu lên Nam kinh, yết kiến Tưởng giới Thạch, đối với quốc gia nguy ngập, đại biểu học sanh có bày tỏ ý kiến tổng quát có 3 đều:

1) Vấn đề nội chính, yêu cầu Trung ương dùng hộ-sậu nghiêm chỉnh, kéo quân đánh bọn bội nghịch ở Hoa bắc.

2) Vấn đề ngoại giao, xin xác định phương sách ngoại giao bình đẳng, thế nào cho khỏi mất đất, nhục quyền.

3) Vấn đề giáo dục, xác lập phương án giáo dục đặc biệt để đang phó trong cuộc quốc thế nguy vong nầy.

Cùng đi với phái học sanh có mấy hiện trường như Hồ-Thích, Trương bá Linh, Trần bình Văn v. v. tưởng có đáp phúc và bày giải tình thế hiện cuộc và phê bỏ học sanh khuyên nên tập trung tư tưởng, hành động một cách chính xác, không nên bạo động thị oai, sở sanh chuyện lôi thôi?

Một tai nạn ghê gớm trên sông Xano Rạch-giá

Nồi xúp-de tàu Phước-sanh nổ

Giết chết sáu mạng người

Hồi 8 giờ tối hôm 16 janvier, tàu Phước sanh ở Rạch giá khởi hành về Chợ lớn, trên có tài công Trần ngồi cầm lái.

Khi tàu ra khỏi sông Xano, thì bỗng có một tiếng nổ dữ dội.

Những mảnh «tôn» vỏ tàu vở rách nát cả; chiếc nồi xúp de (chaudière) cũng văng đi đến mười thước, cuốn theo nhiều đồ vật và người.

Một người thợ máy bị bắn tung lên cao tới 30 thước rồi mới rơi xuống, da thịt tan tành.

Nhiều người phỏng và một người đốt máy bị sát hết mặt mày mình mẩy.

Tất cả có 6 người thiệt mạng, trong số ấy thì 3 người không ai nhận được mặt. Sáu người khác bị thương nặng đã được chở về cứu chữa tại nhà thương.

Cớ xảy ra nạn, chưa rõ.

Sức cảm hóa của thánh Cam-Địa (Gandhi)

Bà Cam-Địa — 2 người đàn bà Anh

Thánh Cam địa (Gandhi) chẳng ai còn lạ gì nữa. Lấy tư cách một người dân ở nước bị chinh phục, mà nhiệt thành nghị lực, trọn đời mài miệt trong công việc yêu nước thương nòi, kể cái đời thánh từ trước đến nay, không chỉ cả nước Ấn độ tôn sùng như bực « thánh sống» (mahatma) mà người Anh cũng kính trọng, đến toàn cả thế giới đều liệt vào hàng vĩ nhân. Vẻ vang thay, và khó nhọc thay!

Chủ nghĩa «bất bạo động, bất hợp tác» của Thánh cùng công cuộc vận động, lâu nay các báo ta đã thuật nhiều. Về chỗ tinh thần cội gốc, đã có nhà học giả bình phẩm, cho công nghiệp của Thánh tóm hết trong một chữ «yêu»: yêu nòi giống, yêu loài người, yêu cả kẻ cừu địch. Vì sức mạnh vô hình của cái «yêu» mà cảm hóa người rất là sâu xa.

Câu bình phẩm ấy, đã nhiều người cho là «nhời ngôn cư yếu». Chuyện Thánh đã nhiều người rồi đây chỉ thuật một vài việc về sức cảm hóa bởi cái «yêu» kia. Trước xin nói bà Gandhi:

Bà Gandhi

(Theo bản «Ấn độ tùng Đàm» của Đàm-văn-Sơn).

Bà tên là Kasturbai, lúc thánh Gandhi 12 tuổi đã kết hôn cùng bà (Ấn độ có tục tảo hôn), trong sách Thánh viết thường nhắc đến bà luôn; chưa nói chuyện khác, chỉ một tánh cách: gặp đức chồng khắc khổ, nhẫn nại, phấn đấu, hy sanh cả việc gia đình mà bà cùng một lòng một dạ, hết sức giúp chồng nghĩa chồng, chứng ấy đàn bà đã ít có, vì trên đời biết bao người chồng có công đức, có nhiệt thành, có chí tiến thủ, lo việc quốc gia xã hội, mà vì người vợ hèn, sanh ra lắm đều ngăn trở cho đến hỏng!

Không chỉ thế thôi, bà Gandhi lại có đức tánh tốt, và tài cán cũng hơn người, cảm dẫu phái phụ nữ Ấn độ, làm nhiều cuộc vận động, công nghiệp thánh Gandhi; chính tay bà giúp ích được nhiều — không kể việc nội trợ — đấy là do sức cảm hóa của Thánh. Riêng về nhân cách, bà giàu lòng từ thiện và có tánh khẳng khái, khác với phụ nữ thường.

Thân hình bà nhỏ bé, song thái độ trang nghiêm mà ôn hòa nhã nhặn, trên mặt lộ vẻ nhân từ, nên ai đã tiếp xúc giao thiệp với bà đều sanh lòng kính trọng và yêu mến. Sự tích của bà nhiều chuyện đáng làm gương cho nữ giới. Hãy xem mấy chuyện kể ra đây:

Một lần (quên ngày tháng), 2 người con bà, vì sự vận động theo chủ nghĩa của Thánh mà bị tù, các nơi gởi thơ và đánh giây thép tới an ủy bà; bà trả lời chung một bức thơ công khai như vầy:

«Hiện những người mẹ Ấn độ có mấy ngàn đứa con bị giam trong ngục, ta chỉ có 2 đứa, nên ta không vì thế mà sa giọt nước mắt nào».

Lại một lần, Thánh Gandhi bị bắt giam, các nơi cũng đánh giây thép đến an ủy bà, bà nói:

«Mahatmaji (tức thánh), thân thể dầu bị giam buộc, chớ tinh thần không khi nào bị giam buộc.»

Xem một vài câu nói vắn vắn trên, cũng đủ rõ nhân cách bà là người thế nào.

Chính khi tôi (lời Đàm-văn-Sơn tự xưng) viết sách nầy (1934) nghe bà cũng bị bắt giam trong hạn 6 tháng, và phạt 500 đồng roupie, nhưng bà chịu giam mà không chịu xuất tiền phạt.

Xem một vài sự tích bà Gandhi chúng ta nên biết làm một bậc vĩ nhân không phải dễ, mà cảm hóa người vợ theo chủ nghĩa và hành vi của mình lại là việc khó, như vợ chồng Thánh Gandhi, trên đời cũng rất ít.

(Còn nữa)

H. H. H. thuật

Việc phụ-nữ

Đoạn lịch sử tư tưởng giải phóng của phụ-nữ

Trên lịch sử loài người, phàm một cái tư tưởng gì phát hiện ra, không phải là bình không vô cớ, tất là nhân hoàn cảnh chung chế độ xã hội gây nên. Tư tưởng giải phóng phát hiện trên lịch sử phụ nữ, cũng không ngoài cái công lệ ấy. Xem bài « *Tư tưởng giải phóng của phụ nữ dưới chế độ Dân chủ* » dưới này thì rõ. (Định Thân báo).

***

« Ai cũng biết dân chủ chủ nghĩa công tự do chủ nghĩa, là cái công cụ của giai cấp thị-dân đang để đánh đổ chế độ phong kiến.

Đương lúc giai cấp thị dân ở dưới chế độ phong kiến đã sắn đổ sụp mà dựng ra lá cờ tự do nhân quyền để hiệu triệu công chúng đương bị ép bức dưới cái ách phong kiến. Khi đó phái phụ nữ mới tập trung dưới lá cờ tự do nhân quyền để gia nhập mặt trận phản đối chế độ phong kiến.

Khi đó phái phụ nữ bắt đầu giác ngộ, mới khởi ra yêu cầu quyền lợi mình bình đẳng với đàn ông trong xã hội. Đó là cái mầm đầu tiên của tư tưởng giải phóng về phái phụ nữ dưới chủ nghĩa dân chủ và tự do.

Tư tưởng giải phóng của phụ nữ sản sanh và luận điệu của các nhà học giả

Tư tưởng giải phóng ấy gọi là «Feminisme», người Tàu dịch là «nữ quyền chủ nghĩa» hay là «nam nữ bình quyền chủ nghĩa». Theo ý nghĩa ấy các nhà giải thích có khác nhau, có thể khái quát lại là ở dưới chế độ xã hội chủ nghĩa tư bản, đàn bà nốt làm sao cho quyền lợi đồng đẳng với đàn ông. Lúc mới đầu, chủ nghĩa «nữ quyền» không phản đối chế độ «tài sản tư hữu» cùng chế độ giai cấp phối hiệp hành, mà chỉ phản đối độc chiếm cái quyền đàn ông áp chế phụ nữ ; không có ý yêu cầu cải tạo chế độ xã hội mà chỉ yêu cầu quyền đàn bà bình đẳng với đàn ông. Lại nhận định rằng nam nữ hai tánh là đối lập ..

Tư tưởng ấy chính là con đẻ của chủ nghĩa tự do và chủ nghĩa giai cấp tư sản trong quá trình giải phóng

Chủ nghĩa nữ quyền

Tư tưởng chủ nghĩa nữ quyền, có thể nói là khởi đầu từ bài «Dân ước luận» (Contrat social) của Lư Soa (Rousseau). Mà thời đại cách mạng nước Pháp về thế kỷ 18, Lư-lan phu nhân, phát biểu «Phụ nữ quyền lợi tuyên ngôn» chính là cuộc hiểu diễn đầu tiên của tư tưởng ấy. Đồng thời năm 1792, ở nước Anh nhà nữ sĩ Hoa tư đăng Cách Thập Phu Thoát cũng phát biểu một bản sách «Nữ quyền ủng hộ luận» cũng yêu cầu đàn bà ở trong xã hội quyền lợi đồng đẳng với đàn ông ..

Cái mầm chủ nghĩa nữ quyền gieo mọc từ đó, lan truyền khắp các nước Âu-Mỹ, nhân thế người ta suy tôn nữ sĩ Đăng Cách Lợp-Phu-Thoát là thầy tổ chủ nghĩa nữ quyền.

Các nhà nữ đại biểu cho nữ quyền chủ nghĩa

Đến khoảng giữa thế kỷ 19, cái nền chánh quyền dân chủ đã xác lập và phát đạt, tư tưởng nữ quyền chủ nghĩa cũng được thời thế hình vực mà lan khắp các nước Âu mỹ. Nhân vật đánh tiếng đại biểu cho tư tưởng ấy, ở nước Anh thì có Ái hàn mục Lặc, nước Mỹ thì Tư lem Na và Kỷ nhĩ Mạn. Tuy điển thì Ái luận Khải (Ellen Key). Các nhà ấy đối với vấn đề phụ nữ kiến giải cũng khác nhau. Lệ như :

a) Mục Lặc thì nhiệt tâm về mặt vận động phụ nữ tham chánh; trong bản sách «Phục thăng của phụ nữ», ông ta chú trọng địa vị phụ nữ trên pháp luật. Nghĩa là ông ta chú yếu vào mặt kiến giải bên pháp luật làm căn cứ mà nghiên cứu và bàn giải vấn đề phụ nữ giải phóng.

b) Tư lâm Na phu nhân trong bản sách «Phụ nữ với lao động» chú yếu là tự chủ quan sát về mặt lao động mà thuyết minh vấn đề phụ nữ giải phóng.

c) Kỷ nhĩ Mạn phu nhân trong bản sách «Phụ nữ với kinh tế» lại căn cứ vào chỗ kiến địa về mặt kinh tế mà khảo cứu vấn đề phụ nữ.

d) Đến Ái luận Khải phu nhân soạn ra mấy bản sách :

1) Nhi đồng thế kỷ,
2) Luyến ái công hết hôn,
3) Phụ nữ vận động,
4) Mẫu tánh phục hưng.

Ái phu nhân mới đề xướng chủ nghĩa «mẫu tánh vạn năng» chủ luyến ái là chủ nghĩa tối cao, theo chỗ «tánh» của hai giới mà giải quyết vấn đề phụ nữ.

Ở đây một bài luận trên tờ báo không thể thuật rõ kiến giải của các nhà danh nhân trên theo cách «cụ thể». Song nói đại khái thì đều là đồng một chủ nghĩa chủ trương nữ quyền mà tư tưởng không được thống nhứt. Thực ra tư tưởng «nữ quyền chủ nghĩa» lâu nay cũng chưa có thuyết nào độc lập thành ra một thể hệ thống nhứt.

Đều đáng chú ý của thuyết Ái luận Khải

Thuyết «nữ quyền» chưa được thống nhứt như trên đã nói, song tựu trung đáng chú ý hơn là thuyết của Ái luận Khải, tức là thuyết «luyến ái quan» và «mẫu tánh quan», thường bị người đời có ác ý hay lợi dụng :

Ái luận Khải chủ trương bảo hộ nữ tánh, chủ trương mẫu tánh là tự do đặc biệt. Bởi thế nên luyến ái và kết hôn, đáng tuyển trạch tự do, động cơ đủ sức mà phát huy năng lực mẫu tánh cho được hoàn mỹ sung túc.

Bà ta nói : Hiện tại đều cần yếu nhứt mà người đời nên gắng sức là chuẩn bị một cái nền động chế tạo ra giống người ưu mỹ và lương hảo ; ấy là động lực lớn về sự hưởng lạc luyến ái, ngoài sự luyến ái vợ chồng chung thương con ra, không sao có cái động lực lớn ấy. Vì cớ muốn sáng tạo ra giống người ưu mỹ, cần phải chờ khi mẫu tánh hoàn thành, nên phụ nữ có cái quyền lợi «hoàn thành mẫu tánh» ấy, mà xã hội đối với phụ nữ có cái nghĩa vụ phải bảo trợ mẫu tánh kia.

Bà ta chủ trương cải thiện chức «làm vợ làm mẹ» của phụ nữ mà phản đối cái thuyết «phụ nữ làm việc lao động ngoài gia đình, cùng chen vai vào công cuộc vận động tham chánh. Bà ta nói :

«Hễ như phụ nữ, trừ việc lao động ngoài gia đình (ra làm việc ngoài như đàn ông), mà không thoát khỏi cái trạng thái «ăn bám vào lưng kẻ khác», theo ta, thà cứ để người ta cách sanh hoạt lưu truyền xưa nay còn hơn. Vì đằng là hai cái xã hội xấu mà cái nầy sanh hoạt trong gia đình, hơn cái kia (lao động ngoài gia đình), nghĩa là ít tệ hại hơn.

Tư tưởng của Ái luận Khải hẳn là đi trái ngã đường với «chủ nghĩa nữ quyền» của các nhà khác. Nói cho rõ, các nhà đề xướng nữ quyền là chủ trương đàn bà nên phóng mình vào trong xã hội làm công việc hoạt động như đàn ông mà phản đối cái thuyết cùng chủ nghĩa « làm vợ làm mẹ kỷ sanh trong gia đình». Còn Ái luận Khải thì đứng chơn vào chỗ mục đích «nhân chủng ưu sanh», lại nhận gia đình công chân chánh luyến ái kết hôn cho là đều trọng yếu về thượng trên đời sanh hoạt của phụ nữ. Bà ta chủ trương địa quyền của mẫu tánh, mà phản đối phụ nữ hoạt động trên trường chính nghiệp công chánh trị...

Chủ trương của Ái luận Khải vẫn có ý nghĩa cao xa thiết thiệt, song thường làm vật lót miệng cho những phái thủ cựu lợi dụng thuyết ấy để giữ riết cái quyền áp chế của đàn ông, đó cũng là một chỗ chưa viên mãn.

Tựu trên thực tế hiện thời mà nói thì tư tưởng Ái luận Khải rõ là biểu hiện của phần động lực nghịch với phái nữ quyền vận động ở Âu Mỹ.

Đương giữa khoảng kinh tế tổ chức dưới chế độ tư bản, phá hoại cái nền gia đình sanh hoạt lưu truyền xưa nay, đa số phụ nữ không thể ngồi yên chịu khổ, buộc phải bước chưn ra ngoài gia đình làm việc lao động, chen vai vào xã hội đua tranh cùng đàn ông, đàn bà Âu Mỹ tích cực ra ngoài gia đình để yêu cầu quyền sanh tồn của mình. Những cuộc «tham chính vận động» cùng «chức nghiệp vận động» có cái phong triều bồng bột là vì thế. Song theo con mắt Ái luận Khải thì hiện tượng như thế là phá hoại gia đình, khinh rẻ và làm hỏng cái sứ mạng thiêng liêng «làm vợ làm mẹ» của nữ tánh do trời đã phú thác mà đàn ông không thay thế được.

Theo Ái luận Khải, không chỉ cái hại khinh rẻ sứ mạng nói trên, lại khiến cho cái mối quan hệ trong hai tánh trở thành ra cái món hàng giao dịch bằng kim tiền, mà không có cái gì gọi là hạnh phúc đời sanh hoạt bằng thuần chính luyến ái kết hôn. Vì thế nên Ái luận Khải cực lực chủ trương «thân thuần luyến ái» và «mẫu tánh bảo hộ».

Nói tóm lại, tư tưởng nữ quyền chủ nghĩa vẫn là con đẻ dưới chế độ tư bản giai cấp cùng tư tưởng dân chủ, chưa có hệ thống thống nhứt, mà đối với tư tưởng « cải tạo xã hội giai cấp, giai cấp đấu tranh» vẫn có liên lạc...»

(*Xem tiếp trang 4 cột 4*)

Xét nhà và bắt người

(*Đề phòng ngày 24 Janvier chăng ?*)

QUẢNGNGÃI. — Ngày 22 tháng chạp ta (16-1-36) tại huyện Nghĩa-hành, thầy Đề-lại về làng Bồ-đề xét nhà ông hương Đoan và bắt người con ông là Nguyễn-đăng-Vân. Thầy thừa Nhứt về làng Hòa-Vinh xét nhà ông Nguyễn-Phương và bắt ông, lại xét lấy một quyển Thế-giới-sử, một quyển Pháp-luật khái-luận. Thầy Lệ-mục về làng Hiệp phổ xét nhà Lương - Cung và nhà Kiều-Đường, bắt luôn 2 người ấy nữa. Khi giải mấy người ấy về huyện, quan huyện hiểu qua loa rồi cho về, duy có 2 quyển sách của ông Phương còn giữ tại huyện.

Cũng ngày hôm ấy, tại phủ Mộ-đức có phái phủ về xét nhà ông giáo Phạm-Lược và nhà ông thân của Trần-Cừ ở làng Thi - phổ, song không có vật gì khả nghi.

Lại cũng ngày hôm ấy, tại phủ Sơn-tịnh có phái phủ về xét nhà ông Đội-Ngọc ở làng Tư-cung-nam, ông Xã-Cừ ở làng Kỳ-xuyên, ông Võ Huấn ở làng An-vĩnh thuộc tổng Tịnh-châu và nhà Nguyễn-Tiết ở làng An-kiêm, tổng Tịnh-thượng, không có vật gì quan ngại. Nghe còn nhiều nhà bị xét nữa, nhưng không có vật gì.

Những người bị xét nhà kể trên, đều là những người can án tha về và can tình nghi.

T. M.

Nội các Laval đã từ chức

Vì đảng Xã-hội-cấp-tiến không tán thành công việc, nên nội các Laval đã từ chức ngày 22 Janvier.

Ông ALBERT SARRAUT đã lập nội các mới, gồm có mấy ông sau nầy :

Đồng lý kiêm nội vụ	Albert Sarraut
Quốc vụ	Paul Boncour
Tư pháp	Yvon Delbos
Ngoại giao	Flandin
Thuộc địa	Stern
Tài chánh	Marcel Régnier
Lục quân	Général Maurin
Hải quân	Piétri
Hàng không	Marcel Déat
Học vụ	Guernut
Thương mãi	Bonnet
Công tác	Chautemps
Nông chánh	Thellier
Bưu chánh	Mandel
Lao động	Frossard
Y tế	Nicolle
Hàng hải	De Chappedelaine
Hưu bổng	Besse

Các vị thứ trưởng :

Tổng lý	Jean Zay
Nội vụ	Beauguitte
Tư pháp	Maxence Bibié
Công vụ	Maze
Học vụ chuyên môn	Julien

Tạ trường !

Nhịp Tết, nhà trường nghỉ học, học trò về nhà ăn Tết, nhân thế mà có chuyện tạ trường, cùng trường, cùng thầy... Bản báo có tiếp được nhiều bài diễn văn của học trò cảm ơn thầy trong nhịp tạm biệt nầy gởi lại đăng báo.

Học trò cảm ơn thầy là tấm lòng đáng quí, song nhiều bài diễn văn dài nói huê hòe nhiều mà đại ý bài nào cũng như bài nào, nên xin miễn đăng. Vì nhiều trường có diễn văn, không lẽ đăng bài trường nầy mà không đăng bài trường khác.

Tiếng-Dân

Cuộc xổ số Đông-pháp

(*Ngày 22 Janvier 1936*)

Các số về cuộc xổ số Đông-pháp phát hành lần đầu, đã xổ ngày 22 Janvier 1936.

Những số trúng như sau nầy :

Số 891.776 trúng 60.000$
» 407.027 » 30.000
» 009.762 » 15.000

Những vé nào, sau cùng có số 40.496, trúng 5 000$.

Những vé nào, sau cùng có số 80.578 hoặc 81.487, trúng 1.000$.

Những vé nào, sau cùng có số 2.768, trúng 400$.

Những vé nào, sau cùng có số 3982 hoặc 0988, trúng 80$.

Những vé nào, sau cùng có số 486 trúng 40$.

Những vé nào, số sau cùng có những số 816 624, 710, 408, 129, 798, 925 hoặc 867, trúng 20$.

Vé lớn trúng 60.000$, 30.000$, 15.000, 5.000$, 1.000 và 400$ phải gởi trình tòa Tổng-thư-ký cuộc xổ số Đông-pháp để kiểm sát ở Hanoi rồi mới được lãnh tiền.

Ai trúng số, phải lãnh tiền cho kịp trước ngày 22 Juillet 1936.

Tin cùng độc-giả và các nhà đăng quảng-cáo

Sau một khoảng sắp đặt ít ngày, Tiếng - Dân sẽ ra mỗi tuần 3 kỳ. Về phần độc-giả mua năm, giá cũng 5$00 như trước mà mỗi tuần thêm được một tờ báo, về phần mua lẻ, trước mỗi số 0$05, từ số nầy hạ xuống 0$04.

Còn qui ngài đăng quảng-cáo dài hạn, mỗi tuần cứ đăng 2 kỳ thứ 3 và thứ 7 như trước và thành thoảng sẽ đăng biến vào số báo thứ 5 một vài kỳ.

Ai muốn đăng Quảng-cáo luôn mỗi tuần 3 kỳ, xin gởi thơ thương lượng. Mua báo xin gởi tiền trước. TIẾNG-DÂN

Quan Thông binh mới

Quan Thống-soái cai quản đạo binh Đông-dương Bulhrer đã sang đây thay cho đại tướng Verdier về Pháp.

Phú-Xuân Học-hiệu

Đủ cả các lớp :

từ lớp Đồng-ấu đến lớp Tư-niên Cụ-thể

Lập từ năm 1930

THUỐC SÂU ĂN RĂNG

Hiệu THÔNG-HOẠT Quảng-Trị

Giá 0$14

Rất thần hiệu

PHÒNG TÍCH «CON CHIM» GIA TRUYỀN NGỦ ĐẠI

Xem bài tường thuật ở kỳ báo trước hoặc kỳ sau. Tìm CON CHIM ở trang tư sẽ rõ.

Ất - hợi qua, Bính - tý đến, nhà thuốc **LỢI - SANH - ĐƯỜNG hiệu BÀN TAY** *kính chúc đồng-bào sang xuân mới lợi tài phát đại và ti dùng dầu, thuốc Hiệu* **BÀN TAY.**

LỢI - SANH - ĐƯỜNG

SAIGON TOURANE

Kính chúc

Ai thương con ??

Khi thấy con thân thể gầy ốm, mặt mày xanh vàng, bụng to và thường có sán, đêm ngủ năng khóc, hay có ghẻ sài, nên biết đó là tại :

1°) Bẩm thụ thiên nguyên yếu ;
2°) Trong mình có độc bởi những bệnh di truyền ;
3°) Tỳ vị bị tích trệ bởi bú mớm không thường, ăn những đồ ăn khó tiêu, hoặc nguội lạnh.

Vậy muốn bồi bổ thiên nguyên, tẩy tích trệ, bổ tỳ vị, làm cho thân thể mập mạnh, khí huyết đầy đủ, da thịt nở nang, gân xương cứng mạnh, trừ hết ghẻ sài, lọc hết máu độc, để cho con được ăn chơi mau lớn, nên cho dùng :

Thuốc bổ trẻ con

HIỆU CHỮ THỌ

Một chai 0$60

Hỏi tại các nhà Đại-lý Thuốc Chữ Thọ, Dầu Chữ Thọ, Dầu Tử Qui.

NHÀ THUỐC VĨNH-THỌ TOURANE

Dịp may hiếm có !!!

Nhà thuốc NAM-THIÊN-ĐƯỜNG Hanoi là một nhà thuốc nam ra đời đã lâu năm, to nhứt và danh tiếng nhứt trong xứ Đông Pháp, xa gần ai cũng hoan nghênh là thuốc rất linh nghiệm. Nay nhà thuốc NAM-THIÊN-ĐƯỜNG mới mở một nhà TỔNG-ĐẠI-LÝ ở đường Đông - Khánh Tourane và một nhà PHÂN-CUỘC tại số 64, đường Gia-Long Huế, để bán các thứ thuốc CAO, ĐƠN, HOÀN, TÁN của Tổng-cuộc NAM-THIÊN-ĐƯỜNG Hanoi chế ra, vậy kể từ ngày 1er đến ngày 15 Janvier 1936 ngài nào mua các thứ thuốc ở 2 nơi Tổng-đại-lý và Phân-cuộc ấy mà mua được từ 1$00 trở lên thì chúng tôi sẽ xin kính biếu lại một hộp « THUỐC BỔ » đáng giá 1$00 nữa.

Xin các qui khách chiếu cố sẽ biết công hiệu và giá trị các thứ thuốc NAM-THIÊN-ĐƯỜNG thế nào.

Ngài nào muốn hiểu rõ thuốc nào chữa bệnh gì, công dụng thế nào, giá tiền bao nhiêu, xin mời quá bộ đến nhà Tổng-đại-lý và Phân-cuộc NAM-THIÊN-ĐƯỜNG ở Huế và ở Tourane mà lấy một quyển Dược-mục về coi sẽ rõ.

Tổng cuộc NAM-THIÊN-ĐƯỜNG Hanoi

Chủ-nhơn kính cáo

Bệnh Bạch-đái, Bạch-trọc, Huyết-trùng *với thuốc* ***Bá-đả-sơn-quân-tán N° 1***

Đời văn minh, bệnh phát rất văn minh, nếu không có thuốc văn minh, thế nào trị đặng.

Thuốc BÁ-ĐẢ-SƠN-QUÂN-TÁN, chế ra không tùy theo sách xưa lấy sự tự học thí nghiệm khảo cứu, thâm hiểu nguyên nhân căn bệnh dùng thuốc phương ngoại hiệp cùng thuốc Bắc mà phát minh ra, trị 10 người hết cả 10, đặng đồng bào Trung, Nam, Bắc công nhận là vị CỨU TINH của hàng phụ nữ, chuyên trị bốn chứng đau tử cung xin kể dưới đây :

1°) HƯ TRÊ TỬ CUNG. — Bởi kinh huyết không đều, tử cung hư hàn, hư nhiệt, bai sợi giây chằng yếu tử cung sa, bạch đái ra dầm dề, khi trong, khi đục, gương mặt xanh xao, càng ngày càng ốm.

2°) NỘI THƯƠNG TỬ CUNG. — Bởi đàn bà khi sanh đẻ trắc trở, náo động tử cung, bai sợi giây chằng yếu tử cung sa và có vết thương, đau trằng hai bên dạ dưới, ra bạch đái có khi lộn máu, đường tiểu nóng rát, khi có đường kinh hết rồi, trước lại giây dưa năm ngày chưa dứt, lầm tưởng là có đường kinh dài, vì những máu ấy ở trong vết thương tử cung mà ra.

3°) NHIỄM ĐỘC TỬ CUNG. — Người đàn bà bay là con gái hoặc người tu hành không chồng, khi có đường kinh bằng bó lại không cho hở hơi nên hơi độc máu xấu nhiễm vào tử cung, bị sưng tử cung, khi có đường huyết ra đến 5, 7 ngày mà chưa hết ra bạch đái vàng có giây có nhợ, đường tiểu không thông.

4°) NGOẠI THƯƠNG TỬ CUNG. — Chứng nầy nặng hơn hết, đàn bà bị ngoại thương truyền nhiễm bởi người chồng trước bị lậu độc hay là sang độc, uống thuốc hết rồi mà chưa uống trừ căng, khi giao cấu người đàn bà bị nhiễm độc, trong tử cung có mụt có nhánh và lở làm cho đau trằng hai bên dạ dưới : ra huyết trằng có giây có nhợ, lộn mủ, lộn máu, đường tiểu nóng rát lại đi độc ứ đại trường làm chầy cuốn đại trường sưng đau thất ngang lưng, đường đại bón nết, mỗi lần đi tiểu thốn đau khó chịu, có khi đi tiểu ra máu, lâu ngày biến sanh nội ngoại trĩ.

Bốn chứng bệnh đau tử cung tôi kể trên đây, trường phục BÁ-ĐẢ-SƠN-QUÂN-TÁN không cần bôm rửa mà bệnh hết dứt.

Thuốc nầy cách trị khác hơn thuốc khác, không phải uống cho cầm lại, lại uống cho dái hết đồ độc trong tử cung, làm cho tử cung hết đau thì bệnh hết dứt. Bệnh nào trong tử cung lở, uống vào hết liền, bệnh nào trong tử cung lở và có vết thương, phải trường phục cho nhiều, những vết thương ấy lành, thì bệnh hết dứt.

Trừ ra chứng tử cung ung độc (cancer) thuốc nầy không thể trị đặng. Mỗi hộp 10 gói, uống 5 ngày, giá 1$00

VÕ-VĂN-VÂN DƯỢC-PHÒNG — Thudaumot

CHI-CUỘC : Saigon, Quinhon, Tourane, Huế, Hanoi, Haiphong

Tim-la, cốt-khí, giang-mai, sang độc chỉ có thuốc GIẢI-ĐỘC-SÁT-TRÙNG-HOÀN hiệu Võ-văn-Vân là hay hơn hết.

Năm hết... tết tới...

PRODUITS "VéDé"

PRODUITS DE QUALITÉ

Ai ai cũng nôn nức lo sửa nhà, sơn cửa, quét vách... Nên ai cũng chăm hỏi cho được các thứ sơn bột, nước lon, các vật liệu về việc sơn nhãn hiệu VéDé ; đã được hàng rất tốt mà giá lại hạ không đâu sánh kịp.

Ví dụ : bột vàng (ocre jaune) và bột đỏ (ocre rouge) mỗi kilo bán có 0$10 thôi.

Ở Huế, bán sỉ bán lẻ tại :

M. HOÀNG-TOẠI

Rue Jules Ferry

(Gần Tòa Khâm)

là nhà đại lý hàng VéDé và Hội Vạn - Quốc Tiết - Kiệm.

Xà phòng VéDé 72%, giặt lâu hao, rất tốt, giá rất hạ.